

Số: 2597/BC-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung về Trường

Tên Trường : Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Tên tiếng Anh : Nha Trang College of Technology.

Cơ quan chủ quản : Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Trụ sở Trường:

- Cơ sở 1 (Cơ sở chính):

+ Đường N1, khu Trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

+ 298 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ sở 2: Trung tâm Đào tạo Lái xe Ô tô - Cơ giới:

+ Thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

+ 184 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ sở 3: Khu thực hành Khoa Công nghệ Sinh học và Công nghệ Môi Trường, thôn Tân Xương, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ sở cũ: 32 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.(*hiện không sử dụng, đang chờ bàn giao*)

Số điện thoại: 0258.3881139

Số fax: 0258.3882333

Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn

Website: <http://www.cdktcnnt.edu.vn>

Năm thành lập Trường:

Năm thành lập đầu tiên: 1962, Năm nâng cấp thành Trường cao đẳng : 31/01/2007

Năm đổi tên Trường: 15/9/2017

Loại hình Trường: Công lập ☒ ; Tư thực ☐

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

2.1. Lịch sử phát triển

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được đổi tên theo Quyết định số 1469/QĐ-BLĐT BXH ngày 15/9/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB - XH từ Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang được thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-BLĐT BXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB - XH. Tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Nha Trang được thành lập từ năm 1962. Quá trình hình thành và phát triển Nhà trường đã qua nhiều lần đổi tên là: Công nhân kỹ thuật Khánh Hòa, Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang và hiện nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp phục vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung bộ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là một trong 45 Trường được đầu tư thành Trường chất lượng cao đến 2020 theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Trường có 7 nghề trọng điểm: 4 cấp độ quốc tế, 2 cấp độ khu vực ASEAN và 1 cấp độ quốc gia theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐT BXH ngày 25/11/2019 của Bộ LĐTB - XH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025.

Nhà trường đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, thụ hưởng các dự án ODA đầu tư về thiết bị đào tạo. Nhiều nhà giáo, CBQL tham gia học tập, bồi dưỡng tại các nước Germany, Malaysia, Australia, Vương quốc Anh.

Năm 2019, Trường được lựa chọn là 1 trong 10 Trường của cả nước được hỗ trợ về đào tạo nghề xanh, các kỹ năng và công nghệ xanh sẽ được áp dụng tại Trường trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác Phát triển Việt - Đức.

Theo đó, năm 2019, Nhà trường cử 01 cán bộ lãnh đạo tham gia Khóa tập huấn quản lý trường học tại CHLB Đức; cử 01 cán bộ lãnh đạo, 01 chuyên viên tham gia tập huấn “Dưới góc nhìn của kinh doanh” và “Truyền tải cái nhìn từ Doanh nghiệp áp dụng vào giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam” tại Thái Lan; 01 nhà giáo tham gia Khóa đào tạo nâng cao năng lực về tái tạo tại CHLB Đức; 01 nhà giáo tham gia Khóa tập huấn nâng cao về công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà tại CHLB Đức; 04 nhà giáo Bồi dưỡng nghề Điện công nghiệp tại CHLB Đức, 01 nhà giáo tham gia Bồi dưỡng nghề Công nghệ ô tô tại CHLB Đức.

Năm học 2022-2023, Nhà trường đã cử 01 cán bộ lãnh đạo tham gia khóa học đào tạo "Nâng cao năng lực cho giáo viên GDNN cho Việt Nam tại Hàn Quốc; 01 cán bộ lãnh đạo tham gia khóa tập huấn "Quản lý Chiến lược Cơ sở GDNN" tại Học viện Quốc

tế GIZ Magdeburg - Cộng hòa Liên bang Đức và 01 nhà giáo tham gia khóa học “CTĐT và nâng cao năng lực cho nhà giáo dạy nghề trong khu vực ASEAN” tại Hàn Quốc.

2.2. Một số thành tích nổi bật

Trong hơn 62 năm hình thành và phát triển, Nhà trường phấn đấu để trở thành Trường cao đẳng chất lượng cao của cả nước theo quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đạt được nhiều thành tích trong những năm qua và nổi bật trong những năm gần đây. Ghi nhận những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cho Trường nhiều hình thức khen thưởng cao quý góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, cụ thể như sau:

Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước 2015;

Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước 2020;

Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 04 tập thể;

Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 02 cá nhân;

Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước: 02 cá nhân;

03 Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho đơn vị đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2021 – 2022;

Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH về dẫn đầu công tác tuyển sinh khu vực Nam trung bộ và Tây Nguyên từ năm 2010-2014; Cờ thi đua xuất sắc của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH về dẫn đầu phong trào thi đua trong công tác GDNN năm học 2014-2015;

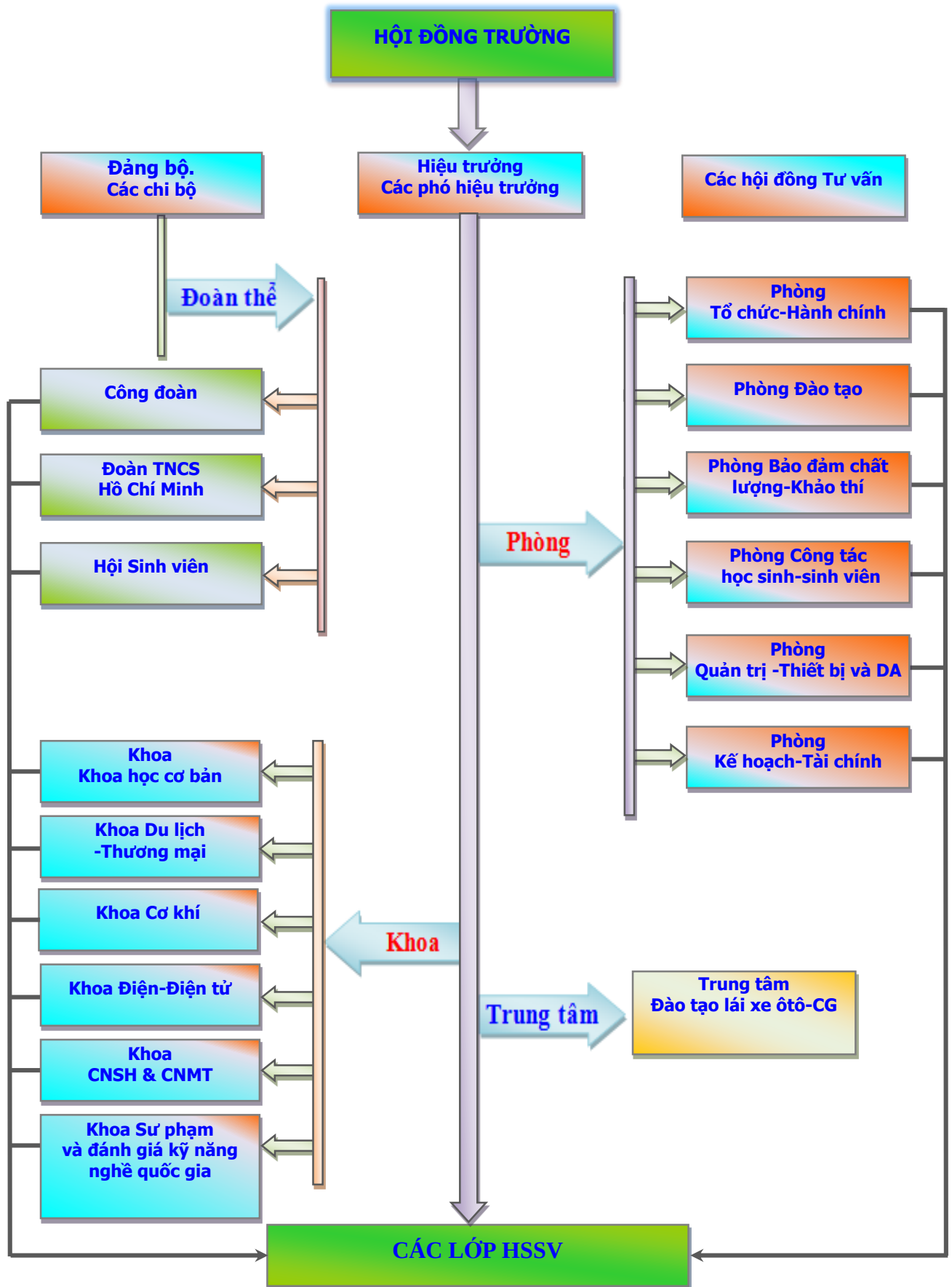
Cờ thi đua của UBND tỉnh về đã có thành tích trong 55 năm xây dựng và phát triển Trường CĐN Nha Trang; Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về thành tích phong trào thi đua yêu nước 5 năm; 03 Cờ thi đua của UBND tỉnh Khánh Hòa về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Khối các Trường Đại học, Cao đẳng tỉnh Khánh Hòa các năm học 2016 - 2017, 2017-2018 và 2022-2023;

Hàng năm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng nhiều Bằng khen cho các cá nhân, tập thể đạt được thành tích trong hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường

3.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:

Sơ đồ bộ máy tổ chức:



Tình hình nhân sự:

Tổng số CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động trong Trường tính đến 10/2024 là 166, trong đó:

Biên chế : 132

Hợp đồng lao động : 34

Đối với đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy là 194, trong đó:

Nam: 115 Nữ: 79

Cơ hữu: 141 Thỉnh giảng: 53

Trình độ đào tạo	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng
Tiến sĩ	03	
Thạc sĩ	83	06
Đại học	38	43
Cao đẳng, TC	17	04
Tổng số:	141	53

Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trường:

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Ban Giám hiệu	Nguyễn Văn Lực	1966	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
	Nguyễn Mạnh Hùng	1967	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Phan Mai Phương Duyên	1971	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Văn Đình Thanh	1977	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
Đảng Bộ	Nguyễn Văn Lực	1966	Thạc sĩ	Bí thư Đảng bộ
Chi bộ 1	Võ Thành Hoàng Hiếu	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Thị Minh Hiếu	1988	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Trần T. Thanh Phương	1976	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Trần Thị Bình	1973	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Đình Ngọc Anh	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 6	Cao Văn Tài	1974	Tiến sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 7	Phạm Minh Hoàng	1970	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn Trường	Văn Đình Thanh	1977	Thạc sĩ	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn TNCSHCM	Nguyễn Thị Thương	1985	Thạc sĩ	Bí thư Đoàn Trường
Hội sinh viên	Nguyễn Tuấn Huy	1994	Thạc sĩ	Chủ tịch Hội SV
Phòng Đào Tạo	Võ Thành Hoàng Hiếu	1980	Thạc sĩ	Trưởng phòng

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Phòng BDCL-KT	Hồ Thị Châu	1979	Tiến sĩ	Trưởng phòng
Phòng Công tác HSSV	Mai Văn Hạ	1978	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng KH-TC	Lê Văn Tiên	1972	Kỹ sư	PTP, phụ trách phòng
Phòng TC-HC	Lê Thị Minh Hiếu	1988	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng QTTB&DA	Đào Văn Hoa	1968	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Khoa Khoa học cơ bản	Bùi Thị Thúy Vinh	1976	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa DL-TM	Trần Thị Thanh Phượng	1976	Thạc sĩ	PTK. PT Khoa
Khoa Cơ khí	Cao Văn Tài	1974	Tiến sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Điện - Điện tử	Phạm Minh Hoàng	1970	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa CNSH & CNMT	Đặng Bửu Tùng Thiện	1977	Tiến sĩ	Trưởng Khoa
Khoa SP&ĐGKNNQG	Lương Thị Thúy Hàng	1977	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
TTĐTLXOTO-CG	Hồ Phước Hoàng	1964	Thạc sĩ	Giám đốc

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của Trường

4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của Trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	30	Cao đẳng
		5520121	30	Trung cấp
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	60	Cao đẳng
		5480202	100	Trung cấp
3	Công nghệ ô tô	6510216	130	Cao đẳng
		5510216	130	Trung cấp
4	Điện công nghiệp	6520227	105	Cao đẳng
		5520227	70	Trung cấp
5	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	70	Cao đẳng
		5520205	70	Trung cấp
6	Kỹ thuật Chế biến món ăn	6810207	70	Cao đẳng
		5810207	180	Trung cấp
7	Quản trị khách sạn	6810201	70	Cao đẳng
		5810201	75	Trung cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
8	Hàn	5520123	30	Trung cấp
9	May thời trang	6540205	25	Cao đẳng
		5540205	25	Trung cấp
10	Kỹ thuật xây dựng	6580201	25	Cao đẳng
		5580201	25	Trung cấp
11	Cơ điện tử	6520263	25	Cao đẳng
		5520263	25	Trung cấp
12	Điện tử công nghiệp	6520225	30	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp
13	Điện dân dụng	6520226	30	Cao đẳng
		5520226	30	Trung cấp
14	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng
		5480102	30	Trung cấp
15	Hướng dẫn du lịch	6810103	30	Cao đẳng
		5810103	30	Trung cấp
16	Quản trị nhà hàng	6810206	30	Cao đẳng
17	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	30	Trung cấp
18	Kế toán Doanh nghiệp	6340302	25	Cao đẳng
		5340302	25	Trung cấp
19	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	6510303	30	Cao đẳng
		5510303	30	Trung cấp
20	Chế biến thực phẩm	6540104	30	Cao đẳng
		5540104	30	Trung cấp
21	Công nghệ sinh học	6420202	25	Cao đẳng
		5420202	25	Trung cấp
22	Hàn công nghệ cao		50	Sơ cấp
23	Tiện công nghệ cao		50	Sơ cấp
24	Hàn điện		50	Sơ cấp
25	Kỹ thuật xây dựng		50	Sơ cấp
26	Sửa chữa điện công nghiệp		50	Sơ cấp
27	Thiết kế và lắp ráp mạch đèn quảng cáo		50	Sơ cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
28	Lắp đặt điện nội thất		50	Sơ cấp
29	Lắp đặt điện, nước		50	Sơ cấp
30	Kỹ thuật điện lạnh		50	Sơ cấp
31	Kỹ thuật chế biến món Á		50	Sơ cấp
32	Kỹ thuật làm bánh		50	Sơ cấp
33	Nghiệp vụ pha chế thức uống		50	Sơ cấp
34	Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và điều hòa		50	Sơ cấp
35	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn		50	Sơ cấp
36	Nghiệp vụ Buồng		50	Sơ cấp
37	Quản lý bán hàng và tiếp thị trong khách sạn		50	Sơ cấp
38	Quản lý công tác an toàn - an ninh trong khách sạn		50	Sơ cấp
39	Quản lý Bếp		50	Sơ cấp
40	Công tác xã hội		50	Sơ cấp
41	Kế toán Doanh nghiệp		50	Sơ cấp
42	Quản trị mạng máy tính		50	Sơ cấp
43	Nghiệp vụ nhà hàng		50	Sơ cấp
44	Hướng dẫn du lịch		50	Sơ cấp
45	Chế biến thực phẩm		50	Sơ cấp
46	Điện dân dụng		50	Sơ cấp
47	CNC (Tiện, phay)		50	Sơ cấp
48	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ xăng		50	Sơ cấp
49	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ Diesel		50	Sơ cấp
50	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện ô tô		50	Sơ cấp
51	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử		50	Sơ cấp
52	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính		50	Sơ cấp
53	Thiết kế, đồ họa trên máy tính		50	Sơ cấp
54	Cắt, tía củ quả		50	Sơ cấp
55	Cắm hoa nghệ thuật		50	Sơ cấp
56	Kế toán thực hành khai báo thuế		50	Sơ cấp
57	May		50	Sơ cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
58	Lái xe ô tô hạng B2		780	Sơ cấp
59	Lái xe ô tô hạng C		160	Sơ cấp

4.2. Số lượng HSSV (năm học 2023-2024 và đến 10/2024)

TT	Trình độ đào tạo	Năm	
		2023-2024	10/2024
I.	Trình độ cao đẳng		
	Chế biến thực phẩm	30	24
	Cắt gọt kim loại	49	46
	Kỹ thuật xây dựng	52	18
	Công nghệ ô tô	324	228
	Hướng dẫn du lịch		12
	Kỹ thuật chế biến món ăn	68	46
	Kế toán doanh nghiệp	27	13
	Quản trị khách sạn	66	32
	Quản trị nhà hàng		
	Công nghệ thông tin	194	121
	Điện công nghiệp	142	98
	Điện dân dụng	6	
	Điện tử công nghiệp		
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	149	98
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	54	55
	Cơ điện tử		
II.	Trình độ trung cấp		
	Bảo vệ môi Trường biển		
	Chế biến thực phẩm	56	26
	Cắt gọt kim loại	23	17
	Hàn	0	
	Kỹ thuật xây dựng	4	
	May thời trang	0	
	Thiết kế thời trang	0	
	Cơ điện tử	0	

TT	Trình độ đào tạo	Năm	
		2023-2024	10/2024
	Công nghệ sinh học	0	
	Công tác xã hội	0	
	Công nghệ ô tô	352	219
	KT Sửa chữa máy tính	15	
	Hướng dẫn du lịch	73	79
	Nghiep vụ nhà hàng	71	51
	Kỹ thuật chế biến món ăn	405	236
	Kế toán doanh nghiệp	42	7
	Quản trị khách sạn	207	112
	Công nghệ thông tin	213	113
	Điện công nghiệp	104	60
	Điện dân dụng	11	
	Điện tử công nghiệp		
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	140	74
	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính		
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	47	33
III.	Liên thông		
	Bảo vệ môi Trường biển		
	May thời trang		
	Cắt gọt kim loại	9	5
	Công nghệ ô tô	84	51
	Quản trị nhà hàng		
	Quản trị khách sạn	80	26
	Điện công nghiệp	47	28
	Điện dân dụng		2
	Điện tử công nghiệp		
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6	1
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	53	15
	Hướng dẫn du lịch	29	10
	Chế biến thực phẩm	11	7
	Công nghệ thông tin	82	35
	Kỹ thuật chế biến món ăn	52	21

TT	Trình độ đào tạo	Năm	
		2023-2024	10/2024
	Kỹ thuật xây dựng	5	2
	Kế toán Doanh nghiệp	9	2
IV.	Trình độ sơ cấp và ngắn hạn		
	Bồi dưỡng sư phạm cho nhà giáo GDNN		
	Điều khiển phương tiện thủy nội địa		
	May		
	Kế toán Doanh nghiệp		
	Hàn, Gò		
	Trồng hoa, chăm sóc cây cảnh		
	Tiện, Phay, Bào		
	Kỹ thuật xây dựng		
	Nghiep vụ nhà hàng		
	Điện dân dụng		
	Sửa chữa ô tô máy nổ		
	Điện công nghiệp		
	Chế biến món ăn	21	
	Điện lạnh		
	Nghiep vụ buồng		
	Nghiep vụ lễ tân khách sạn		
	Quản lý bếp		
	Lắp đặt điện nước		
	Bảo trì bảo dưỡng ô tô cơ bản		
	Kỹ thuật chế biến món ăn Á	8	
	Kỹ thuật làm bánh	39	
	Nghiep vụ pha chế thức uống	23	
	Sửa chữa chung ô tô	19	
	Tin học văn phòng	29	
	Bảo dưỡng và sửa chữa bơm cao áp điều khiển điện tử	6	
	Kỹ thuật sơn ô tô	9	
	Sửa chữa thân xe ô tô	9	
	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Giảng viên GDNN LT/TH hạng III		

TT	Trình độ đào tạo	Năm	
		2023-2024	10/2024
	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Giáo viên GDNN LT/TH hạng III		

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Diện tích đất

Nhà trường hiện có 03 Cơ sở đang sử dụng với tổng diện tích đất là: 249.201,1 m²; trong đó:

Diện tích xây dựng: 70.673,5 m²

Diện tích cây xanh, lưu không: 178.527,6 m²

5.2. Diện tích hạng mục và công trình

5.2.1. Cơ sở chính (Cơ sở 1):

Đường N1, Khu Trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Trong đó:

Tại đường N1, khu Trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Tp. Nha Trang

Diện tích đất: 74.350m² (Theo Biên bản bàn giao công trình ngày 29/5/2018) trong đó:

Diện tích đất xây dựng: 23.291,7 m²

Diện tích đất cây xanh, lưu không: 51.058,3 m²

Các hạng mục và công trình

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng	Ghi chú
1	Khu hiệu bộ (khu làm việc)	4.789,7445 m ²	Tầng 1, 2 & 3
2	Khu phòng học lý thuyết	6.141 m ²	Tầng 4 & 5 nhà học 1
3	Xưởng thực hành	20.846 m ²	Xây mới 1.500 m ²
4	Khu phục vụ		
4.1	Phòng Hội thảo	168,5 m ²	
4.2	Hội Trường	340,2 m ²	
4.3	Thư viện	224,64 m ²	
4.4	Kho Trường	112 m ²	
4.5	KTX	4.441,4 m ²	
4.6	Căn tin	216 m ²	

4.7	Trạm y tế	35,1 m ²	
4.8	Khu thể thao	2.334,96 m ²	
5	Khác		
5.1	Trạm điện	60,32 m ²	
5.2	Trạm bơm và Hồ nước	192 m ²	
5.2	Nhà bảo vệ 1	17,64 m ²	
5.4	Nhà bảo vệ 2	17,64 m ²	
5.5	Nhà bảo vệ 3	17,64 m ²	
5.6	Nhà để xe P1	200 m ²	
5.7	Nhà để xe P2	200 m ²	
5.8	Nhà để xe P5	500 m ²	
5.9	Nhà để xe P6	1000 m ²	
5.10	Nhà để xe KTX	165 m ²	
5.11	Đường giao thông	11.186 m ²	
5.12	Hè đi bộ	3.566 m ²	

Tại số 298, Thống Nhất, TP. Nha Trang.

Diện tích đất: 155,7 m²;

Diện tích đất xây dựng: 155,7 m²;

Diện tích sàn làm việc (03 tầng) 467 m².

5.2.2. TTĐTLXOT-CG (Cơ sở 2):

Tại thôn Phước Điền, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang

Tổng diện tích đất: 44.396 m²

Diện tích đất xây dựng: 15.561 m²;

Diện tích đất cây xanh, lưu không: 28.835 m²

Tại số 184, Dã Tượng, TP. Nha Trang.

Diện tích đất: 134,7 m²;

Diện tích đất xây dựng: 134,7 m²;

Diện tích sàn làm việc (02 tầng) 210 m².

Trong đó tại thôn Phước Điền, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang có các diện tích hạng mục công trình như sau:

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng	Đang xây dựng
1	Khu hiệu bộ		

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng	Đang xây dựng
2	Phòng học lý thuyết	178 m ²	
3	Xưởng thực hành	1.434 m ²	
4	Khu phục vụ làm việc	178 m ²	
5	Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác)		
5.1	Nhà vệ sinh	22 m ²	
5.2	Bể chứa nước	48 m ³	
5.3	Nhà bảo vệ	9 m ²	
5.4	Nhà xe	150 m ²	
5.5	Sa hình (Sân tập lái)	13.750 m ²	

5.2.3. Cơ sở 3: Tại xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Tổng diện tích đất: 130.164,7 m²; trong đó:

Diện tích đất xây dựng: 31.240 m²;

Diện tích đất cây xanh, lưu không: 98.924,7 m²

Diện tích hạng mục công trình:

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng	Đang xây dựng
1	Phòng học lý thuyết	169 m ²	
2	Xưởng thực hành	900 m ²	
3	Khu phục vụ	m ²	
3.1	Khu làm việc giáo viên	84 m ²	
3.2	KTX	363 m ²	
3.3	Nhà ăn	140 m ²	
4	Khác (các hạng mục công trình khác)		
4.1	Ao hồ chứa và thực nghiệm	2.445 m ²	
4.2	Khu vườn ươm ghép	15.880 m ²	
4.3	Nhà xe HSSV	120 m ²	
4.4	Nhà xe GV	24 m ²	
4.5	Bể chứa nước	50 m ³	
4.6	Trại chăn nuôi	95 m ²	
4.7	Các nhà vệ sinh	43 m ²	
4.8	Sân đường nội bộ	10.884 m ²	
4.9	Các nhà bảo vệ	43 m ²	

5.2.4. Cơ sở cũ: 32 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa(hiện không sử dụng, đang chờ bàn giao)

Tổng diện tích đất: 27.533,9 m²; trong đó:

Diện tích đất xây dựng: 10.786,77 m²

Diện tích đất cây xanh, lưu không: 16.747,13 m²

Diện tích hạng mục công trình:

TT	Hạng mục, công trình	
1	Khu hiệu bộ (Hiệu bộ và các phòng, Khoa, trung tâm...)	402 m ²
2	Khu Phòng học lý thuyết (tầng 4 và tầng 5 nhà học 1)	2.630 m ²
3	Khu học thực hành máy vi tính (tầng 2 nhà học 1)	8.420 m ²
4	Khu xưởng/phòng học thực hành (tầng 1, 3 nhà học 1)	
5	Xưởng/Phòng thực hành (xưởng thực hành 1; 2 và 3).	
6	Khu phục vụ	
6.1	Thư viện	140 m ²
6.2	KTX	1.177,5 m ²
6.3	Nhà ăn	314 m ²
6.4	Phòng y tế	25 m ²
7	Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác nếu có)	
7.1	+ 02 Phòng bảo vệ	23,3 m ²
7.2	+ Kho Trường	162 m ²
7.3	+ Kho các Bộ môn	286 m ²
7.4	+ Khu Phòng Khoa - Hội Trường	1.081 m ²
7.5	+ Khu Khoa cơ bản, dự án, phòng ĐBCL-KT	130,7 m ²
7.6	+ Phòng Hội Thảo	99,6 m ²
7.7	+ Hội Trường	194 m ²
7.8	+ Nhà xe khách	60 m ²
7.9	+ Nhà xe giáo viên	202 m ²
7.10	+ Nhà xe học sinh	312 m ²
7.11	+ Sân để xe học sinh	320 m ²

TT	Hạng mục, công trình	
7.12	+ Nhà đặt máy bơm, PCCC	5 m ²
7.13	+ Nhà WC khu A	39 m ²
7.14	+ Bể chứa nước	60 m ³
7.15	+ Nhà bảo vệ KTX	9 m ²
7.16	+ Nhà xe KTX	111 m ²

5.3. Tổng số máy tính của Trường:

906 bộ

Dùng cho văn phòng:

95 bộ

Dùng cho HSSV học tập:

811 bộ

5.4. Tổng số đầu sách trong thư viện của Trường:

37.570 đầu sách, gồm:

Số lượng bản in:

5.561 đầu sách

Số lượng file:

32.009 đầu sách

Tổng đầu sách thuộc nghề đào tạo của Trường:

31.570 đầu sách

5.5. Tổng kinh phí đào tạo trong 04 năm trở lại đây:

Năm 2021:

19.805.000.000đ

Năm 2022:

17.139.000.000đ

Năm 2023:

10.107.000.000đ

Năm 2024: (tính đến 30/9/2024)

33.354.000.000đ

5.6. Tổng thu học phí trong 04 năm trở lại đây:

Năm 2021:

10.863.000.000đ

Năm 2022:

7.872.000.000đ

Năm 2023:

6.717.000.000đ

Năm 2024: (tính đến 30/9/2024)

10.511.000.000đ

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay đòi hỏi các cơ sở GDNN nói chung và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang nói riêng phải đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng GDNN bởi vì kết quả này là minh chứng quan trọng để Nhà trường khẳng định chất lượng đào tạo của Trường đối với xã hội.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng hàng năm của Nhà trường nhằm đánh giá mức độ hiệu quả của chương trình học, hoạt động giảng dạy và học tập; đánh giá đúng thực lực của đơn vị; đánh giá đúng thực trạng điểm mạnh, điểm tồn tại, đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại và đề ra mục tiêu, phương hướng phát triển; chủ động hơn trong việc quản lý chất lượng; tăng cường sự minh bạch và trung thực trong việc cung cấp thông tin về chất lượng GDNN; tăng tính tự chủ và trách nhiệm của cơ sở GDNN.

Đánh giá đúng yêu cầu tiêu chí tiêu chuẩn KĐCL cơ sở GDNN là đánh giá đúng thực trạng toàn bộ các hoạt động chung của Trường về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự và hiệu quả quản lý; về hoạt động đào tạo; về NCKH và hợp tác quốc tế; về cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như các điều kiện bảo đảm chất lượng cho các hoạt động chung của Trường trong từng năm sẽ giúp Nhà trường tăng cường công tác tự chủ, thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số, công tác quản trị Nhà trường, tăng cường NCKH ứng dụng, tăng cường cơ hội hợp tác trong nước cũng như nước ngoài, tiếp cận các tiến bộ Khoa học kỹ thuật. Kết quả KĐCL giúp Nhà trường nâng cao thương hiệu, có uy tín đối với Doanh nghiệp, đáp ứng thị Trường lao động, thu hút người học góp phần phát triển GDNN ngày càng đạt hiệu quả.

1.2. Vai trò hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Hoạt động TĐGCLCSGDNN có vai trò rất quan trọng trong công tác đào tạo. Các cơ sở GDNN được Nhà nước KĐCL GDNN sẽ có giá trị pháp lý quan trọng tạo thuận lợi trong hoạt động liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế về đào tạo và thu hút đầu tư tài chính; có điều kiện xây dựng thành Trường đào tạo nghề trọng điểm quốc gia, từng bước tiếp cận với trình độ đào tạo nghề trong khu vực và thế giới.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác TĐGCLCSGDNN, TCGDNN đã có kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN và thành lập các trung tâm KĐCL độc lập, thực hiện KĐCL tất cả các cơ sở GDNN trong cả nước nhằm mục đích đánh giá thực trạng năng lực đào tạo hiện nay, trên cơ sở đó củng cố, sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới GDNN; xây dựng hệ thống GDNN quy chuẩn theo mô hình tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Trường tiếp tục thực hiện tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động của Trường theo quy định trong năm 2024.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL Trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH.

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB-XH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN.

Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của TCGDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL cơ sở GDNN đối với Trường trung cấp, Trường cao đẳng.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Nâng cao nhận thức của CBVC-NLĐ và HSSV trong toàn Trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL Trường trung cấp, cao đẳng, huy động tất cả các đơn vị trong toàn Trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL cơ sở GDNN.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp Trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu Nhà trường.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của cơ sở GDNN tại tất cả các đơn vị trực thuộc Trường.

Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở GDNN.

Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ cơ sở GDNN, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước về GDNN và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

Phương pháp nghiên cứu văn bản, hồ sơ:

Phương pháp nghiên cứu văn bản/hồ sơ là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng trong tự đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trường.

Nghiên cứu các thông tin, minh chứng tự đánh giá chất lượng đã thu thập được, từ đó xử lý, phân tích thông tin, minh chứng TĐGCLGDNN.

Phương pháp quan sát:

Phương pháp quan sát là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng trong việc nghiên cứu hiệu quả hoạt động của một đơn vị.

Phương pháp phỏng vấn:

Phương pháp phỏng vấn là một trong những phương pháp thu thập thông tin trong tự đánh giá và KĐCL. Phương pháp này thường được dùng nhiều trong tự đánh giá chất lượng mức độ phù hợp, hiệu quả hoạt động của Trường.

Phương pháp điều tra khảo sát:

Phương pháp điều tra khảo sát là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng nhiều trong tự đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trường.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Các bước tự đánh giá thực hiện đúng theo Điều 15. Quy trình tự đánh giá chất lượng, Thông tư số 28/2017/TT-BLDTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB-XH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN.

Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng:

Phân công phòng BĐCL-KT chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN;

Thực hiện các nội dung tự đánh giá chất lượng, bao gồm: Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt; thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN và các hướng dẫn có liên quan của TCGDNN; tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định; lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc cơ sở GDNN, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng;

Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng;

Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GDNN

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	100
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12
1.1	<i>Tiêu chuẩn 1:</i> Mục tiêu và sứ mạng của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
1.2	<i>Tiêu chuẩn 2:</i> Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
1.3	<i>Tiêu chuẩn 3:</i> Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong Trường theo quy định.	1	1
1.4	<i>Tiêu chuẩn 4:</i> Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của Trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
1.5	<i>Tiêu chuẩn 5:</i> Các phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị trực thuộc Trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường.	1	1
1.6	<i>Tiêu chuẩn 6:</i> Hội đồng Trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị trực thuộc Trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
1.7	<i>Tiêu chuẩn 7:</i> Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
1.8	<i>Tiêu chuẩn 8:</i> Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
1.9	<i>Tiêu chuẩn 9:</i> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
1.10	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.	1	1
1.11	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
1.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17	17
2.1	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng CTĐT và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
2.2	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
2.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
2.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
2.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng MH/MĐ, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
2.6	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
2.7	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù ngành nếu có.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
2.8	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
2.9	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
2.10	Tiêu chuẩn 10: Hàng năm, Trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
2.11	Tiêu chuẩn 11: Hàng năm, Trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
2.12	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
2.13	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
2.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
2.15	Tiêu chuẩn 15: Hàng năm, Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
2.16	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
2.17	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3: CBVC-NLĐ.	15	15
3.1	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo quy định.	1	1
3.2	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho CBVC-NLĐ theo quy định.		
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
3.4	Tiêu chuẩn 4: CBVC-NLĐ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Trường.	1	1
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
3.6	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.	1	1
3.7	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.9	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù ngành nếu có.	1	1
3.10	Tiêu chuẩn 10: Hàng năm, Trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.11	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
3.12	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ CBQL của các đơn vị thuộc Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
3.13	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ CBQL của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
3.14	Tiêu chuẩn 14: Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL.	1	1
3.15	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ CTĐT các chuyên ngành hoặc nghề mà Trường đào tạo.	1	1
4.2	Tiêu chuẩn 2: 100% CTĐT được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
4.3	Tiêu chuẩn 3: CTĐT của Trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH/MĐ, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
4.4	Tiêu chuẩn 4: CTĐT được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, CBQLGDNN, cán bộ Khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.5	Tiêu chuẩn 5: CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị Trường lao động.	1	1
4.6	Tiêu chuẩn 6: CTĐT được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ GDNN với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
4.7	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với CTĐT đã ban hành.	1	1
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung CTĐT có cập nhật những thành tựu Khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài.	1	1
4.9	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, Trường căn cứ CTĐT, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
4.10	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các MH/MĐ của từng CTĐT.	1	1
4.11	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
4.12	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng MH/MĐ trong CTĐT.	1	1
4.13	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
4.14	Tiêu chuẩn 14: Hàng năm, Trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ Khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.15	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về CTĐT, Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.	15	15
5.1	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
5.2	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi Trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
5.3	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của Trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và NCKH (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại Trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
5.4	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện;	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; PCCC) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.		
5.5	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
5.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
5.7	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
5.8	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý Nhà nước về GDNN ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý Nhà nước về GDNN ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì Trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu CTĐT, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1
5.9	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi Trường.	1	1
5.10	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
5.11	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của Trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
5.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.		
5.13	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được Trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
5.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện Trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của CBQL, nhà giáo và người học.	1	1
5.15	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6: NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.	5	5
6.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích CBQL, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
6.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, Trường có đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến từ cấp Trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của Trường (ít nhất 01 đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến đối với Trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến đối với Trường cao đẳng).	1	1
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, Trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí Khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1
6.4	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến của Trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
6.5	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các Trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.	1	1
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính.	6	6
7.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
7.2	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
7.3	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của Trường.	1	1
7.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
7.5	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, Trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường.	1	1
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học.	9	9
8.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
8.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
8.3	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại Trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
8.4	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
8.5	Tiêu chuẩn 5: KTX đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
8.6	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
8.7	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường.	1	1
8.8	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
8.9	Tiêu chuẩn 9: Hàng năm, Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng.	6	6
9.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
9.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% CBVC-NLĐ về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBVC-NLĐ.	1	1
9.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường.	1	1
9.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và KĐCL theo quy định.	1	1
9.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, Trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
9.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	1

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. TIÊU CHÍ 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Bao gồm 12 tiêu chuẩn

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa. Mục tiêu, sứ mạng, công tác tổ chức và quản lý của Nhà trường được

xác định rõ ràng, cụ thể, thể hiện qua các văn bản được các cấp phê duyệt như Quyết định thành lập trường, Quy chế tổ chức và hoạt động. Mục tiêu, sứ mạng được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của trường. Mục tiêu rõ ràng nên giúp Nhà trường có những định hướng phát triển tốt trong dài hạn cũng như ngắn hạn.

Hàng năm, căn cứ vào những mục tiêu cụ thể, nhu cầu nhân lực của địa phương, xã hội để điều chỉnh quy chế tổ chức hoạt động trường cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Nhà trường cũng như xã hội.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giai đoạn 2022-2025, thực hiện quản lý công tác kế toán theo thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

Căn cứ kế hoạch ngân sách Nhà nước được giao, nguồn thu hợp pháp tại đơn vị, Nhà trường cân đối và phân bổ kinh phí phù hợp để phục vụ hiệu quả các hoạt động của toàn Trường, đảm bảo điều kiện tốt nhất nhu cầu của người học, CBVC - NLD.

Những điểm mạnh:

Mục tiêu của Trường từ khi thành lập đến nay được xác định rõ ràng, cụ thể, có mục tiêu chung của từng giai đoạn phát triển và mục tiêu cụ thể của từng năm học mang tính khả thi rõ nét.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại Trường, đảm bảo nguyên tắc dân chủ cơ sở và được cơ quan chủ quản phê duyệt.

Khi xây dựng Quy chế có sự tham gia của tập thể CBVC-NLD toàn Trường, vì vậy có được sự ủng hộ mạnh mẽ trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và triển khai rộng đến bản thân người học nghề và gia đình thông qua thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hoạt động thiết thực của Công Đoàn và Đoàn TNCSHCM.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, TCGDNN, các sở ban ngành trong tỉnh, lãnh đạo Nhà trường có nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận với các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển kinh xã hội của tỉnh và ngành LĐTĐ-XH, qua đó làm cơ sở cho công tác xây dựng chiến lược phát triển của Trường cũng như hoạch định mục tiêu phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

Việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, trong đó phản ánh đúng xu thế phát triển của Trường và các yếu tố tác động tích cực của xã hội.

Luôn dựa trên các văn bản pháp quy để làm căn cứ cho việc cập nhật, điều chỉnh; kế thừa và phát triển những thành tựu mới của Khoa học để vận dụng vào mục tiêu đào tạo nghề mang tính hiện đại và thực tiễn.

Có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và cơ chế quản lý và được triển khai đến các bộ phận, kế hoạch phát triển cũng như phương hướng hoạt động của Trường được phổ biến công khai để mọi thành viên tham gia đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát bổ sung sửa đổi trong hội nghị CBVC, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với thực tế của đơn vị.

Đội ngũ CBNG đáp ứng thực hiện CTĐT đúng theo quy định trong điều kiện tốt nhất.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBVC - NLĐ.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục, duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Trường chú trọng đến chất lượng đào tạo, hiệu quả của người học sẽ phản ánh, quảng bá hình ảnh của Trường một cách hiệu quả nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khảo sát nhu cầu học tập của HSSV và nhu cầu của các Doanh nghiệp hàng năm; qua đó phân tích thực tế nhu cầu nghề nghiệp của người học so với nhu cầu xã hội đang cần làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và quy mô nghề đào tạo.

Tiếp tục tổ chức định hướng tư vấn nghề nghiệp thường xuyên, định kỳ cho đối tượng học sinh trong các Trường THPT, THCS trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp và đáp ứng như cầu thực tiễn.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tên tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 1</i>	<i>12 điểm</i>
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm
Tiêu chuẩn 10	1 điểm
Tiêu chuẩn 11	1 điểm

Tiêu chuẩn 12	1 điểm
---------------	--------

Tiêu chuẩn 1.1: *Mục tiêu và sứ mạng của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mục tiêu và sứ mạng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai đầy đủ đúng quy định. Qua quá trình hình thành phát triển, Nhà trường đều có đầy đủ các văn bản thể hiện mục tiêu sứ mạng của Trường, có đầy đủ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường theo từng giai đoạn.

Ngày 31/1/2007, Trường Cao đẳng nghề Nha Trang được Bộ LĐTB-XH ký quyết định thành lập trên cơ sở nâng cấp từ Trường Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Khánh Hòa với mục tiêu sứ mạng là đào tạo người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức phục vụ cộng đồng, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp, nhằm tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn. Có khả năng tìm hoặc tự tạo được việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương(1.1.01- *Đề án thành lập Trường Cao đẳng nghề Nha Trang theo công văn 221/UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh Khánh Hòa; 1.1.02- Quyết định số 192/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/1/2007 của Bộ LĐTB-XH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Nha Trang; 1.1.03-Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 08/10/2010 của UBND tỉnh Khánh hòa về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Cao đẳng nghề Nha Trang*).

Triển khai thực hiện Luật GDNN có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Trường đã xây dựng Điều lệ hoạt động Trường Cao đẳng nghề Nha Trang trình UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt gồm 10 chương và 43 điều; mục tiêu sứ mạng được thể hiện rõ trong Điều lệ hoạt động của Nhà trường (1.1.04- *Tờ trình số 443/TTr-CDN ngày 20/05/2016 về việc phê duyệt điều lệ Trường Cao đẳng nghề Nha Trang; 1.1.05- Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều lệ của Trường Cao đẳng nghề Nha Trang*).

Ngày 15/9/2017, Trường Cao đẳng nghề Nha Trang được Bộ LĐTB XH ký quyết định đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang nhằm phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Với vai trò, nhiệm vụ mới, Nhà trường tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu sứ mạng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và được thể hiện rõ trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2018 (1.1.06- *Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ LĐTB-XH về việc*

đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.07- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 3/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng Trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.08- Quyết định số 770/QĐ-CDKTCN ngày 08/6/2018 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Căn cứ Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH, Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (1.1.09- Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.10- Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Ngoài ra, mục tiêu sứ mạng của Nhà trường còn được thể hiện rõ trong báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ Trường; được cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học; trong dự án phát triển Trường chất lượng cao đến năm 2025; dự án đầu tư ngành, nghề trọng điểm đến năm 2025 và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Như vậy, qua từng giai đoạn hình thành phát triển, mục tiêu sứ mạng của Nhà trường luôn được xác định cụ thể, rõ ràng, mang tính chiến lược, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Nhà trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành (1.1.11- Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát).

Qua thực tế đặc điểm tại địa phương cho thấy; sự tăng trưởng nhanh về kinh tế - xã hội đã hình thành cơ cấu lao động kỹ thuật đa ngành, đa lĩnh vực và ngày càng chuyên môn hóa. Vì vậy, chuyển dịch cơ cấu lao động kỹ thuật trong nền kinh tế thị trường hiện nay là hiện tượng khách quan và phổ biến. Để thích ứng với trình độ Khoa học - công nghệ ngày càng cao và có nhiều cơ hội việc làm. Xu hướng học tiếp lên bậc học cao hơn để thay đổi công việc, tăng thu nhập của lao động ngày càng tăng. Vì vậy, trong nền kinh tế thị trường đang phát triển và nhất là giá trị sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, công nghiệp của tỉnh những năm gần đây tăng trưởng đáng kể thì nhu cầu học tập để có kỹ thuật cao và học tập suốt đời trong một xã hội học tập ngày càng trở nên cấp thiết và vô cùng quan trọng.

Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa

ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Trên cơ sở đó Nhà trường đã xây dựng các dự án, kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường có đủ các thông tin về cơ cấu ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo, điều kiện đảm bảo chất lượng, kế hoạch đầu tư, đáp ứng được xu hướng phát triển của tỉnh và được lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt (1.1.12- Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; 1.1.13- Quyết định số 2001/QĐ-CĐKTCN ngày 09/12/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề Nha Trang giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030).

Bên cạnh đó, Nhà trường thường xuyên kết nối với các doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để xác định nhu cầu tuyển dụng hàng năm từ đó có những điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành nghề của trường (1.1.14- Các Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2024).

Mục tiêu sứ mạng của Nhà trường được công bố công khai qua các hình thức như: Website: <http://cdktcnnt.edu.vn/index.php/vi/gioi-thieu/Muc-tieu-va-su-mang/Muc-tieu-va-su-mang-8/>; trên các ấn phẩm giới thiệu về Trường, phương tiện thông tin đại truyền hình tỉnh Khánh Hòa (1.1.15- Các ấn phẩm giới thiệu về Trường, nội dung thông tin trên đài truyền hình). Ngoài ra, mục tiêu sứ mạng Nhà trường còn được phổ biến rộng rãi trong Hội nghị cán bộ viên chức; Đại hội các đoàn thể; Hội nghị tổng kết năm học...

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 ban hành chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 44/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2023.

Đối chiếu với mục tiêu, nhiệm vụ của Trường cụ thể trong từng năm học và mục tiêu chung đến năm 2025: Các ngành nghề đào tạo của Trường đảm bảo đa dạng, đáp ứng được các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Việc mở rộng các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nước, đầu tư trang thiết bị dạy học theo đúng các ngành đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo đông về số, mạnh về chất sẽ đảm bảo được các điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo, là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ lao

động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đáp ứng được yêu cầu chất lượng lao động của xã hội. Qua đó chứng tỏ rằng mục tiêu, nhiệm vụ của Trường phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu sử dụng lao động của địa phương, ngành.

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp. Tính đến thời điểm hiện nay, số lượng ngành nghề đào tạo của Nhà trường là phù hợp với nhu cầu nhân lực của các ngành, nhu cầu của người học và của xã hội, được chứng minh đầy đủ qua Hồ sơ đăng ký hoạt động GDNN của Trường đã được Bộ LĐTB-XH, cơ quan chủ quản phê duyệt (1.2.01- *Hồ sơ đăng ký hoạt động GDNN của Nhà trường*; 1.2.02- *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của TCGDNN*).

Hàng năm, Nhà trường căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự báo thông tin thị trường lao động của tỉnh để dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, thông tin thị trường lao động cho Nhà trường có chi tiết đến số lượng, chất lượng, ngành nghề và có kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh các nghề đã có cũng như đăng ký các mã nghề mới để phù hợp với nhu cầu thị trường lao động của địa phương (1.2.03- *Báo cáo số 431/BC- DVVLKH ngày 09/4/2024 của Trung tâm dịch vụ việc làm Khánh Hòa về thị trường lao động Quý I và dự báo nhu cầu nhân lực quý II năm 2024*; 1.2.04- *Báo cáo số 61/BC-DVVLKH ngày 22/7/2024 của Trung tâm dịch vụ việc làm Khánh Hòa về thị trường lao động Quý II và dự báo nhu cầu nhân lực quý III năm 2024*; 1.1.14- *Các Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2024*).

Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động ở các ngành nghề phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Khánh Hòa, Nhà trường căn cứ vào các cơ sở sau:

Căn cứ vào thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của thị trường lao động của tỉnh, Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Qua phân tích các căn cứ trên cho thấy, hiện nay tỉnh tập trung nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao.

Hàng năm, Nhà trường căn cứ vào dự báo thông tin thị trường lao động để có kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh các nghề đã có cũng như đăng ký các mã nghề mới để phù hợp với nhu cầu thị trường lao động của địa phương.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường theo quy định và được triển khai đến các Phòng, Khoa, Trung tâm trong Nhà trường. Kế hoạch phát triển, phương hướng hoạt động của Nhà trường được phổ biến công khai để mọi thành viên tham gia đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát điều chỉnh, bổ sung trong hội nghị CBVC, trong các cuộc họp giao ban đảm bảo công khai, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của Nhà trường. Hệ thống các văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động của Nhà trường được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, thực hiện theo Nghị định 60/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/6/2021 về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giai đoạn 2022-2025. Trường có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có con dấu (kể cả con dấu nổi và con dấu thu nhỏ), được mở tài khoản tại Ngân hàng và kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật để giao dịch và hoạt động.

Năm 2017, thực hiện việc chuyển đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, Trường đã thực hiện công tác thành lập Hội đồng Trường và được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt, trên cơ sở đó ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang theo Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH (1.1.02- Quyết định số 192/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2007 về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Nha Trang; 1.1.06- Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ LĐTB-XH về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.07- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng Trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.09- Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.10- Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Ngoài các văn bản quy định của UBND tỉnh và Bộ LĐTB-XH, để hoạt động của Trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ đề ra, Hiệu trưởng đã ban hành các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý, chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Khoa theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp Nhà nước. Cơ cấu tổ chức, quản lý của Trường hiện nay gồm Ban Giám hiệu, 06 phòng chức năng, 6 Khoa và 01 trung tâm: phòng Đào tạo, phòng BDCL-KT, phòng TC-HC, phòng KH-TC, phòng CT HSSV, phòng QT-TB & DA; Khoa Khoa học Cơ bản, Khoa Cơ khí, Khoa

DL-TM, Khoa Đ-ĐT, Khoa SP&ĐGKNNQG, Khoa CNSH&CNMT và TTĐTLXOT-CG. Các đơn vị trực thuộc Trường đều có quyết định thành lập (1.3.01- Quyết định thành lập các đơn vị trong trường; 1.3.02-Quyết định số 1780/QĐ-CDKTCN ngày 03/11/2022 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.3.03 - Quyết định số 320/QĐ-CDKTCN ngày 15/3/2023 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Ngoài các Quyết định thành lập các đơn vị, để hoạt động của Trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ đề ra, Nhà trường đã xây dựng và ban hành các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp Nhà nước, bao gồm: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế hoạt động các đơn vị, các Quyết định bổ nhiệm CBQL trong Nhà trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế HSSV, quy chế tuyển dụng (1.3.04- Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; 1.3.05- Quy chế hoạt động các đơn vị; 1.3.06- Các Quyết định bổ nhiệm CBQL).

Nội dung các quy chế nêu trên đều thể hiện rõ sự phân cấp trong quản lý, điều hành, quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường.

Thực hiện dân chủ trong Trường nhằm phát huy quyền làm chủ của CBVC-NLĐ, HSSV, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp, đảm bảo quyền giám sát, đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện trách nhiệm đối với sự phát triển của Nhà trường. Nội dung quy chế dân chủ của Trường thể hiện: CBVC-NLĐ được tham gia đóng góp ý kiến về các chủ trương, kế hoạch của Trường; cách thức giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của CBVC- NLĐ, HSSV(1.3.07- Quyết định số 2586/QĐ-CDKTCN ngày 30/12/2023 về việc ban hành Quy chế dân chủ trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.3.08- Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về việc ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường theo quy định (1.3.09 – Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của Trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức và quản lý nhằm phù hợp trong công tác quản lý, hoạt động và sự phát triển của Nhà trường.

Việc rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý đều đạt kết quả tích cực, các văn bản được rà soát điều chỉnh như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Trường, đề án vị trí việc làm, cơ cấu tổ chức bộ máy... (1.1.10- Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.3.02-Quyết định số 1780/QĐ-CDKTCN ngày 03/11/2022 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.3.03-Quyết định số 320/QĐ-CDKTCN ngày 15/3/2023 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Nhà trường cũng thực hiện việc rà soát các văn bản thực hiện nhiệm vụ hoạt động trên các lĩnh vực để phù hợp các quy định hiện hành (1.4.01- Thông báo 275/TB – CDKTCN ngày 09/3/2023 Về việc rà soát, điều chỉnh bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ ; 1.4.02- Thông báo 552/TB – CDKTCN ngày 18/4/2023 Về việc điều chỉnh, xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ; 1.4.03- Kế hoạch số 301/KH-CDKTCN ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về Kế hoạch khắc phục những tồn tại công tác BDCL năm 2023).

Nhà trường xây dựng văn bản quy định về việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu và nhiệm vụ của Nhà trường, nội dung văn bản có quy định việc định kỳ rà soát chất lượng dạy nghề, nhu cầu nhân lực đa dạng của thị trường lao động, là căn cứ để điều chỉnh mục tiêu và nhiệm vụ của Trường (1.4.01- Thông báo 275/TB – CDKTCN ngày 09/3/2023 Về việc rà soát, điều chỉnh bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ; 1.4.02- Thông báo 552/TB – CDKTCN ngày 18/4/2023 Về việc điều chỉnh, xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ).

Kết quả báo cáo rà soát, điều chỉnh mục tiêu nhiệm vụ cũng như các văn bản quy định về tổ chức và quản lý được thể hiện trong các nội dung họp Hội đồng Trường (1.4.04 – Các biên bản họp Hội đồng Trường), các nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường, trong báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ công tác của Đảng bộ hàng năm (1.4.05 – Các nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường), các báo cáo tại Hội nghị cán bộ viên chức, các báo cáo tổng kết, phương hướng của Nhà trường hàng năm (1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Nhà trường thực hiện việc rà soát điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức và quản lý để đánh giá công tác tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhằm xây dựng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với sự phát triển trong từng giai đoạn và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị trực thuộc Trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường, được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị quản lý, phòng chức năng, Trung tâm, các Khoa, Bộ môn trực thuộc Trường; có sự phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của Trường. Hàng năm có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị nếu có sự thay đổi (1.1.10- Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.3.05- Quy chế hoạt động các đơn vị).

Hàng năm các đơn vị đều có báo cáo tổng kết những việc đã làm được và chưa làm được trong năm học cũ và phương hướng phấn đấu cho năm học mới. Qua báo cáo tổng kết, các đơn vị đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (1.5.01- Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị; 1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng Trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị trực thuộc Trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hội đồng Trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của Trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho Trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu GDNN. Khi có sự thay đổi về nhân sự trong Hội đồng Trường kiến nghị UBND ra quyết định bổ sung, thay thế cho phù hợp. Hàng năm Hội đồng Trường có tổng kết đánh giá và đề ra phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ cho năm học tiếp theo (1.6.01- Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Hội đồng Trường CDN Nha Trang; 1.6.02- Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Hội đồng Trường CDN Nha Trang; 1.6.03- Quyết định số

302/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Hội đồng Trường Trường CDN Nha Trang; 1.6.04- Quyết định 3975/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Hội đồng Trường Trường CDN Nha Trang; 1.6.05- Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng Trường Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang nhiệm kỳ 2023-2028; 1.6.06-Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Trường Trường CDKTCNNT Nha Trang; 1.6.07-Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Trường Trường CDKTCNNT Nha Trang; 1.6.08- Báo cáo tổng kết năm học 2023 – 2024 của Hội đồng Trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Trên cơ sở đó, Hội đồng Trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường theo quy định của Bộ LĐTĐ-XH quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị trực thuộc Trường. Các Hội đồng tư vấn cũng được kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ như: Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, Hội đồng tự đánh giá Trường cao đẳng chất lượng cao, hội đồng tư vấn nghề... (1.6.09- Quyết định số 579/QĐ-CDKTCN ngày 02/4/2024 về việc kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.6.10- Quyết định số 1595/QĐ-CDKTCN ngày 05/8/2024 về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; 1.6.11- Quyết định số 1276/QĐ-CDKTCN ngày 26/6/2024 Về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo dạy các môn chung, môn văn hóa THPT theo chuẩn nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.6.12 – Quyết định thành lập các hội đồng tư vấn nghề).

Căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được quy định một cách cụ thể, rõ ràng, các đơn vị tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động của đơn vị theo từng năm học, giai đoạn và hàng năm đều có báo cáo tổng kết công tác của đơn vị. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, hàng năm Nhà trường đều có báo cáo tổng kết năm học gửi cho cơ quan chủ quản cũng như các đơn vị trong toàn Trường nhằm đánh giá lại hiệu quả công tác của từng năm học và đề ra phương hướng cho năm tiếp theo, đồng thời đánh giá xếp loại thi đua và đề nghị hình thức khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc (1.5.01- Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị; 1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025). 1.6.13- Quyết định số 1612/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.14- Quyết định số 1613/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.15- Quyết định số 1617/QĐ-CDKTCN ngày 08/08/2024 về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.16- Quyết định số 2246/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tặng danh hiệu

“Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2023 – 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: *Trường xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định.*

Mô tả, phân tích nhận định:

Trường được Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH công nhận Trường đạt tiêu chuẩn KĐCL dạy nghề cấp độ 3 lần đầu tiên vào năm 2010. Xác định tầm quan trọng của hoạt động kiểm định, năm 2011 Trường thành lập phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng (1.7.01 - *Quyết định số 942/QĐ-CDN ngày 30/12/2011 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí; 1.7.02- Quyết định số 172/QĐ-CDN ngày 10 tháng 3 năm 2012 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT).*

Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2017 theo Quyết định số 1469/QĐ- LĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ LĐTB-XH, và năm 2018 Phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí cũng được đổi tên thành Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí (1.7.03- *Quyết định số 1016/QĐ-CDKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng ĐBCL-KT).*

Năm 2022, phòng được phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động nhằm phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao theo quy chế hoạt động của Trường(1.7.04- *Quyết định số 110/QĐ-CDKTCN ngày 20/01/2022 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT).*

Căn cứ thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ LĐTB-XH về việc ban hành Thông tư Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN. Nhà trường đã xây dựng chính sách chất lượng, sổ tay chất lượng và mục tiêu chất lượng. Ban hành 84 quy trình/công cụ để hoạt động theo Thông tư 28/2017/TTLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH (1.7.05- *Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành quy trình/công cụ bảo đảm chất lượng).*

Hàng năm, Nhà trường thực hiện xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng, tổ chức đánh giá và báo cáo theo quy định. Báo cáo nêu rõ những tồn tại cần khắc phục và lập kế hoạch khắc phục những tồn tại đó trong năm tiếp theo (1.7.06- *Báo cáo số 2448 /BC-CDKTCN ngày 27/12/2023 của Hiệu trưởng về việc Báo cáo hệ thống ĐBCL năm 2023; 1.7.07- Thông báo số 236/TB-CDKTCN ngày 22/02/2024 của Hiệu trưởng về việc Thông báo những tồn tại công tác ĐBCL năm 2023; 1.4.03- Kế hoạch số 301/KH-CDKTCN ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về Kế hoạch khắc phục những tồn tại công tác ĐBCL năm 2023).*

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường thường xuyên thực hiện

việc rà soát, điều chỉnh bổ sung và xây dựng các quy định, quy trình/công cụ phù hợp với nội dung các lĩnh vực công tác quản lý của Trường(1.4.02 – *Thông báo số 552/TB-CDKTCN ngày 18/4/2023 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh, xây dựng mới các quy định, quy trình/ công cụ năm 2023*).

Năm học 2023 - 2024, Nhà trường lập Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng GDNN (1.7.08- *Kế hoạch số 1869/KH-CDKTCN ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN*). Triển khai và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, Nhà trường đã ban hành Mục tiêu chất lượng năm học 2023-2024 (1.7.09 - *Quyết định số 1892/QĐ/CDKTCN ngày 26/10/2023 của Hiệu trưởng ban hành mục tiêu chất lượng năm học 2023-2024*). Căn cứ theo Mục tiêu chất lượng của Nhà trường, các đơn vị lập kế hoạch xây dựng mục tiêu của các đơn vị và tổ chức thực hiện (1.7.10- *Mục tiêu chất lượng cấp Khoa và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng*). Cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng được thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường và trên website [http:// www.cdktcnnt.edu.vn](http://www.cdktcnnt.edu.vn).

Thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2024, Nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tự đánh giá và tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và tự đánh giá chất lượng các CTĐT đang tổ chức thực hiện tại Trường (1.7.11- *Công văn số 96/CKĐCL-KĐ ngày 12/5/2020 về việc tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN*; 1.7.12- *Quyết định số 629/QĐ-CDKTCN ngày 08/4/2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024*; 1.7.13- *Kế hoạch số 661/KH-CDKTCN ngày 10/4/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024*; 1.7.14- *Các Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024*; 1.7.15- *Kế hoạch số 748 /KH-CDKTCN ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024*).

Để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo đảm chất lượng, từ đầu năm học 2023-2024 phòng đã lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các CBVC của phòng (1.7.16- *Kế hoạch công tác của phòng BĐCL-KT năm học 2023-2024*), căn cứ kế hoạch phân công, CBVC đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của phòng, của Trường góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của Trường (1.5.01- *Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị*; 1.4.06 - *Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025*).

Nhằm mục đích đánh giá về việc xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường, phòng BĐCL-KT đã lập kế hoạch và thu thập ý kiến của CBVC về công tác bảo đảm chất lượng (1.7.17 - *Kế hoạch số 1126/KH-CDKTCN ngày 12/6/2024 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và Doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2024*; 1.7.18 - *Phiếu thu thập ý kiến về hoạt*

động Bảo đảm chất lượng khảo thí). Thông qua khảo sát thu thập ý kiến, CBVC đánh giá cao về hoạt động bảo đảm chất lượng của Nhà trường đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội(1.7.19- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của CBVC về xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí được thành lập vào năm 2011 và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng (1.7.01- Quyết định số 942/QĐ-CDN ngày 30/12/2011 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí; 1.7.02- Quyết định số 172/QĐ-CDN ngày 10 tháng 3 năm 2012 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT).

Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2017 theo Quyết định số 1469/QĐ- LĐT BXH ngày 15/9/2017 của Bộ LĐT B- XH, và năm 2018 Phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí cũng được đổi tên thành Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí (1.7.03- Quyết định số 1016/QĐ-CDKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng ĐBCL-KT).

Năm 2022, phòng được phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động nhằm phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao theo quy chế hoạt động của Trường(1.7.04- Quyết định số 110/QĐ-CDKTCN ngày 20/01/2022 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT).

Để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo đảm chất lượng, từ đầu năm học 2023-2024 phòng đã lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các CBVC của phòng (1.7.16- Kế hoạch công tác của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí năm học 2023-2024), căn cứ kế hoạch phân công, CBVC đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của phòng, của Trường giao góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của Trường (1.5.01- Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị; 1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Năm học 2023 - 2024, phòng được UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 02 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 05 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 02 cá nhân được Hiệu trưởng tặng giấy khen (1.6.13- Quyết định số 1612/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.14- Quyết định số 1613/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.15 - Quyết định số 1617/QĐ-CDKTCN ngày 08/08/2024 về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.16 - Quyết định số 2246/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tặng danh

hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2023 – 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Để đánh giá việc thực hiện công tác quản lý, bảo đảm chất lượng, phòng tổ chức thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm chất lượng đào tạo của Nhà trường (1.8.01 – Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được thành lập theo Quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Khánh Hòa. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí. Đảng bộ hiện có 77 đảng viên sinh hoạt tại 07 chi bộ (1.9.01- Quyết định thành lập Đảng bộ Trường; 1.9.02- Nghị quyết Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.9.03- Quyết định thành lập các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Đảng bộ Nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, thực hiện sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối nhằm thực hiện thắng lợi mọi chủ trương Nghị quyết của Đảng; Nghị quyết, Chỉ thị của Quốc hội, Chính phủ và Chỉ thị, Quy định của ngành và sứ mạng của Nhà trường.

Đảng bộ Nhà trường lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối mọi hoạt động của Nhà trường được thể hiện thông qua các Nghị quyết của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc. Từ các Nghị quyết đó, Đảng bộ và các chi bộ xây dựng chương trình và kế hoạch công tác cho toàn nhiệm kỳ và kế hoạch công tác cho từng tháng, có sự điều chỉnh bổ sung cho phù hợp thực tiễn. Sự lãnh đạo của Đảng bộ Nhà trường thể hiện các nhiệm vụ sau: lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng (các Nghị Quyết của Trung Ương đều được Nhà trường tổ chức quán triệt cho CBVC và HSSV học tập để thực hiện); lãnh đạo công tác cán bộ của Nhà trường để đảm bảo những cán bộ được bổ nhiệm có đủ phẩm chất và năng lực nhằm phát huy hết khả năng trong công tác; lãnh đạo công tác chuyên môn nghiệp vụ trong dạy và học theo yêu cầu đổi mới giáo dục; lãnh đạo tổ chức Công đoàn để Công đoàn chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động theo đúng quy định; lãnh đạo Đoàn TNCSHCM Cộng sản Hồ Chí Minh để tập hợp, đoàn kết TNCSHCM, phát huy sức mạnh của tuổi trẻ trong học tập và công tác; Đảng bộ luôn luôn xây dựng phát triển Đảng, hàng năm đều có quần chúng ưu tú là CBVC và HSSV được kết nạp vào Đảng. Trong những năm qua, Đảng bộ Trường đã lãnh đạo và phát huy sức mạnh toàn Trường, đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ, tập trung được mọi nguồn lực, đẩy mạnh sự nghiệp đào tạo, chủ động và tích cực trước điều kiện và nhiệm vụ mới, phát triển Nhà trường bền vững và phấn đấu trở thành Trường cao đẳng chất lượng cao.

Với những thành tích đạt được, nhiều năm liền Đảng bộ Trường được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, Nhà trường được công nhận là đơn vị thi đua xuất sắc và nhận được nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của các cấp (1.9.04- *Thông báo đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023*).

Định kỳ hàng năm, Nhà trường đều có báo cáo bằng văn bản kết quả hoạt động của Trường về đơn vị chủ quản là UBND tỉnh Khánh Hòa. Đảng bộ Nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động và đề ra phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo về Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Khánh Hòa là đơn vị trực tiếp quản lý đảng bộ Trường (1.4.06 - *Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025*; 1.9.05- *Báo cáo kết quả tự đánh giá xếp loại của Đảng bộ Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: *Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các tổ chức đoàn thể gồm: Công đoàn, Đoàn TNCSHCM. Các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường đã tập hợp được CBVC-NLĐ và HSSV tình nguyện tham gia các hoạt động phong trào. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, giáo dục và động viên CBVC – NLĐ và HSSV tích cực tham gia các hoạt động phong trào, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển GDNN và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Trường, sự quan tâm tạo điều kiện của BGH, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động phong trào và đạt hiệu quả cao, thu hút đoàn viên tham gia hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức đã đề ra. Nhiều năm liền Công đoàn, Đoàn TNCSHCM Nhà trường được công nhận là đơn vị vững mạnh xuất sắc trong các phong trào, nhiều đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Công đoàn Trường hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức Công đoàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quan tâm tạo điều kiện của BGH, Công đoàn Trường đã tổ chức nhiều hoạt động phong trào và đạt hiệu quả cao, thu hút nhiều đoàn viên tham gia, hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức Công đoàn đề ra (1.10.01- *Quyết định số 03/QĐ-CDKTCN ngày 19/6/2023 của Ban chấp hành Công đoàn Trường ban hành quy chế hoạt động của BCHCD Trường CDKTCNNT lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 – 2028*).

Trong năm qua, Công đoàn Trường luôn đổi mới nội dung và phương pháp hoạt

động, chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, đã phối hợp tốt với chính quyền tổ chức vận động đoàn viên quán triệt, thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hàng năm Công đoàn Trường xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động năm học theo các chức năng của tổ chức công đoàn, vận động, kêu gọi đoàn viên chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Công đoàn đã tổ chức quán triệt, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường, chăm lo đời sống tinh thần cho đoàn viên. Nhiều năm liền Công đoàn Nhà trường được công nhận là đơn vị vững mạnh xuất sắc trong các phong trào, nhiều đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Công đoàn Trường nhiều năm liên tục được Công đoàn cấp trên tặng cờ, bằng khen, giấy khen là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2023-2024 Công đoàn Trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và xếp nhất khối thi đua các Trường đại học, cao đẳng trong toàn tỉnh (1.10.02- Kế hoạch số 52/KH-CDTKTCN ngày 10/6/2024 của Ban chấp hành Công đoàn Trường về việc Tổng kết thi đua khen thưởng Công đoàn năm học 2023-2024; 1.10.03- Quyết định số 62/QĐ-CDTKTCN ngày 15/8/2024 của Ban chấp hành Công đoàn Trường về việc khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc tiêu biểu năm học 2023-2024; 1.10.04- Thông báo số 18/TB-CDVC ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa về việc thông báo kết quả xếp loại Công đoàn cơ sở năm học 2023-2024; 1.10.05- Quyết định số 60/QĐ-CDVC ngày 24/7/2024 của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa về việc khen thưởng cán bộ, đoàn viên và Công đoàn cơ sở năm học 2023-2024).

Ban Nữ công Nhà trường hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn, Ban Nữ công đã tổ chức được nhiều hoạt động phong phú nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam 20/10, Triển khai các phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Thi đua dạy tốt, học tốt”,... góp phần đáng kể vào thành tích chung của Công đoàn Trường (1.10.06- Kế hoạch số 35/KH-CDTKTCN ngày 02/10/2023 của Ban Nữ công về việc Hoạt động của Ban Nữ công năm học 2023-2024; 1.10.07- Báo cáo ngày 24/6/2024 của Ban Nữ công về hoạt động công tác của Ban Nữ công năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025).

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang luôn quán triệt, bám sát nội dung các Nghị quyết, đường lối chỉ đạo của Đảng và Đoàn cấp trên trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Đoàn TNCSHCM đã tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị, góp phần giúp HSSV rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, thi đua học tập, chấp hành nội quy, quy chế. Bên cạnh đó còn triển khai nhiều hình thức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi phù hợp với tuổi trẻ, thu hút đông đảo đoàn viên, TNCSHCM tham gia. Đoàn Trường nhiều năm qua luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp. Đảng bộ và BGH Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Đoàn TNCSHCM hoạt động nhằm phát huy truyền thống cách mạng, tính năng động sáng tạo của tuổi trẻ. Kế hoạch công tác Đoàn và

phong trào thi đua trong những năm qua luôn gắn với nhiệm vụ dạy và học của Trường (1.10.08- Chương trình số 01/TTr-ĐTN ngày 23/9/2024 của Đoàn Trường về Công tác Đoàn và phong trào thanh niên Trường học năm học 2023 – 2024; 1.10.09- Kế hoạch số 02/KH-ĐTN ngày 17/01/2024 của Đoàn Trường về việc Tổ chức lớp tập huấn về ATGT và kỹ năng lái xe an toàn năm 2024; Kế hoạch số 01-KHLT/ĐTN, HSV ngày 09/01/2024 về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Biển, Đảo năm 2024; Kế hoạch số 05-KHLT/ĐTN, HSV ngày 05/5/2024 về việc triển khai Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2024; 1.10.10- Báo cáo số 10/BC-ĐTN ngày 30/5/2024 của Đoàn Trường về Tổng kết công tác Đoàn và phong trào Thanh niên Trường học năm học 2023-2024; Báo cáo số 14/BC-ĐTN ngày 12/6/2024 của Đoàn Trường về kết quả phối hợp với Doanh nghiệp về việc hỗ trợ ý tưởng của đoàn viên, thanh niên năm học 2023-2024; 1.10.11- Thông báo đánh giá xếp loại Đoàn thanh niên Trường năm 2023-2024; 1.10.12- Các hình thức khen thưởng Đoàn thanh niên Trường năm học 2023-2024).

Những hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Trường đã tập hợp được đông đủ CBVC - NLĐ, HSSV đang công tác, học tập tại Trường tham gia, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển GDNN và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đặc biệt, đã nâng cao vai trò của Công đoàn trong lĩnh vực đổi mới phương pháp giảng dạy, NCKH; đổi mới nội dung hoạt động Đoàn TNCSHCM theo hướng tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho HSSV.

Nhằm tăng cường và phát huy hiệu quả của các hoạt động trong toàn Trường, các tổ chức đoàn thể đã thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý để góp phần ngày càng đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, nâng cao tính tập trung dân chủ, phát huy tính tích cực của các hoạt động phong trào (1.10.13 – Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Cụ thể, Trường đã ban hành quy định về kiểm tra, giám sát để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường theo quy định (1.11.01- Quyết định số

871/QĐ-CDKTCN ngày 07/5/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế hoạt động kiểm tra nội bộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Năm học 2023-2024, căn cứ Quy chế hoạt động kiểm tra nội bộ, Nhà trường thành lập đoàn kiểm tra nội bộ để kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định như: Kiểm tra công tác hành chính, kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, kiểm tra giám sát thực tập... (1.11.02- Thông báo số 913/TB-CDKTCN ngày 13/5/2024 Về việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với CBVC-NLĐ).

Trên cơ sở kế hoạch chung được phê duyệt, các đơn vị được phân công lập kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện (1.11.03- Kế hoạch số 365/KH-CDKTCN ngày 06/3/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1834/KH-CDKTCN ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II năm học 2023-2024; 1.11.04- Các Kế hoạch và Thông báo dự giờ, đánh giá giờ giảng của nhà giáo năm học 2023-2024; 1.11.05- Thông báo số 522/CDKTCN ngày 27/3/2024 về việc đánh giá công tác chủ nhiệm HKI năm học 2023 -2024; Thông báo số 1250/CDKTCN ngày 24/6/2024 về việc đánh giá công tác chủ nhiệm HKII năm học 2023 - 2024; 1.11.06 - Báo cáo số 1379/BC-CDKTCN ngày 03/7/2024 của Hiệu trưởng Về việc kiểm tra HSSV thực tập tại các Doanh nghiệp Học kỳ II năm học 2023 – 2024).

Căn cứ các Kế hoạch và thông báo, các đơn vị tiến hành kiểm tra giám sát và báo cáo kết quả kiểm tra, đồng thời đề xuất cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát nhằm khắc phục những tồn tại và phát huy những ưu điểm, nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả các hoạt động trong Nhà trường (1.11.07- Các biên bản kiểm tra của các đơn vị chức năng; 1.11.08- Các Báo cáo công tác tháng của Trường; 1.11.09- Các báo cáo kết quả kiểm tra của các đơn vị chức năng; 1.11.10- Các Thông báo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra; 1.11.11 – Báo cáo kết quả rà soát phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát và nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát Hoặc trong các báo cáo kết quả kiểm tra có kết quả rà soát phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát và nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát).

Để đánh giá về việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trường, phòng TC-HC đã thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL về công tác kiểm tra, giám sát. Qua khảo sát thu thập ý kiến, nhà giáo, CBQL đều thống nhất cao với các nội dung kiểm tra, giám sát của Nhà trường (1.11.12- Kế hoạch thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL về hoạt động TC-HC; Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của nhà giáo, CBQL về việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Nhà trường).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy

định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các đối tượng được thụ hưởng và thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Đối với việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các đối tượng được thụ hưởng, Nhà trường xây dựng văn bản hướng dẫn về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV cũng như áp dụng nghị định của Chính phủ để thực hiện (1.12.01- Quyết định số 260/QĐ-CDKTCN ngày 07/3/2023 ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.12.02- Quyết định số 2031/QĐ-CDKTCN ngày 11/4/2023 Cấp học bổng cho HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ I năm học 2023- 2024; Quyết định số 645/QĐ-CDKTCN ngày 09/4/2024 Cấp học bổng cho HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ II năm học 2023- 2024; 1.12.03 - Quyết định số 596/QĐ-CDKTCN ngày 03/4/2024 Về việc kiện toàn Hội đồng xét miễn, giảm học phí; chính sách nội trú; miễn, giảm tiền ở KTX; học bổng cho HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa đối với HSSV; 1.12.04 - Quyết định số 1024/QĐ-CDKTCN ngày 29/5/2024 Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023-2024; Quyết định số 2087/QĐ-CDKTCN ngày 02/10/2024 Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2023-2024).

Vào đầu năm học, khóa học, trong tuần sinh hoạt công dân, Phòng Công tác HSSV đã phổ biến đầy đủ cho người học về các chế độ chính sách như miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, vay vốn HSSV, học bổng khuyến khích học tập,... Ngoài ra, phòng còn tập hợp thông tin về HSSV (đối tượng là con gia đình chính sách, hộ nghèo,...) để có thể giúp đỡ kịp thời và có bộ phận hướng dẫn HSSV làm các thủ tục hưởng chế độ ưu đãi, tạo điều kiện để người học được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của Nhà nước một cách kịp thời và đầy đủ.

Nhà trường có báo cáo tài chính, sổ sách liên quan đến những cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi. Định kỳ hàng năm, Nhà trường đều có lập dự toán các khoản chi cho các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi như HSSV thuộc hộ nghèo, con của người có công với cách mạng, HSSV khuyết tật...; thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với học sinh tốt nghiệp THCS học trình độ trung cấp, HSSV người dân tộc thiểu số... Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách đối với HSSV theo quy định, luôn khen thưởng kịp thời HSSV có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện. Sau khi kết thúc năm học, Nhà trường đều có báo cáo và hồ sơ lưu trữ đầy đủ (1.12.05- Báo cáo tài chính, sổ sách liên quan đến những cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi; 1.12.06- Dự toán các khoản chi cho HSSV được hưởng chính sách ưu đãi; 1.12.07- Các Quyết định miễn giảm học phí, miễn giảm tiền ở KTX, chính sách nội trú, học bổng cho

HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa; 1.12.08- Các Quyết định khen thưởng cuối khóa HSSV hệ trung cấp, cao đẳng).

Bên cạnh đó, Nhà trường còn đẩy mạnh các hoạt động xã hội để giúp đỡ HSSV gặp khó khăn. HSSV được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Sau khi ra Trường, HSSV được hỗ trợ tư vấn việc làm, được giải quyết các thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Nhà trường còn thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với cán bộ nữ trong thực hiện nhiệm vụ, trong bổ nhiệm vị trí công tác, nhất là đối với nữ nhà giáo, nữ CBQL Phòng, Khoa.

Năm học 2023 - 2024, Nhà trường triển khai, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với HSSV, đẩy mạnh các hoạt động VHVN, TDTT cũng như nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc sức khỏe cho HSSV, phát huy vai trò của Đoàn TNCSHCM, Hội Sinh viên trong việc giáo dục kỹ năng mềm, tư vấn nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

Nhà trường có văn bản quy định tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù đối với CBVC để thực hiện chính sách ưu tiên trong từng công việc, vị trí cụ thể đối với nhà giáo, CBQL Khoa/đơn vị phụ trách việc thực hiện các CTĐT. Nhà trường hiện nay có tổng cộng 166 CBVC-NLĐ, trong đó nữ là 69. Trong những năm qua, Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện ưu tiên cho những CBNG là nữ trong việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như trong bổ nhiệm vị trí công tác. Cụ thể, trong 13 đơn vị trực thuộc có 17/44 cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ. Nhà trường cũng đã có văn bản hướng dẫn về việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các đối tượng được thụ hưởng, thực hiện chính sách bình đẳng giới (1.12.09- Báo cáo số 2584/BC-CDKTCN ngày 30/12/2023 về việc báo cáo công tác Bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023 tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Hàng năm, Trường xây dựng Kế hoạch về việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và có báo cáo về việc thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Theo đó, Trường đã xây dựng, ban hành văn bản quy phạm và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới. Nội dung các văn bản của Trường có liên quan CBVC-NLĐ và HSSV không có các nội dung phân biệt về giới tính, thể hiện sự nhất quán trong chính sách của Nhà trường là nam nữ bình quyền(1.12.10 – Các kế hoạch, thông báo năm 2024).

Nhà trường còn thực hiện thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng và thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định (1.12.11 – Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 1: 1 điểm

3.2.2. TIÊU CHÍ 2: Hoạt động đào tạo

Bao gồm 17 tiêu chuẩn

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo là nhiệm vụ quan trọng đối với cơ sở GDNN, do vậy phải thực hiện tốt việc hoạch định kế hoạch, triển khai thực hiện và công tác quản lý kiểm tra quá trình thực hiện, chấp hành đúng các quy định của cơ quan quản lý. Nhà trường đã thực hiện tốt các quy định, Thông tư do Bộ LĐTĐ-XH ban hành, xây dựng các quy định, quy chế phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Trường để áp dụng trong hoạt động quản lý đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã và đang thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo với nhiều hình thức GDNN khác nhau nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các Doanh nghiệp, của xã hội; cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Công tác tuyển sinh thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh; đúng trình tự, thủ tục và đúng nguyên tắc.

Tổ chức thực hiện công tác dạy và học nghiêm túc, hiệu quả theo đúng CTĐT và các Quy chế đào tạo; gắn đào tạo với giải quyết việc làm, đào tạo theo nhu cầu của người học và xã hội.

Để đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã xây dựng CTĐT, biên soạn giáo trình và điều chỉnh kế hoạch đào tạo theo từng học kỳ, năm học phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các Doanh nghiệp. Nhà trường thường xuyên có những chủ trương định hướng đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức đào tạo online, đào tạo qua mạng, sử dụng các phần mềm mô phỏng, xây dựng giáo án điện tử nâng cao hiệu quả giờ giảng...

Nhà trường đã có những chính sách khuyến khích CBNG tham gia tích cực hoạt động NCKH, những quy định CBNG thâm nhập thực tế, tiếp nhận thực tiễn Khoa học, công nghệ, nhu cầu của Doanh nghiệp, của xã hội về kiến thức, kỹ năng của người học để kịp thời điều chỉnh chương trình, kế hoạch đào tạo.

Những điểm mạnh:

Trường đã thực hiện tốt việc thực hiện các quy định trong hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng theo Luật GDNN và các Thông tư quy định của Bộ LĐTĐ-XH và hướng dẫn của TCGDNN.

Trường đã đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Năm học 2023 – 2024 Trường đã tổ chức đào tạo tích lũy mô đun cho các lớp liên thông trong Trường.

Trường đã chú trọng đến nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy mạnh gắn kết với Doanh nghiệp trong đào tạo, đã tổ chức biên soạn lại và ban hành CTĐT theo hướng có trên 40% giờ thực hành tại Doanh nghiệp. Trường đã tổ chức biên soạn lại giáo trình phù hợp với CTĐT mới.

Công tác bảo đảm chất lượng GDNN luôn được quan tâm, chú trọng nhằm đảm bảo quá trình đào tạo ổn định và phát triển bền vững đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhà trường có những chính sách khuyến khích CBNG tham gia NCKH, học tập nâng cao trình độ, thâm nhập thực tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh để thường xuyên điều chỉnh, cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học. Chất lượng đào tạo của Trường ngày càng được nâng cao, phù hợp với sự phát triển khoa học, công nghệ.

Hoạt động dạy và học căn cứ vào mục tiêu, chương trình, nội dung được xây dựng trên cơ sở khung thời gian của Bộ LĐTB-XH có điều chỉnh phù hợp với nghề chuyên biệt và thực tế của Nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả. Tổ chức thực hiện các phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đúng quy chế, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của từng MH/MĐ.

Công tác tuyển sinh được cụ thể hoá thành các quy định tuyển sinh, quy trình tiến hành đảm bảo đầu vào đủ điều kiện học tập và thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTB-XH.

Trường tổ chức ôn tập, thi cấp chứng chỉ Tin học cơ bản cho HSSV năm cuối.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Trường nghiên cứu biên soạn, hợp tác với các đơn vị có liên quan mở rộng hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn một số nghề trong Trường.

Tiếp tục tăng cường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các nghề tại đơn vị sử dụng lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tiến độ, chất lượng đào tạo.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 2</i>	<i>17 điểm</i>

Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm
Tiêu chuẩn 10	1 điểm
Tiêu chuẩn 11	1 điểm
Tiêu chuẩn 12	1 điểm
Tiêu chuẩn 13	1 điểm
Tiêu chuẩn 14	1 điểm
Tiêu chuẩn 15	1 điểm
Tiêu chuẩn 16	1 điểm
Tiêu chuẩn 17	1 điểm

Tiêu chuẩn 2.1: *Các ngành, nghề đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng CTĐT và công bố công khai để người học và xã hội biết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được TCGDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, Nhà trường đã và đang thực hiện đào tạo đa ngành với các hình thức, phương thức khác nhau nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các Doanh nghiệp trong tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên.

Các ngành, nghề đào tạo của Trường được TCGDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Ngoài ra, Trường đã ban hành chuẩn đầu ra của từng CTĐT và công bố trên trang thông tin trực tuyến của Trường tại địa chỉ: <http://cdkctcnnt.edu.vn>
(1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN

ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNDKHH-TCGDNN ngày 24/9/2021 của TCGDNN; 2.1.01 - Thống kê ngành nghề đào tạo của Trường; 2.1.02 - Danh sách CTĐT của Trường; 2.1.03 - Chuẩn đầu ra của CTĐT; 2.1.04 - Website Trường <http://cdkctcnnt.edu.vn> có công bố thông tin chuẩn đầu ra của các nghề đào tạo; 2.1.05 –Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và Doanh nghiệp về hoạt động đào tạo; 2.1.06 –Danh sách CBVC, người học và Doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến; 2.1.07- Mẫu phiếu thu thập ý kiến; 2.1.08- Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về chuẩn đầu ra).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã thực hiện việc xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh, thực hiện đúng quy định theo Thông tư số 05/2021/TT – BLĐT BXH ngày 07/7/2021 về việc Quy định quy chế tuyển sinh. Căn cứ quy định quy chế tuyển sinh, Nhà trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường để thực hiện (2.2.01 – QĐ số 340/QĐ-CDKTCN ngày 04/3/2024 của Hiệu trưởng Trường CDKTCN Nha Trang - Ban hành Quy chế tuyển sinh và xét tuyển hệ trung cấp, hệ cao đẳng).

Phương thức tuyển sinh thực hiện theo Phương án tuyển sinh hệ cao đẳng, trung cấp năm học 2023 -2024 với 19 nghề cao đẳng, 19 nghề trung cấp và 04 nghề đào tạo chất lượng cao (2.2.02 – PA số 355/PA-CDKTCN ngày 05/3/2023 của Hiệu trưởng Trường CDKTCN Nha Trang - Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023).

Hệ trung cấp:

Đối tượng tuyển: Học sinh tốt nghiệp THCS; THPT hoặc tương đương;

Xét tuyển theo điểm trung bình chung (TBC) của năm cuối cấp.

Hệ cao đẳng:

Đối tượng tuyển: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc tốt nghiệp trung cấp và hoàn thành chương trình THPT và có nguyện vọng học liên thông lên trình độ cao đẳng.

Hệ cao đẳng theo chương trình chất lượng cao:

Đối tượng tuyển: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên và có xét điều kiện xếp loại học tập đầu vào, điều kiện về ngoại ngữ tương đương bậc 1/6 theo quy định tại thông tư 21/2028/TT-BLĐT BXH.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: *Hàng năm, Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường thực hiện việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy chế, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Nhằm cụ thể hóa quy định của Bộ LĐTB-XH phục vụ công tác tuyển sinh. Theo đó đầu năm Trường đăng ký với UBND tỉnh Khánh Hòa về chỉ tiêu tuyển sinh các hệ đào tạo và đã được chấp thuận. Từ đó, Trường phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng nghề, Trường đưa ra các quy định cụ thể về nghề đào tạo, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, tiêu chí xét tuyển, Trường ban hành kế hoạch tuyển sinh để tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh (2.3.01 - *Kế hoạch tuyển sinh số 400/KH-CDKTCN ngày 12/03/2024 tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024*; 2.3.02- *Thông báo tuyển sinh bằng tờ rơi năm 2024*).

Thực hiện đúng quy định của Quy chế tuyển sinh, Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh, ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng tuyển sinh chỉ đạo và các đoàn đi công tác tuyển sinh (2.3.03 - *Quyết định số 341/QĐ-CDKTCN ngày 04/03/2024 về việc thành lập hội đồng tuyển sinh*; 2.3.04 – *Hồ sơ đăng ký dự tuyển*). Hội đồng tuyển sinh định hướng về chủ trương, phương hướng và kế hoạch tổng thể, giao phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể cho từng giai đoạn và tổ chức thực hiện. Phương thức và tiêu chí tuyển sinh của Trường được cụ thể hóa trong Thông báo tuyển sinh; thông tin về công tác tuyển sinh của Trường được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp đến người học ở các Trường phổ thông, các cơ sở liên kết trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh lân cận. Trường tiếp nhận hồ sơ dự tuyển rộng rãi với mọi đối tượng thông qua nhiều kênh khác nhau như: Nhận trực tiếp, nhận qua các Trường phổ thông, nhận qua đường bưu điện.

Sau khi hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, Trường tiến hành mở Hội đồng xét tuyển, Hội đồng dựa vào chỉ tiêu được giao và tiêu chí xét tuyển xác định điểm chuẩn, lập biên bản xét tuyển xác định danh sách HSSV trúng tuyển (2.3.05 – *Biên bản họp xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh*). Hội đồng xét tuyển trình kết quả trúng tuyển cho Hiệu trưởng xem xét ra Quyết định HSSV trúng tuyển có danh sách kèm theo (2.3.06 – *Các Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển năm 2024*). Danh sách trúng tuyển được niêm yết công khai; thí sinh nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại Trường hoặc qua đường bưu điện.

Trường thành lập Ban thanh tra tuyển sinh để kiểm tra công tác tuyển sinh (2.3.07 - *Quyết định số 343/QĐ-CDKTCN ngày 04/3/2024 về việc thành lập Ban Kiểm tra tuyển sinh năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CDKTCN Nha Trang*; 2.3.08 - *Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh năm học 2024-2025*; 2.3.09 – *Các Quyết định thành lập lớp và*

danh sách HSSV các lớp năm 2024; 2.3.10 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2024-2025).

Do các hoạt động trong công tác tuyển sinh được Nhà trường quan tâm tổ chức và thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan nên đến nay không có đơn thư khiếu nại về công tác tuyển sinh của Trường.

Đồng thời Nhà trường tổ chức thực hiện thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về việc thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan(2.3.11 - *Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: *Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học. Để phát triển quy mô đào tạo, xây dựng và quảng bá thương hiệu, Nhà trường đã mở rộng liên kết đào tạo và đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, yêu cầu sử dụng lao động của Doanh nghiệp. Trường đã ban hành Quy chế đào tạo thực hiện theo hướng dẫn tại thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH (2.4.01- *Quyết định số 1479/QĐ-CDKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CDKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp).*

Năm học 2023-2024, Trường đã tổ chức thực hiện đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng bằng 02 phương thức tổ chức đào tạo tích lũy mô-đun và hình thức đào tạo theo niên chế, trong đó: 12/19 nghề (tỉ lệ 63%) tổ chức đào tạo theo phương thức niên chế và phương thức tích lũy mô-đun (2.4.02 – *Kế hoạch đào tạo năm 2023-2024; 2.3.06 – Các Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển năm 2024; 2.1.05 –Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và Doanh nghiệp về hoạt động đào tạo; 2.1.06 -Danh sách CBVC, người học và Doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến; 2.1.07– Mẫu phiếu thu thập ý kiến ; 2.4.03 – Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về phương thức tổ chức đào tạo).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: *Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng MH/MĐ, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào giấy phép hoạt động được TCGDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, tất cả CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng Trường phê duyệt cụ thể cho các ngành nghề phù hợp với đặc điểm Nhà trường (2.1.02 - *Danh sách CTĐT của Trường*; 2.5.01 – *Danh sách các khóa, lớp năm học 2023-2024*; 2.5.02 – *Các Quyết định ban hành CTĐT năm 2023*).

Trên cơ sở CTĐT Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa cho từng nghề, chi tiết đến từng MH/MĐ, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất (2.5.03 – *Kế hoạch, tiến độ đào tạo 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: *Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ các CTĐT đã ban hành, Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đúng quy định, nội dung kế hoạch thể hiện chi tiết. Khoa/ Bộ môn xây dựng kế hoạch nhà giáo chi tiết cho từng nghề và từng khóa học theo học kỳ (2.5.03 – *Kế hoạch, tiến độ đào tạo 2023-2024*).

Hồ sơ nhà giáo thực hiện đầy đủ và đúng quy định, định kỳ trong từng học kỳ của năm học Trường tổ chức rà soát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm điều chỉnh và hướng dẫn nhà giáo thực hiện đúng quy định (2.6.01 - *Kế hoạch nhà giáo năm học 2023- 2024*; 2.6.02 - *Sổ lên lớp, giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2023 – 2024*; 2.6.03 – *Thông báo kết quả kiểm tra công tác đào tạo năm học 2023 - 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: *Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo phù hợp với hình thức tổ chức đào tạo, định kỳ hàng năm Trường thực hiện rà soát đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt.

Phối hợp với các Doanh nghiệp, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Khánh Hòa trong công tác đào tạo, tổ chức tư vấn nghề nghiệp việc làm tại Trường. Thực hiện ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác với các Doanh nghiệp để đưa HSSV tham gia thực tập, thực tế tại Doanh nghiệp đạt kết quả tốt (2.7.01 - *Phiếu khảo sát việc thực hiện mục tiêu, nội dung CTĐT*; 2.7.02 - *Báo cáo kết quả khảo sát về việc thực hiện mục tiêu, nội dung*

CTĐT; 2.7.03 – Kế hoạch về việc phối hợp tổ chức tư vấn nghề nghiệp việc làm tại Trường; 2.7.04 - Bản thỏa thuận về việc hợp tác đào tạo giữa Nhà trường và các Doanh nghiệp; 2.7.05 - Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập năm học 2023-2024; 2.7.06 - Danh sách người học đã thực hành, thực tập; 2.7.07 - Báo cáo kết quả thực tập năm học 2023 – 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có các hình thức và phương pháp giảng dạy tích cực nhằm khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học như: Phương pháp thảo luận nhóm, bài tập chuyên đề nhóm, tổ chức sự kiện, đóng vai.... Ngoài ra còn kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin để xây dựng các giáo trình, giáo án điện tử, trình chiếu. Có 100% nhà giáo giảng dạy tích hợp, giảng dạy bằng giáo án điện tử và giảng dạy trên các mô hình.

Các nhà giáo trong Trường khai thác, triển khai các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực nhằm tích cực hóa HSSV học nghề, khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác với các HSSV khác, hợp tác với người dạy.

Hầu hết các nhà giáo trong Trường đã khai thác, vận dụng và phối hợp các phương pháp giảng dạy tích cực vào giờ dạy, áp dụng cho cả giờ học lý thuyết và tích hợp, vận dụng phù hợp cho tất cả các đối tượng HSSV.

Trường có tổ chức kiểm tra, đánh giá dạy học tích cực HSSV đối với các MH/MĐ của các nhà giáo thực hiện giảng dạy. Qua đó đánh giá hiệu quả khai thác, chất lượng triển khai các phương pháp giảng dạy của các nhà giáo. Định kỳ, Nhà trường lấy ý kiến của nhà giáo và người học về phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo (2.1.05 – Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và Doanh nghiệp về hoạt động đào tạo; 2.1.06 – Danh sách CBVC, người học và Doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến; 2.1.07 – Mẫu phiếu thu thập ý kiến; 2.6.02- Sổ lên lớp, giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2023 – 2024; 2.8.01- Biên bản dự giờ hoạt động giảng dạy; 2.8.02 – Báo cáo Kết quả thu thập ý kiến về phương pháp đào tạo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ chương trình, ngành nghề đào tạo, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học, vì vậy Nhà trường đã chủ động ứng dụng những phần mềm hỗ trợ trong việc giảng dạy, 100% nhà giáo thực hiện giáo án điện tử, 100% các nhà xưởng đều có trang bị phương tiện như máy chiếu, máy vi tính cho nhà giáo giảng dạy (2.9.01- *Danh sách các MH/MĐ có phần mềm giảng dạy*; 2.9.02- *Quyết định ban hành qui chế Quản lý, khai thác và vận hành phần mềm quản lý đào tạo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 2.9.03- *Danh sách các MH/MĐ có bài giảng điện tử*).

Trường đã thống kê số phương tiện đáp ứng cho việc sử dụng dạy học bằng giáo án điện tử như máy chiếu, máy vi tính, số MH/MĐ có giáo án điện tử và các MH/MĐ có sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học (2.9.04- *Thống kê các phương tiện hỗ trợ dạy học*; 2.1.05 – *Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và Doanh nghiệp về hoạt động đào tạo*; 2.1.06 – *Danh sách CBVC, người học và Doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến*; 2.1.07 – *Mẫu phiếu thu thập ý kiến*; 2.9.05 – *Báo cáo Kết quả thu thập ý kiến về việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học*; 2.9.06 - *Danh sách các bài giảng trực tuyến, đào tạo qua mạng*; 2.9.07 – *Bảng kê giờ giảng trực tuyến, đào tạo qua mạng*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: *Hàng năm, Trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học được thực hiện hàng năm, định kỳ theo đúng kế hoạch như kiểm tra giờ lên lớp, kiểm tra hoạt động dự giờ, kiểm tra quy chế chuyên môn... nhằm có những đóng góp điều chỉnh nếu có, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao tính trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân thực hiện đúng nhiệm vụ được giao. Căn cứ theo kế hoạch dự giờ của các Khoa, Phòng BĐCL-KT thực hiện kiểm tra giờ dạy của các nhà giáo (2.10.01 – *Kế hoạch dự giờ của các Khoa*; 2.10.02 – *Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024*; 2.10.03 – *Báo cáo kết quả dự giờ năm học 2023-2024*, 1.11.03 – *Kế hoạch số 365/KH-CĐKTCN ngày 06/3/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I năm học 2023-2024*; *Kế hoạch số 1834/KH-CĐKTCN ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II năm học 2023-2024*; 2.10.04 – *Thông báo số 1391/TB-CĐKTCN ngày 04/7/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, năm học 2023-2024*; *Thông báo số 2465 /TB-CĐKTCN ngày 29/11/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II, năm học 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: *Hàng năm, Trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học nhằm kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học đảm bảo chất lượng đào tạo ngày càng đạt hiệu quả tốt hơn. Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát được thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng (2.10.02 – Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024; 2.10.03 – Báo cáo kết quả dự giờ năm học 2023-2024; 2.11.01 – Báo cáo công tác hàng tháng của Trường; 2.11.02 – Các đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; 2.11.03 – Báo cáo kết quả điều chỉnh hoạt động dạy và học theo đề xuất).

Để đánh giá về việc báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học, Nhà trường đã thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL về hoạt động kiểm tra giám sát dạy và học. Kết quả khảo sát thu thập ý kiến, nhà giáo, CBQL thống nhất cao với các nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học (2.11.04 – Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: *Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 Quy định việc tổ chức thực hiện CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, Trường đã ban hành Quyết định về việc tổ chức thực hiện CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và Quyết định về việc Ban hành Quy chế công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (2.4.01 – Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ).

Việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ thực hiện đúng theo Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. Trường ban hành

Quyết định quy định về việc in, quản lý, cấp phát văn bằng (2.12.01 - *Quyết định số 1927/QĐ-CDKTCN ngày 16/9/2024 về việc ban hành Quy định in, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp, Chứng chỉ Sơ cấp, Chứng chỉ đào tạo*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hợp tác giữa nhà trường và Doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng, đảm bảo hài hòa quyền lợi cho các bên liên quan, cùng tham gia trong quá trình đào, đánh giá kết quả người học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển cho Doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học luôn có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động theo quy định, 100% các ngành/nghề đang đào tạo tại Trường đều có đại diện Doanh nghiệp tham gia đánh giá kết quả học tập của người học một cách khách quan, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu lao động cho Doanh nghiệp và xã hội (2.13.01- *Quyết định thành lập ban coi, chấm thi tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp khóa 15, 16 năm học 2023-2024*; 2.13.02 - *Danh sách Doanh nghiệp tham gia coi, chấm thi tốt nghiệp năm học 2023-2024*; 2.13.03 – *Danh sách các nghề đào tạo của Trường*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan. Trường đã ban hành Quy định tổ chức thực hiện CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp (2.4.01 - *Quyết định số 1479/QĐ-CDKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CDKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ*).

Qua quá trình thực hiện, hàng năm Nhà trường đã thực hiện báo cáo rà soát việc cấp phát văn bằng chứng chỉ theo quy định (2.14.01 - *Báo cáo số 24/BC-CDKTCN ngày 04/01/2024 báo cáo rà soát, xử lý việc cấp văn bằng, chứng chỉ*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: *Hàng năm, Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ thông tư hướng dẫn của Bộ LĐTĐ-XH, Nhà trường đã cập nhật và ban hành Quy định tổ chức thực hiện CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp dựa trên căn cứ rà soát theo các quy định mới của Bộ LĐTĐ-XH ban hành năm 2022 (2.15.01 - *Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ*; 2.4.01 –*Quyết định số 1479/QĐ-CDKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CDKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ*).

Trường đã thực hiện tốt trong tổ chức thi, kiểm tra, xét tốt nghiệp và có báo cáo công tác rà soát (2.15.02- *Báo cáo kết quả công tác rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ*).

Từ kết quả rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ, Nhà trường xây dựng quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 1479/QĐ-CDKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CDKTCNNT (2.15.03 - *Báo cáo thể hiện việc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ*).

Để đánh giá về việc thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ, Nhà trường đã thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL về hoạt động này. Kết quả khảo sát thu thập ý kiến, nhà giáo, CBQL thống nhất cao với các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ (2.15.04 – *Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát thu thập thông tin kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ*; 2.15.05 - *Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của nhà giáo, CBQL về quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: *Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 27/2017/TT-BLĐT BXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH về việc quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong Luật GDNN.

Trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng; Kế hoạch tuyển sinh, Phương án tuyển sinh (2.2.01 – *Quyết định số 340/QĐ-CDKTCN ngày 04/3/2024 của Hiệu trưởng Trường CDKTCN Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xét tuyển hệ trung cấp, hệ cao đẳng*; 1.2.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của Tổng cục GDNN*; 2.2.02 – *Phương án số 355/PA-CD-KTCN ngày 05/3/2024 Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024*; 2.3.01 - *Kế hoạch tuyển sinh số 400/KH-CDKTCN ngày 12/3/2024 tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024*; 2.3.02-*Thông tin tuyển sinh bằng tờ rơi năm 2024*; 2.16.01 – *Báo cáo kết quả tổ chức đào tạo liên thông*; 2.16.02 - *CTĐT liên thông năm 2024*).

Năm học 2023 – 2024, Nhà trường đã tổ chức đào tạo liên thông cho 217 học sinh/11 nghề đào tạo theo hình thức tích lũy mô đun.

Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về việc tổ chức thực hiện đào tạo liên thông(2.1.05 –*Kế hoạch thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý*; 2.1.06 – *Danh sách người học, nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia thu thập ý kiến*; 2.1.07 – *Mẫu phiếu thu thập ý kiến*; 2.16.03- *Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về việc thực hiện và hướng dẫn đào tạo liên thông theo quy định*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 16, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: *Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả việc quản lý đào tạo được thực hiện trên phần mềm quản lý đào tạo một cách hiệu quả. Trường đã ban hành quy chế, quy trình sử dụng phần mềm quản lý đào tạo giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hoạt động đào tạo (2.9.02 - *Quyết định số 602/QĐ-CDKTCN ngày 02/05/2018 về việc ban hành qui chế Quản lý, khai thác và vận hành phần mềm quản lý đào tạo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 2.17.01 - *Website Trường đăng các hoạt động đào tạo*; 1.5.01 - *Báo cáo tổng kết và phương hướng của các đơn vị*; 1.4.06 - *Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025*; 2.17.02 – *Hệ thống phần mềm quản trị Nhà trường*).

Ngoài ra, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở dữ liệu các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng (2.1.05 – *Kế hoạch thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý* (2.1.06 – *Danh sách của nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia khảo sát*; 2.1.07 – *Mẫu phiếu khảo sát*; 2.17.03 – *Báo cáo Kết quả khảo sát về hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu hiệu quả*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 17, tiêu chí 2: 1 điểm

3.2.3. TIÊU CHÍ 3: Nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động

Bao gồm 15 tiêu chuẩn

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Mở đầu:

Đội ngũ CBVC - NLĐ đóng giữ vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Nhà trường. Qua hơn 62 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ nhà giáo trực tiếp giảng dạy và CBQL có trình độ chuyên môn cao, năng lực sư phạm và có trình độ quản lý tốt. BGH rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ nhà giáo và CBQL.

Bên cạnh đó, Trường cũng chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ CBQL mang tính kế thừa về kinh nghiệm, công tác chuyên môn, độ tuổi ở từng vị trí công tác. Việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ được tuyển chọn và thực hiện đúng quy trình thủ tục hiện hành và có chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt; đồng thời có rà soát, bổ sung theo từng giai đoạn. Đội ngũ CBVC-NLĐ đáp ứng được yêu cầu công việc của Trường. Đây chính là nguồn lực đóng góp rất lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giúp Nhà trường ngày càng phát triển chất lượng đào tạo.

Những điểm mạnh:

BGH Nhà trường là những người có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng; khả năng điều hành, quản lý và hoạch định chiến lược phát triển đơn vị tốt; tâm huyết với nghề và luôn quan tâm đến chính sách phát triển của Nhà trường.

Đội ngũ nhà giáo trực tiếp giảng dạy và CBQL có trình độ chuyên môn cao, có năng lực sư phạm và trình độ quản lý tốt. Đặc biệt, BGH Trường rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ nhà giáo, CBQL, viên chức.

Có hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý rõ ràng đảm bảo quyền tự chủ, chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động của Nhà trường. Hệ thống văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung thường xuyên trong hội

ng nghị CBVC, các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuyên đề đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của Nhà trường.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của Nhà nước cũng như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của Trường trong từng giai đoạn; Các đơn vị trực thuộc đều có quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng. Công tác phân cấp quản lý được thực hiện đến các bộ phận trong Nhà trường để tổ chức hoạt động có hiệu quả thiết thực.

Đội ngũ CBQL cấp trường, phó các Phòng, Khoa, Trung tâm luôn năng động sáng tạo trong công tác quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu thực tế tại Nhà trường. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào việc thúc đẩy Nhà trường phát triển đồng bộ.

Đội ngũ nhà giáo của Trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành, ngoại ngữ và tin học theo quy định; luôn nhiệt tình, năng nổ với mọi công việc; thể hiện tinh thần trách nhiệm và tính tự giác cao trong mọi hoạt động; tích cực học hỏi, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học và các đơn vị sử dụng lao động. Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Nhà trường phát huy được sức mạnh tập thể tạo không khí thi đua trong học tập và làm việc. Nội bộ đoàn kết, thống nhất thực hiện nhiệm vụ đề ra hàng năm. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, phân loại CNVC-NLĐ; Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên và định kỳ, quá trình thực hiện minh bạch, rõ ràng, công khai các vấn đề; đã tạo được niềm tin trong CBVC-NLĐ và HSSV.

Những tồn tại:

Một số nhà giáo của Trường chưa đạt chuẩn theo quy định vì thiếu Chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề đang giảng dạy do đến thời điểm hiện tại chưa có Đơn vị được phép tổ chức đánh giá kỹ năng tại các Trung tâm đánh giá trên cả nước, điều này ảnh hưởng đến việc thực hiện lộ trình chuẩn hóa kỹ năng nghề cho nhà giáo trong Nhà trường.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cử CBQL, nhà giáo học tập nâng cao về chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học để đáp ứng chuẩn đào tạo các nghề trọng điểm và đạt chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường ngày càng tốt hơn.

Tăng cường các hoạt động quảng bá hình ảnh của Trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tạo nguồn thu để hỗ trợ CBVC-NLĐ đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Tổ chức cho nhà giáo đi tham quan thực tế tại các trường có đào tạo chuyên ngành giảng dạy, tạo điều kiện cho nhà giáo học tập kinh nghiệm để áp dụng vào giảng dạy tại đơn vị ngày càng hiệu quả hơn và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tên tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 3</i>	<i>15 điểm</i>
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm
Tiêu chuẩn 10	1 điểm
Tiêu chuẩn 11	1 điểm
Tiêu chuẩn 12	1 điểm
Tiêu chuẩn 13	1 điểm
Tiêu chuẩn 14	1 điểm
Tiêu chuẩn 15	1 điểm

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ văn bản quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ và văn bản quy định của cơ quan quản lý cấp trên về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ.

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, BGH, sự phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc, công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ của Nhà trường luôn thực hiện đúng quy định.

Đội ngũ CBVC-NLĐ đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng tăng, tổ chức ngày càng phát triển ổn định. Hàng năm, Trường đều xây dựng các quy

định, tiêu chí cụ thể và ban hành thông báo, hướng dẫn chi tiết quy trình công tác đánh giá, xếp loại CBVC-NLĐ và tiến hành đánh giá theo quy định (3.1.01– Quyết định số 1161/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2018 ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với CBVCTrường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 3.1.02- Tờ trình số 2247/TTr – CDKTCN ngày 30/11/2023 Về việc đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức, sắp xếp lại đơn vị Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 3.1.03- Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 v/v phê duyệt cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 3.1.04- Hướng dẫn số 1445/HD-CDKTCN ngày 12/7/2024 về việc Hướng dẫn xếp loại viên chức năm học 2023 - 2024; 3.1.05- Quyết định số 1276/QĐ-CDKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá giáo viên dạy văn hóa, các môn chung 2023-2024; 3.1.06 - Hướng dẫn số 1489/HD-CDKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá nhà giáo GDNN 2023-2024; 3.1.07- Quyết định số 1608/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024; 3.1.08- Quyết định số 1609/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLĐ năm học 2023-2024).

Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ luôn được Nhà trường chú trọng và tạo điều kiện tốt nhất để CBVC-NLĐ tham gia học tập, giảng dạy và quản lý (1.1.13- Quyết định số 2001/QĐ-CDKTCN ngày 09/12/2020 Ban hành Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030; 3.1.09- Quyết định số 1066/QĐ-CDKTCN ngày 13/7/2020 ban hành quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Bên cạnh đó, Nhà trường luôn chú trọng đến công tác trẻ hóa đội ngũ cán bộ, cụ thể số cán bộ trẻ có trình độ được bổ nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt (Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm) ngày càng tăng và đúng theo quy hoạch Trường đã đề ra, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý và giảng dạy.

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, hàng năm trên cơ sở quy mô ngành nghề đào tạo, nhu cầu thực tế sử dụng nhà giáo, đề xuất của lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyển dụng, xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trường. Việc tuyển dụng trong các năm đều đảm bảo theo quy trình, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng theo quy định của Nhà nước và nhu cầu về số

lượng theo cơ cấu tổ chức của Trường. Việc tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy trình, kế hoạch, quy hoạch. Trên cơ sở các kết quả tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo quy định và có báo cáo cụ thể bằng văn bản về Sở Nội vụ và cơ quan chủ quản trực tiếp là UBND tỉnh Khánh Hòa.

Về thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm: Nhằm thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2026-2031, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện quy hoạch CBQL và tiến hành rà soát hàng năm theo quy định. Căn cứ quy hoạch, Trường có kế hoạch bổ nhiệm CBQL phục vụ cho nhiệm vụ của Trường. Việc bổ nhiệm CBQL tuân thủ theo đúng quy trình. Hàng năm trên cơ sở kế hoạch bổ nhiệm những CBQL còn thiếu, phục vụ cho nhiệm vụ của Trường, Trường đều có báo cáo công tác bổ nhiệm CBQL (3.2.01 - *Kế hoạch số 440/KH-CDKTCN ngày 03/4/2023 Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, CBQL giai đoạn 2021 – 2026 và giai đoạn 2026 – 2031 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 3.2.02- *Kế hoạch số 409/KH-CDKTCN ngày 13/3/2024 Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, CBQL giai đoạn 2021 – 2026 và giai đoạn 2026 – 2031 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 3.2.03- *Tờ trình số 639/TTr-CDKTCN ngày 28/4/2023 Về việc đề nghị phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031*; 3.2.04 - *Quyết định số 638/QĐ-CDKTCN ngày 28/4/2023 về việc Phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh CBQL của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2021-2026*).

Về công tác tuyển dụng, hàng năm ngay từ đầu năm học Nhà trường thông báo cho các đơn vị rà soát, đề xuất nhân sự và Trường các đơn vị trực thuộc Trường là người trực tiếp đề xuất bằng văn bản tuyển dụng nhân sự cho đơn vị mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, phù hợp với vị trí việc làm và quy định pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường, BGH xem xét và phê duyệt các đề xuất tuyển dụng nhân sự trên cơ sở phân tích nhu cầu thực tế công việc, cơ cấu tổ chức cũng như quy mô hoạt động từng đơn vị.

Về việc thực hiện công tác đánh giá, phân loại CBCV-NLĐ: Hàng năm vào cuối mỗi năm học, Nhà trường có thông báo, hướng dẫn cụ thể quy trình, tiêu chuẩn đánh giá và có báo cáo kết quả thực hiện công tác đánh giá về Sở Nội vụ và UBND tỉnh Khánh Hòa, đồng thời công bố công khai kết quả trên cổng thông tin điện tử Nhà trường (3.1.04- *Hướng dẫn số 1445/HD-CDKTCN ngày 12/7/2024 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2023 - 2024*; 3.1.05- *Quyết định số 1276/QĐ-CDKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá giáo viên dạy văn hóa, các môn chung 2023-2024*; 3.1.06 - *Hướng dẫn số 1489/HD-CDKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá nhà giáo GDN 2023-2024*; 3.1.07- *Quyết định số 1608/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024*; 3.1.08- *Quyết định số 1609/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLD năm học 2023-2024*).

Ngoài ra, Nhà trường còn thực hiện lồng ghép đánh giá, xếp loại CBVC-NLĐ trong công tác thi đua khen thưởng (1.6.13 - Quyết định số 1612/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.14 - Quyết định số 1613/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024; 1.6.15- Quyết định số 1617/QĐ-CDKTCN ngày 08/8/2024 về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023–2024; 1.6.16 - Quyết định số 2246/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2023 – 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ: Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch hoạch học tập, bồi dưỡng và tự học tập bồi dưỡng đối với CBVC-NLĐ và có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBVC-NLĐ (3.2.09- Thông báo số 1623/TB-CDKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024; 3.2.10- Kế hoạch số 2455/KH-CDKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024; 3.2.11 - Kế hoạch số 2491/KH-CDKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024; 3.2.12- Báo cáo số 1679/BC-CDKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024; 3.2.13- Báo cáo kết quả công tác tổ chức thực tập tại Doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2023 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 – 2025).

Nhà trường đặc biệt chú trọng việc thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho CBVC-NLĐ theo quy định. Các chính sách chế độ được thực hiện như: Hỗ trợ chi phí học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ giảm giờ, tạo điều thời gian học tập...(3.2.14 – Danh sách CBVC-NLĐ được hưởng chế độ chính sách năm 2024).

Các chủ trương, chính sách, kế hoạch của Nhà trường thực hiện theo tinh thần tập trung dân chủ, lấy ý kiến đóng góp của CBVC-NLĐ thông qua hội nghị trong toàn Trường. Trong qua trình tổ chức thực hiện, Nhà trường không có sai phạm do đó không có kết luận thanh tra, kiểm tra về sai phạm trong quá trình tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ; thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động.

Đồng thời Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của CBVC-NLĐ về việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, CBQL, viên chức, người lao động theo quy định (3.2.15 – Hồ sơ khảo sát năm 2024(kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo đủ số lượng nhà giáo giảng dạy các MH/MĐ cho tất cả các ngành nghề đang đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp. Trường có đầy đủ danh sách trích ngang nhà giáo: Họ và tên, vị trí công tác, hệ giảng dạy, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học. Đối chiếu với tiêu chuẩn, Trường có 93,75% nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy đạt chuẩn theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ LĐTB-XH quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN (3.3.01- *Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN*; 3.3.02- *Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng đủ điều kiện giảng dạy tại Trường*; 2.6.01- *Kế hoạch nhà giáo năm học 2023 – 2024*).

Hồ sơ đội ngũ CBNG cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng của Trường được phòng TC-HC quản lý đầy đủ và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu khi có thay đổi (3.3.03– *Hồ sơ CBNG cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng năm học 2023-2024*).

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo được Nhà trường thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Nhà trường đã ban hành các văn bản, quy định liên quan đến công tác đánh giá, xếp loại nhà giáo. Trên cơ sở đó, hàng năm Trường đều có đánh giá xếp loại nhà giáo GDNN theo chuẩn tại Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH để từ đó giúp nhà giáo có điều kiện hoàn thiện bản thân, phấn đấu tốt hơn để đáp ứng yêu cầu thực tế của Nhà trường (3.3.04- *Báo cáo số 1359/BC-CĐKTCN ngày 28/6/2024 về Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông năm học 2023-2024*; 3.3.05- *Hồ sơ đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ năm học 2023 – 2024*).

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, kiểm tra việc thực hiện giảng dạy của nhà giáo, các Khoa thường xuyên kiểm tra hồ sơ, ký duyệt giáo án trước khi nhà giáo thực hiện giảng dạy. Phòng BĐCL-KT phối hợp các Khoa thực hiện dự giờ theo kế hoạch dự giờ của Khoa. Phòng Đào tạo phối hợp các Khoa thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm hồ sơ nhà giáo. Qua dự giờ và kiểm tra hồ sơ nhà giáo, tất cả nhà giáo đều thực hiện giảng dạy đúng theo thời khóa biểu của Trường và chuẩn bị đầy đủ sổ giáo án có xác nhận của Bộ môn đầy đủ (1.11.01- *Quyết định số 871/QĐ-CĐKTCN ngày 07/5/2024 về Ban hành Quy chế hoạt động kiểm tra nội bộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 1.11.03 - *Kế hoạch số 365/KH-CĐKTCN ngày 06/3/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I năm học 2023-2024*; *Kế hoạch số 1834/KH-CĐKTCN ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II năm học 2023-2024*; 2.10.04 – *Thông báo số 1391/TB-CĐKTCN ngày 04/7/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, năm học 2023-2024*; *Thông báo số 2465 /TB-CĐKTCN ngày 29/11/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II, năm học 2023-2024*; 2.10.02- *Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024*).

Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức thu nhập ý kiến nhà giáo, CBQL về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo (3.3.06- *Hồ sơ khảo sát(kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: *CBVC-NLĐ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, CBVC-NLĐ của Trường luôn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Trường đề ra (1.1.10- *Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 3.4.01- *Nội quy và quy định của Trường*).

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, có đầy đủ các danh sách trích ngang CBVC-NLĐ: họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác, có đầy đủ hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ Phiếu nhận xét, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động. Kết quả đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ hàng năm đều đạt yêu cầu và được công bố công khai trong toàn Trường. Trong năm học 2023 – 2024, 100% nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ được giao (3.4.02- *Danh sách danh sách trích ngang CBVC-NLĐ*; 3.4.03- *Hồ sơ quản lý CBVC-NLĐ*; 3.3.05- *Hồ sơ đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ năm học 2023 – 2024*; 3.1.07- *Quyết định số 1608/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024*; 3.1.08- *Quyết định số 1609/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLD năm học 2023-2024*; 1.4.06 - *Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025*).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: *Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 5160/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ LĐTB-XH về quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN, Nhà trường ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo (3.1.09 - *Quyết định số 1066/QĐ-CDKTCN ngày 13/7/2020 ban hành quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*).

Đội ngũ nhà giáo của Trường thực hiện đúng chế độ làm việc, đảm bảo tỷ lệ quy đổi, đảm bảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận hơn

75% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo, tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học trên 73,5%, đảm bảo mỗi ngành nghề giảng dạy trình độ cao đẳng có nhà giáo trình độ thạc sĩ trở lên. Việc biên chế lớp thực hiện đúng quy định về tỷ lệ HSSV/nhà giáo: 25 HSSV/nhà giáo đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhân văn, kinh tế và dịch vụ; 20 HSSV/nhà giáo đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và sức khỏe (3.5.01 – *Danh sách trích ngang nhà giáo*; 3.5.02- *Danh sách HSSV từng lớp*).

Căn cứ CTĐT đã được Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ tiêu tuyển sinh, các Khoa phối hợp với Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch tiến độ đào tạo toàn khóa, kế hoạch nhà giáo giảng dạy từng ngành, nghề, MH/MĐ chi tiết. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm sắp xếp thời khóa biểu, theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát việc thực hiện tiến độ đào tạo theo đúng chương trình, thời gian, kế hoạch của từng ngành nghề đã xây dựng (2.4.02- *Kế hoạch đào tạo toàn khóa 2023-2024*; 2.6.01- *Kế hoạch nhà giáo năm học 2023 – 2024*; 3.5.03- *Thời khóa biểu năm học 2023 – 2024*).

Hàng năm Trường đều ban hành Kế hoạch định mức giờ giảng cho nhà giáo theo Thông tư 07/2017/TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017 và cuối năm học Nhà trường triển khai cho các Khoa tổ chức kê khai tổng số giờ giảng dạy của nhà giáo và các hoạt động khác để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời phối hợp với các đơn vị kê khai thanh toán giờ trội cho các nhà giáo. Việc phân công giờ giảng cho từng nhà giáo bảo đảm không giảng dạy vượt quá định mức theo quy định (3.5.04- *Bảng tổng hợp giờ giảng và thống kê vượt giờ của nhà giáo năm học 2023 – 2024*).

Căn cứ bảng thống kê vượt giờ của nhà giáo đã được các đơn vị liên quan xác nhận, Phòng KH-TC tham mưu Hiệu trưởng thanh toán vượt giờ cho nhà giáo theo quy định (3.5.05- *Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ năm học 20223– 2024*).

Thông qua kế hoạch phân công nhà giáo, danh sách nhà giáo giảng dạy và danh sách HSSV, tỷ lệ quy đổi HSSV/nhà giáo của Trường đạt chuẩn theo quy định hiện hành (3.5.06- *Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi HSSV/nhà giáo*).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch đào tạo cho từng nghề phù hợp với CTĐT đã ban hành, chương trình chi tiết từng MH/MĐ, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, học thực hành, thực tập Doanh nghiệp (2.4.02- *Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm 2023 -2024*; 2.6.01- *Kế hoạch nhà giáo năm học 2023 – 2024*).

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ nhà giáo tham gia giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, nhà giáo thực hiện theo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT. Khi lên lớp nhà giáo có đầy đủ sổ lên lớp, sổ tay nhà giáo, các giáo án được ký duyệt trước khi giảng dạy thực hiện đúng tiến độ và phù hợp với CTĐT. Để đảm bảo chất lượng đào tạo, kiểm tra việc thực hiện giảng dạy của nhà

giáo, Phòng Đào tạo định kỳ hàng năm phối hợp với các Khoa thực hiện kiểm tra hồ sơ nhà giáo. Qua kiểm tra, tất cả nhà giáo đều thực hiện giảng dạy đúng theo thời khóa biểu và đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định (3.3.01- *Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ*; 3.3.02- *Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng đủ điều kiện giảng dạy*; 2.6.02- *Sổ lên lớp, Giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2023 - 2024*; 2.10.02 – *Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024*; 2.10.03 – *Báo cáo kết quả dự giờ năm học 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: *Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Các chính sách khuyến khích CBVC-NLĐ được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường (3.7.01- *Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024*).

Căn cứ Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, nhằm đáp ứng tình hình thực tế Nhà trường theo từng giai đoạn và kế hoạch phát triển của Tỉnh, hàng năm Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và CBQL (1.1.13- *Quyết định số 2001/QĐ-CDKTCN ngày 09/12/2020 Ban hành Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030*; 3.2.09- *Thông báo số 1623/TB-CDKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024*; 3.2.10- *Kế hoạch số 2455/KH-CDKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024*; 3.2.11 - *Kế hoạch số 2491/KH-CDKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024*).

Hàng năm, nhà giáo, CBQL thực hiện đúng theo kế hoạch bồi dưỡng cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đã đăng ký. Đồng thời, Nhà trường có báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học (3.2.12- *Báo cáo số 1679/BC-CDKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024*).

Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL về chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy (3.7.02- *Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo*

cáo kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và CBQL (3.2.09- Thông báo số 1623/TB-CDKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024; 3.2.10 - Kế hoạch số 2455/KH-CDKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024; 3.2.11 - Kế hoạch số 2491/KH-CDKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024; 1.1.13- Quyết định số 2001/QĐ-CDKTCN ngày 09/12/2020 Ban hành Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030).

Nhà trường rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ, vì vậy luôn tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo tham dự đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tùy theo nội dung từng khóa đào tạo, Nhà trường xem xét và lập danh sách đối tượng có chuyên môn phù hợp tham dự(3.8.01- Các công văn, Quyết định cử nhà giáo tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng).

Nhà giáo được cử đi tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đều được đơn vị tập huấn cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận sau khi hoàn thành khóa học cũng như tài liệu theo đúng nội dung tập huấn. Hàng năm, Nhà trường thực hiện công tác tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, được thể hiện rõ trong Báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy hàng năm(3.2.12- Báo cáo số 1679/BC-CDKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo thực hiện công tác bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động cho nhà giáo nhằm cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất. Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch thâm nhập thực tế năm học 2023-2024, trên cơ sở đó các Khoa xây dựng kế hoạch thâm nhập thực tế của đơn vị gửi về phòng Đào tạo tổng hợp trình Hiệu trưởng phê duyệt. Sau mỗi đợt thâm nhập thực tế, mỗi cá nhân có báo cáo kết quả thâm nhập gửi về Bộ môn, Khoa đánh giá trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả. Kết quả hoàn thành công tác thâm nhập của nhà giáo được sử

dụng để thực hiện các chính sách chế độ cho nhà giáo theo quy định (3.5.01 – *Danh sách trích ngang nhà giáo*; 3.9.01- *Kế hoạch về việc thâm nhập thực tế năm học 2023 – 2024*; 3.9.02- *Báo cáo kết quả công tác tổ chức thực tập tại Doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2023 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 – 2025*; 3.9.03- *Hồ sơ báo cáo kết quả thâm nhập thực tế của nhà giáo*; 3.9.04 – *Danh sách nhà giáo cơ hữu thâm nhập thực tế*).

Bên cạnh đó Nhà trường thực hiện thu thập ý kiến của nhà giáo về việc nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định(3.9.05 – *Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 9, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: *Hàng năm, Trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện công tác tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, được thể hiện rõ trong Báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023 – 2024 (3.2.12 - *Báo cáo số 1679/BC-CDKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 10, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: *Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. BGH Nhà trường đều được bổ nhiệm đúng tiêu chuẩn, là những cán bộ có phẩm chất tốt, có năng lực công tác, khả năng điều hành, quản lý, tầm nhìn và hoạch định chiến lược, có trách nhiệm và đã có những đóng góp cho sự phát triển bền vững của Nhà trường trong nhiều năm qua.

Hiện nay Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đảm bảo đúng yêu cầu về trình độ được đào tạo, thâm niên công tác, độ tuổi, sức khỏe, năng lực quản lý, phẩm chất đạo đức theo quy định. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng khi có thay đổi (3.11.01- *Danh sách trích ngang Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng*; 3.11.02- *Hồ sơ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng*).

Việc bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng do Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định trên cơ sở căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại Luật GDNN, Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, Văn bản hợp nhất số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019.

Định kỳ hàng năm, Trường tổ chức cho cán bộ chủ chốt bao gồm trưởng, phó các đơn vị đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng về kết quả hoạt động được cấp trên phân công và từng lĩnh vực phụ trách. Qua đó nêu ra những ưu điểm, hạn chế, mức độ tín nhiệm của tập thể đối với từng thành viên trong BGH, là cơ sở để điều chỉnh, khắc phục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong các năm qua, tập thể BGH luôn được đánh giá có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn và điều hành quản lý tốt, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý Nhà trường, luôn được tín nhiệm cao đối với tập thể (3.11.03- *Phiếu Đánh giá công chức, viên chức năm học 2023-2024 của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng*).

Hàng năm Nhà trường đều có tổng kết, đánh giá quá trình hoạt động của đơn vị về tất cả các hoạt động của Trường và đều có báo cáo bằng văn bản cụ thể về đơn vị chủ quản (1.4.06 - *Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025*).

Trong các năm qua, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng thực hiện tốt trách nhiệm được giao, không có vi phạm về đạo đức, không bị kỷ luật, không có biểu hiện vi phạm quyền hạn.

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 11, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: *Đội ngũ CBQL của các đơn vị thuộc Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ CBQL của các đơn vị thuộc Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định. Trường đã ban hành quy định bằng văn bản và tiến hành các hoạt động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL lãnh đạo nhằm đảm bảo yêu cầu vận hành bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với các điều kiện cụ thể của Nhà trường (1.1.10 - *Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 3.12.01- *Danh sách trích ngang của CBQL*; 3.12.02- *Hồ sơ CBQL trong Trường*; 3.12.03- *Các Quyết định bổ nhiệm CBQL*).

Hàng năm Trường tổ chức đánh giá xếp loại CBQL theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành. CBQL làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao và tự nhận mức phân loại, trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp của đơn vị để tập thể đóng góp ý kiến. Các ý kiến được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp, Chi bộ có ý kiến nhận xét bằng văn bản về CBQL được đánh giá, phân loại. Hiệu trưởng trực tiếp tham khảo báo cáo tự đánh giá kết quả công tác của CBQL, các ý kiến tham gia, quyết định đánh giá, phân loại đối với CBQL. Trong các năm qua, 100% CBQL được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (3.4.04- *Hồ sơ quản lý CBVC-NLĐ toàn Trường*).

Đồng thời, hàng năm Nhà trường đều có tổng kết, đánh giá quá trình hoạt động của đơn vị về tất cả các hoạt động và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học mới (1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 12, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: *Đội ngũ CBQL của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

CBQL của Trường 100% đạt chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu công tác (3.12.01- Danh sách trích ngang của CBQL).

Hồ sơ của cán bộ trưởng/ phó đơn vị được thể hiện đầy đủ và cập nhật thường xuyên khi thay đổi thông tin (3.12.02- Hồ sơ CBQL trong Trường).

Đối với Kế toán trưởng đảm bảo yêu cầu được bổ nhiệm theo Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật kế toán; Thông tư 05/2018/TT-BNV ngày 27/03/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán Nhà nước (3.13.01– Hồ sơ bổ nhiệm Kế toán trưởng; 3.13.02– Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng).

Hàng năm Nhà trường, các đơn vị đều có báo cáo tổng kết những việc đã làm được và chưa làm được trong năm học cũ và phương hướng phấn đấu cho năm học mới. Qua báo cáo tổng kết, các đơn vị đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (1.5.01- Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị; 1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại CBQL theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành. CBQL làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo nhiệm vụ được giao và tự nhận mức phân loại, trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp của đơn vị để tập thể đóng góp ý kiến. Các ý kiến được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp, Chi bộ có ý kiến nhận xét bằng văn bản về CBQL được đánh giá, phân loại. Hiệu trưởng trực tiếp tham khảo báo cáo tự đánh giá kết quả công tác của CBQL, các ý kiến tham gia, quyết định đánh giá, phân loại đối với CBQL. Trong các năm qua, 100% CBQL được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (3.4.03 - Hồ sơ quản lý CBVC-NLĐ năm học 2023 - 2024; 3.1.07- Quyết định số 1608/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024; 3.1.08 - Quyết định số 1609/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLĐ năm học 2023-2024).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 13, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho sự nghiệp đào tạo của Trường (3.2.09- Thông báo số 1623/TB-CDKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024; 3.2.10- Kế hoạch số 2455/KH-CDKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024; 3.2.11 - Kế hoạch số 2491/KH-CDKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024; 3.2.12- Báo cáo số 1679/BC-CDKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024).

Ngoài kế hoạch đã phê duyệt, căn cứ tình hình thực tế, Nhà trường cử CBQL tham gia các khóa học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp nhu cầu công tác (3.14.01 – Văn bản cử CBQL tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024).

Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của CBQL về việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL (3.14.02 – Hồ sơ khảo sát(kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 14, tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được bồi dưỡng nâng cao trình độ. Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường 100% đạt chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước (3.15.01- Danh sách trích ngang viên chức, người lao động của Trường; 3.4.03- Hồ sơ quản lý CBVC-NLĐ toàn Trường).

Hàng năm Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho sự nghiệp đào tạo của Trường (3.15.02 - Danh sách CBVC, NLĐ tham gia khóa học tập, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024).

Ngoài kế hoạch đã phê duyệt, căn cứ tình hình thực tế, Nhà trường cử viên chức, người lao động tham gia các khóa học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp nhu cầu công tác (3.14.01 – Văn bản cử CB quản lý tham gia các

khóa học tập, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024; 3.2.12- Báo cáo số 1679/BC-CDKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024).

Bên cạnh đó 100% viên chức, người lao động cũng luôn có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện qua kế hoạch đăng ký tự học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Hàng năm Nhà trường, các đơn vị đều có báo cáo tổng kết những việc đã làm được và chưa làm được trong năm học cũ và phương hướng phấn đấu cho năm học mới. Qua báo cáo tổng kết, các đơn vị đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (1.5.01- Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị; 1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 15, tiêu chí 3: 1 điểm

3.2.4. TIÊU CHÍ 4: Chương trình, giáo trình

Bao gồm 15 tiêu chuẩn.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Căn cứ Luật GDNN và các văn bản dưới luật về hướng dẫn xây dựng CTĐT của Bộ LĐTĐ-XH, Trường đã xây dựng CTĐT cho các nghề theo hướng vận dụng phù hợp vào điều kiện thực tế của Trường, nhu cầu học tập, yêu cầu thị trường lao động của xã hội và năng lực của nhà giáo.

Về chương trình, Ban biên soạn chương trình gồm CBQL, nhà giáo, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm để xây dựng CTĐT cho từng nghề phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường theo hướng liên thông giữa các trình độ đào tạo.

Về giáo trình, các Bộ môn đã biên soạn và lựa chọn giáo trình từ các Trường có uy tín, đảm bảo đầy đủ giáo trình cho các MH/MĐ và được hội đồng Nhà trường thẩm định, phê duyệt.

Những điểm mạnh:

CTĐT của Trường được xây dựng đảm bảo tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác.

Quá trình tổ chức biên soạn, sửa đổi, bổ sung hay điều chỉnh chương trình đều có sự tham gia của CBNG và có ý kiến đóng góp của các chuyên gia, kỹ sư, CBQL giàu kinh nghiệm từ các Doanh nghiệp.

Công tác biên soạn và thẩm định giáo trình, tài liệu giảng dạy của các Khoa trong Trường được thực hiện theo đúng quy trình; tất cả các giáo trình, tài liệu giảng dạy đều được thông qua hội đồng thẩm định nhận xét đánh giá, nghiệm thu; đảm bảo yêu cầu về

nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình GDNN, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chương trình; biên soạn và thẩm định giáo trình đào tạo cho phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh của xã hội.

Tiếp tục liên kết với các Trường đại học xây dựng CTĐT liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng kỹ năng biên soạn giáo trình điện tử cho đội ngũ nhà giáo, đảm bảo tất cả giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các MH/MĐ được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình GDNN, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	15 điểm
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm
Tiêu chuẩn 10	1 điểm
Tiêu chuẩn 11	1 điểm
Tiêu chuẩn 12	1 điểm
Tiêu chuẩn 13	1 điểm
Tiêu chuẩn 14	1 điểm
Tiêu chuẩn 15	1 điểm

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ CTĐT các chuyên ngành hoặc nghề mà Trường đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ CTĐT các nghề mà Trường đang tổ chức đào tạo. Trường đã xây dựng, biên soạn, điều chỉnh cập nhật đối với tất cả các CTĐT đúng theo quy định tại Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu

tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN, Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Các nghề đào tạo tại Trường đã được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN theo quy định (2.1.01 - *Thống kê ngành nghề đào tạo của Trường*; 1.2.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNĐKHHĐ-TCGDNN* ngày 29/7/2021 và *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNĐKHHĐ-TCGDNN* ngày 24/9/2021 của TCGDNN; 2.5.02 - *Quyết định ban hành CTĐT năm 2023*; 2.1.02 – *Danh sách CTĐT của Trường*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% CTĐT được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xây dựng mới 100% CTĐT theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng đúng theo quy định tại các Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học (4.2.01 – *Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình 2023*; 4.2.02 – *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập HĐĐTĐ năm 2023*; 4.2.03 – *Biên bản biên soạn của Bộ môn và Thẩm định của HĐĐTĐ*; (2.5.02 - *Quyết định ban hành CTĐT của các nghề năm 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: CTĐT của Trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH/MĐ, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

CTĐT của Trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH/MĐ, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định tại các Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. CTĐT khi xây dựng, thẩm định có sự

tham gia của nhà giáo, CBQL GDNN, cán bộ Khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng CTĐT (2.5.02 - *Quyết định ban hành CTĐT năm 2023*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: *CTĐT được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, CBQL GDNN, cán bộ Khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ các văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình của Bộ LĐTB-XH, Trường giao cho các Khoa, Bộ môn liên quan nghiên cứu, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của Trường, năng lực của nhà giáo và nhu cầu học tập của xã hội.

Các CTĐT được xây dựng luôn có sự tham gia của nhà giáo, CBQL GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động. Khi xây dựng chương trình, ban biên soạn căn cứ mục tiêu đào tạo và gắn với thực tế sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chú trọng kỹ năng nghề nghiệp, phù hợp với nhu cầu học tập và việc làm của xã hội. CTĐT được thiết kế, xây dựng trên cơ sở tham khảo ý kiến chuyên gia, kỹ sư, CBQL giàu kinh nghiệm tại các Doanh nghiệp.

Ban biên soạn CTĐT gồm nhà giáo cơ hữu đã giảng dạy chuyên môn nghề ít nhất 01 khóa tham gia vào quá trình xây dựng hoặc góp ý hoặc thẩm định CTĐT mỗi nghề có ít nhất 01 CBQL GDNN và 01 cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình xây dựng, thẩm định chương trình (4.2.01- *Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình 2023*; 4.2.02 - *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập HĐĐTĐ năm 2023*; 4.2.03- *Biên bản biên soạn của Bộ môn và Thẩm định của HĐĐTĐ*; 2.5.02 - *Quyết định ban hành CTĐT 2023*; 2.1.05 – *Kế hoạch thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL và Doanh nghiệp về hoạt động đào tạo* ; 2.1.06 – *Danh sách nhà giáo, CBQL và Doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến*; 2.1.07 – *Mẫu phiếu thu thập ý kiến* ; 4.4.01 – *Báo cáo Kết quả thu thập ý kiến về việc xây dựng CTĐT*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: *CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các CTĐT của Nhà trường đều được rà soát, chỉnh sửa và cập nhật theo quy định, quá trình thực hiện có sự tham gia của các cán bộ kỹ thuật, các chuyên gia từ Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Các CTĐT của Nhà trường sau khi áp dụng được tiến hành khảo sát và tiếp nhận các ý kiến nhận xét, đánh giá khác của đơn vị sử dụng lao động, trong đó các chương trình chi tiết các MH/MĐ đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng được sự thay đổi của thị

trường lao động (2.5.02 - Quyết định ban hành CTĐT 2023 ; 4.5.01 – Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch thu thập ý kiến của Doanh nghiệp, người học đã tốt nghiệp; Phiếu thu thập ý kiến; Danh sách Doanh nghiệp, người học đã tốt nghiệp; Tổng hợp dữ liệu thu thập; Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về nội dung CTĐT của Doanh nghiệp và người học đã tốt nghiệp).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: CTĐT được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ GDNN với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

CTĐT tại Trường được xây dựng dựa trên các quy định tại các Thông tư 42/2015/TT-BLĐT BXH và Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH. Ngoài ra CTĐT khi xây dựng đã được định hướng việc tạo điều kiện thuận lợi để người học có thể dễ dàng học liên thông lên các trình độ cao hơn trong cùng một ngành nghề đào tạo (2.5.02 - Quyết định ban hành CTĐT 2023 (kèm chương trình); 2.16.02 - CTĐT liên thông năm 2021, 2023; 4.6.01 - Biên bản ghi nhớ giữa Trường với ĐH SPKT Tp.HCM và ĐHSPKT Vĩnh Long; 4.6.02 – CTĐT liên thông của ĐH SPKT Tp HCM).

Trường có CTĐT được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học CTĐT liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành (4.6.03 - Quyết định công nhận chương trình số 1978/ĐHSPKT-ĐTKCQ ngày 7/11/2022 về việc công nhận chất lượng CTĐT và số 1841/ĐHSPKT-ĐTKCQ ngày 21/7/2023 vv công nhận chất lượng CTĐT).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với CTĐT đã ban hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện việc rà soát điều chỉnh CTĐT định kỳ theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư 42/2015/TT-BLĐT BXH đối với trình độ cấp và Điều 9 Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH đối với trình độ trung cấp, cao đẳng.

Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh chương trình theo quy định, cụ thể các năm điều chỉnh như 2017, 2019, 2021 và 2023 Trường tiếp tục tổ chức rà soát, điều chỉnh CTĐT các nghề đang đào tạo tại Trường theo quy định có trên 40% giờ thực hành tại Doanh nghiệp (4.7.01 - Quyết định ban hành CTĐT lần đầu năm 2017; 4.7.02 - Quyết định ban hành CTĐT năm 2019, 2021, 2023; 4.7.03 – Báo cáo thể hiện kết quả rà soát, đánh giá CTĐT).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: *Chỉnh sửa, bổ sung CTĐT có cập nhật những thành tựu Khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện chỉnh sửa, bổ sung CTĐT có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các CTĐT tương ứng của nước ngoài. Nhà giáo, CBQL được Nhà trường quan tâm khuyến khích nghiên cứu, tham khảo CTĐT nghề của nước ngoài và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo của Trường để vận dụng vào việc bổ sung, điều chỉnh CTĐT phù hợp.

Năm 2014, 2017 Nhà trường cử 4 nhà giáo tham gia học tập kỹ năng giảng dạy nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) 5 tháng tại Úc và tham gia giảng dạy lớp Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) liên kết với Học viện Chisholm (Úc); Năm 2019 Trường cử 8 nhà giáo (4 nhà giáo nghề Công nghệ ô tô, 4 nhà giáo nghề Điện công nghiệp) tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho thị trường giáo dục quốc tế và chuyên môn đào tạo nhà giáo dạy nghề tại CHLB Đức và các nhà giáo này đã cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến các nghề đào tạo của Khoa để vận dụng vào việc bổ sung, điều chỉnh CTĐT.

Trong quá trình giảng dạy, các nhà giáo của các nghề trong toàn Trường tham gia sản xuất tại Doanh nghiệp, hướng dẫn HSSV thực tập; qua đó cập nhật những kiến thức, công nghệ mới từ thực tiễn sản xuất; vận dụng, bổ sung và cập nhật vào CTĐT trong quá trình xây dựng CTĐT (4.7.01 - Quyết định ban hành CTĐT lần đầu năm 2017; 4.7.02 - Quyết định ban hành CTĐT năm 2019, 2021, 2023; 4.8.01 – CTĐT nghề Điện công nghiệp và công nghệ ô tô theo chương trình chuyển giao từ CHLB Đức).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: *Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, Trường căn cứ CTĐT, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường căn cứ CTĐT, thực hiện rà soát các MH/MĐ phù hợp cho quá trình tổ chức đào tạo liên thông để đảm bảo quyền lợi của người học.

Năm 2023, Nhà trường đã tổ chức biên soạn và thẩm định CTĐT liên thông theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH cho 16 nghề (2.5.02 - Quyết định ban hành CTĐT 2023; 2.16.02 – CTĐT liên thông năm 2023; 4.9.01- Bản đối sánh của các Bộ môn khi xây dựng chương trình liên thông năm 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: *Có đủ giáo trình cho các MH/MĐ của từng CTĐT.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy được xác định là nhiệm vụ của tất cả các nhà giáo trong Trường để phục vụ giảng dạy. Giáo trình tự biên soạn được thực hiện theo quy trình biên soạn và được hội đồng thẩm định, Hiệu trưởng quyết định ban hành giáo trình giảng dạy cho các nghề của Trường.

Các MH/MĐ của các CTĐT có đầy đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo, đáp ứng yêu cầu giảng dạy của nhà giáo và học tập của HSSV (1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của TCGDNN; 2.5.02– QĐ ban hành CTĐT 2023; 4.10.01 - Danh sách thống kê danh mục giáo trình cho từng MH/MĐ của từng nghề; 4.10.02 - Bản in các giáo trình của các MH/MĐ).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: *100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các MH/MĐ trong CTĐT đảm bảo 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập. Các giáo trình được nhà giáo biên soạn và lựa chọn từ các giáo trình của các nhà xuất bản hoặc của các Trường khác phù hợp và đảm bảo các MH/MĐ trong CTĐT đều có giáo trình.

Các giáo trình, tài liệu giảng dạy được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cập nhật kiến thức trong quá trình biên soạn, biên soạn lại đầy đủ và đảm bảo chất lượng đào tạo (4.10.01 - Danh sách thống kê danh mục giáo trình cho từng MH/MĐ của từng nghề; 4.10.02 - Bản in các giáo trình của các MH/MĐ).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: *Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng MH/MĐ trong CTĐT.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác biên soạn và biên soạn lại giáo trình; cập nhật, sưu tầm các tài liệu tham khảo mới cho các MH/MĐ của các nghề là nhiệm vụ tất yếu để hoàn thiện và nâng cao chất lượng giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập. Các giáo trình đào tạo đã cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng MH/MĐ trong CTĐT theo quy định (1.2.02- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của TCGDNN; 2.5.02 - Quyết định

ban hành CTĐT; 4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ của từng nghề; 4.10.02 - Giáo trình của các MH/MĐ; 4.12.01 – Biên bản thẩm định Giáo trình của HĐĐT năm 2019, 2020; 2.1.05 – Kế hoạch thu thập ý kiến của nhà giáo ; 2.1.06 – Danh sách nhà giáo tham gia thu thập ý kiến; 2.1.07 – Mẫu phiếu thu thập ý kiến ; 4.12.02 – Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về việc cụ thể hóa kiến thức, kỹ năng trong từng MH/MĐ).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: *Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc biên soạn giáo trình được nhà giáo thực hiện theo chương trình chi tiết của CTĐT, giáo trình đã cụ thể hóa các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Giáo trình đầy đủ đảm bảo đúng quy định đã tạo điều kiện cho người học tự học, tự rèn luyện và nghiên cứu mở rộng hoặc chuyên sâu chuyên môn góp phần vào phương pháp dạy học tích cực đạt hiệu quả (2.5.02 - Quyết định ban hành CTĐT; 4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ của từng nghề; 4.10.02 – Bản in giáo trình của các MH/MĐ; 4.12.01 – Biên bản thẩm định Giáo trình của HĐĐT năm 2019, 2020; 2.1.05 – Kế hoạch thu thập ý kiến của người học, nhà giáo về hoạt động đào tạo ; 2.1.06 – Danh sách người học, nhà giáo tham gia thu thập ý kiến; 2.1.07 – Mẫu phiếu thu thập ý kiến ; 4.13.01 – Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về giáo trình tạo được thực hiện các phương pháp dạy học tích cực).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: *Hàng năm, Trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ Khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo theo quy định.

Các giáo trình được Trường tổ chức biên soạn đúng quy trình, được phản biện và nghiệm thu chặt chẽ. Ngoài ra các giáo trình cũng được khảo sát ý kiến các nhà giáo chuyên môn, chuyên gia trước khi đưa vào sử dụng.

Các Khoa, Bộ môn trong Trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn, lấy ý kiến đóng góp của nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người

tốt nghiệp về chất lượng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình GDNN; mức độ tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực (2.1.05 – *Kế hoạch thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của Doanh nghiệp, người tốt nghiệp về hoạt động đào tạo* ; 2.1.06 – *Danh sách nhà giáo, CBQL, cán bộ khoa học kỹ thuật của Doanh nghiệp, người tốt nghiệp tham gia thu thập ý kiến*; 2.1.07 – *Mẫu phiếu thu thập ý kiến*; 4.14.01 - *Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: *Khi có sự thay đổi về CTĐT, Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giáo trình đào tạo tại Trường được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi CTĐT từ Luật Dạy nghề sang Luật GDNN, thời gian đào tạo cụ thể là 02 năm cho hệ trung cấp và 2,5 - 3 năm cho hệ cao đẳng.

Từ năm 2019 với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, định hướng có trên 40% giờ thực hành, thực tập tại Doanh nghiệp, Nhà trường xây dựng, biên soạn giáo trình đào tạo đối với các nghề đào tạo tại Trường theo chương trình mới ban hành (4.7.01 - *Quyết định ban hành CTĐT lần đầu năm 2017*; 4.7.02 - *Quyết định ban hành CTĐT năm 2019, 2021, 2023*; 4.15.01 – *Danh sách giáo trình đào tạo trước và sau khi thay đổi*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 4: 1 điểm

3.2.5. TIÊU CHÍ 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Bao gồm 15 tiêu chuẩn

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu

Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang luôn xác định để phát triển Trường thành Trường cao đẳng chất lượng cao trên toàn quốc, ngoài việc xây dựng CTĐT, đội ngũ nhà giáo, CBQL đạt chuẩn theo quy định, việc đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy và học là một trong những điều kiện quan trọng để phát triển Trường thành Trường cao đẳng chất lượng cao.

Do vậy, Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư đầy đủ các trang thiết bị đào tạo có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành để phục vụ đào tạo và NCKH.

Bên cạnh đó, thư viện Trường được đầu tư trang thiết bị, các loại đầu sách chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của CBNG và HSSV.

Những điểm mạnh:

Cơ sở Trường tọa lạc tại Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa: Diện tích đất là: 74.350 m². Trong đó, có 34 phòng học lý thuyết, 82 phòng thực hành chuyên ngành, phòng hội trường, phòng hội thảo, thư viện, KTX.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư đủ các trang thiết bị đào tạo có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và NCKH, máy móc, thiết bị đều đúng chủng loại, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành. Tất cả máy móc, thiết bị đáp ứng đủ và phù hợp với các nghề mà Nhà trường đang đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà trường có đủ hệ thống kho vật tư, thiết bị để lưu giữ vật tư, dụng cụ thực hành, đáp ứng đầy đủ cho mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Địa điểm của Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới cơ sở GDNN, giao thông thuận tiện.

Các khu học tập được thiết kế bố trí cách xa các trục lộ giao thông, khu công nghiệp, đảm bảo không ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất độc hại, ô nhiễm không khí, nguồn nước trong quá trình giảng dạy và học tập.

Trường có đặt trạm biến áp riêng để phục vụ việc truyền tải và phân phối điện năng cho nhu cầu đào tạo, sản xuất và sinh hoạt. Đồng thời có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông gió, hệ thống PCCC theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, sản xuất và các dịch vụ sinh hoạt.

Máy móc, thiết bị đều đúng chủng loại, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, phù hợp với các nghề mà Nhà trường đang đào tạo. Các xưởng thực hành có đủ thiết bị đảm bảo cho yêu cầu đào tạo mỗi lớp 18 HSSV.

Nhà trường có đủ hệ thống kho vật tư, thiết bị để lưu giữ vật tư, dụng cụ thực hành, đáp ứng đầy đủ cho mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Năm 2024 từ nguồn Dự án Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, Trường đã trang bị đồng bộ máy móc, thiết bị tiên tiến hiện đại cho các nghề trọng điểm của Trường.

Thư viện được đầu tư trang thiết bị, các loại đầu sách chuyên ngành, sách tham khảo, giáo trình; có cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm quản lý thư viện tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV tra cứu tài liệu trên mạng nội bộ, mạng Internet, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và HSSV.

Những tồn tại:

Kinh phí đầu tư bổ sung trang thiết bị công nghệ hiện đại tiên tiến đáp ứng yêu cầu thực tiễn xã hội còn hạn chế.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư công nghệ hiện đại tiên tiến hướng đến đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

Tăng cường hợp tác liên kết với các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tiếp cận với các thiết bị, công nghệ hiện đại tiên tiến.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 5</i>	<i>15 điểm</i>
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm
Tiêu chuẩn 10	1 điểm
Tiêu chuẩn 11	1 điểm
Tiêu chuẩn 12	1 điểm
Tiêu chuẩn 13	1 điểm
Tiêu chuẩn 14	1 điểm
Tiêu chuẩn 15	1 điểm

Tiêu chuẩn 5.1: *Địa điểm xây dựng Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Nha Trang được thành lập từ năm 1962, đến năm 2017 được đổi tên theo Quyết định số 1469/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH từ Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang theo Quyết định số 192/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (1.1.02 – Quyết định số 192/QĐ-BLĐTB&XH ngày 31/01/2007

của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang; 1.1.06 - Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LBBTB-XH ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang). Cùng với sự phát triển của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN, năm 2018 Trường tiếp nhận và chuyển vào cơ sở mới với diện tích, công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị đảm bảo đủ điều kiện làm việc, hoạt động GDNN phù hợp chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 (1.1.13- *Quyết định số 2001/QĐ-CDKTCN ngày 9/12/2020 của Hiệu trưởng ban hành chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030).*

Tổng diện tích của Nhà trường là 249.201,1 m², bao gồm các cơ sở:

Cơ sở chính của Trường: Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, với diện tích 74.350 m², đây là vùng quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới cơ sở GDNN tại tỉnh Khánh Hòa và 298 Thống Nhất với diện tích sàn làm việc (3 tầng) là 467m².

Cơ sở 2 là Trung tâm đào tạo lái xe Ô tô - cơ giới: Phước Điền, xã Phước Đồng – TP. Nha Trang diện tích 44.396 m² cao ráo, thoáng mát, giao thông thuận lợi, cung cấp điện nước đảm bảo đủ tiêu chuẩn cho đào tạo nghề lái xe cơ giới và tại 184 Dã Tượng với diện tích sàn làm việc (2 tầng) là 210m².

Cơ sở 3 là khu thực hành của Khoa CNSH-CNMT: Xã Suối Cát, Cam Lâm, Khánh Hòa diện tích 130.164,7 m², đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị đảm bảo đủ điều kiện làm việc, hoạt động dạy thực hành, thực nghiệm.

Căn cứ hồ sơ kỹ thuật thửa đất, sơ đồ mặt bằng của Nhà trường cho thấy địa điểm xây dựng Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN, khu đất xây dựng đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập, vị trí 3 cơ sở đào tạo của Nhà trường đảm bảo khoảng cách đối với các khu công nghiệp thải chất độc hại. Tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường đều cách xa quốc lộ, có hệ thống giao thông thuận tiện và an toàn; không có tiếng ồn ảnh hưởng đến công việc giảng dạy cũng như tình hình an ninh, an toàn giao thông tại các cơ sở. Các cơ sở của Trường thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước; các cơ sở đều có đặt trạm biến áp riêng để phục vụ việc truyền tải và phân phối điện năng cho nhu cầu đào tạo, sản xuất và sinh hoạt, có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông gió, hệ thống PCCC theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, sản xuất và các dịch vụ sinh hoạt (5.1.01 – *Danh sách các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại gần Trường, khoảng cách đến các xí nghiệp, công nghiệp thải ra chất độc hại gần nhất ở xung quanh của 3 cơ sở; 5.1.02 – Bảng thống kê các trạm xe bus; 5.1.03-Bảng thống kê khoảng cách từ các trục đường đến các khu giảng dạy; 5.1.04 - Báo cáo về tình hình an ninh, an toàn giao thông của Nhà trường).*

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL về địa điểm Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực, đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập, giao thông thuận tiện và an toàn, đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường...(5.1.05 – *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: *Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường được quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định. Căn cứ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại các cơ sở và Biên bản bàn giao công trình, Biên bản hoàn thành công trình đưa vào sử dụng tại cơ sở chính (5.2.01 - *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; 5.2.02 - Biên bản bàn giao công trình, Biên bản hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 29/5/2018*).

Mặt bằng tổng thể của Trường với tổng diện tích đất là 249.201,1 m² tại các cơ sở đào tạo đều được chia làm 3 khu vực theo đúng tiêu chuẩn xây dựng, gồm có: Khu học tập: gồm các lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và nhà làm việc; Khu rèn luyện thể chất: gồm nhà thi đấu đa năng, các sân, bãi tập thể dục thể thao; Khu phục vụ sinh hoạt cho HSSV.

Các cơ sở bố trí phòng học lý thuyết và xưởng thực hành ở các khu riêng biệt. Giữa các khu có lối đi thuận lợi, có ngăn cách bởi dãy cây xanh xung quanh. Chỉ giới xây dựng các công trình của Trường cách đường đỏ > 20m. Việc bố trí như trên đảm bảo cách xa tiếng ồn giữa khu vực thực hành với khu vực lý thuyết cũng như đảm bảo về mặt quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan của Trường (5.2.03 - *Bản vẽ tổng thể mặt bằng Trường tại cơ sở chính; 5.2.04 - Bản vẽ mặt bằng của TTĐTLXOT- CG; 5.2.05 - Bản vẽ mặt bằng Khoa CNSH-CNMT*).

Dựa trên bản vẽ tổng thể mặt bằng, sau khi tính toán cho thấy mật độ xây dựng công trình tại cơ sở chính là: $(21.791,7 \text{ m}^2 \times 100) / 74.350 \text{ m}^2 = 29,3\%$; tại cơ sở 2 là: $(15.561 \text{ m}^2 \times 100) / 44.396 \text{ m}^2 = 35\%$; tại cơ sở 3 với các khu học lý thuyết, phòng làm việc, KTX, nhà ăn, khu nhà học thực hành và khu thực nghiệm, đường nội bộ sau khi tính toán cho thấy mật độ xây dựng các công trình tại cơ sở này là $(31.240 \text{ m}^2 \times 100) / 130.164,7 \text{ m}^2 = 24\%$.

Với số liệu này cho thấy khuôn viên của Trường đảm bảo về mật độ xây dựng công trình từ 20 - 40%, số liệu này được thể hiện rõ trong bảng thống kê diện tích các khối công trình xây dựng (5.2.06 - *Bảng thống kê diện tích các khối công trình xây dựng Trường tại cơ sở chính*; 5.2.07 - *Bản vẽ hoàn công các công trình xây dựng Trường tại cơ sở chính*; 5.2.08 - *Hồ sơ hoàn công các công trình tại cơ sở 298 Thống Nhất*; 5.2.09 - *Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối công trình của TT ĐTLXOT-CG*; 5.2.10 - *Bản vẽ hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công các hạng mục của công trình Khoa CNSH-CNMT*).

Căn cứ bản vẽ mặt bằng, thực tế quan sát khuôn viên cây xanh tại các cơ sở của Trường, tại cơ sở chính trước các khu nhà đều trồng cây cảnh tạo môi trường xanh, sạch đẹp tính được diện tích khu vực trồng cây xanh của cơ sở chính là 23.230m², cơ sở 2 là 15.200m². Do đó tỉ lệ cây xanh bóng mát được tính toán như sau: Cơ sở chính: $(23.230 \times 100) / 74.640,4\text{m}^2 = 31,1\%$; cơ sở 2: $15.200 / 44.396 = 34,2\%$. Cơ sở 3: $50.765 / 130.164,7\text{m}^2 = 39\%$ hệ thống cây xanh bóng mát đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Với tỉ lệ này, đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh bóng mát từng cơ sở theo qui định từ 30% đến 40%, ngoài ra ở mỗi cơ sở của Trường còn có khoảng đất dự trữ để phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng từ 20% đến 25% (5.2.11 - *Bảng thống kê diện tích cây xanh tại 03 cơ sở*).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL về quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên của Trường hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định (5.1.05 – *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: *Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của Trường theo tiêu chuẩn: Khu học tập và NCKH (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo số liệu báo cáo tuyển sinh của Nhà trường từ năm học 2021-2022 đến 2023-2024 với số lượng HSSV thực tế trong Trường hàng năm là khoảng trên 3.000 HSSV, Nhà trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đào tạo lưu lượng HSSV trên tại các cơ sở. Tại cơ sở chính Nhà trường có đủ các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của Trường như: khu học lý thuyết tại tầng 4, tầng 5 của khu nhà học 1 và tầng 5 của khu hiệu bộ, xưởng thực hành và NCKH ở các Khoa như Khoa Cơ khí, Khoa Điện-Điện tử, Khoa DL-TM và Khoa CNSH-CNMT đều có khu vực riêng biệt, như nhà xưởng 1, nhà xưởng 2, nhà xưởng 3 và ở tầng 1, 2 và 3 khu nhà học 1, tầng 4 và tầng 5 khu nhà hiệu bộ, ngoài ra Nhà trường còn có các khu riêng như khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh

hoạt cho người học và nhà giáo (5.2.03-Bản vẽ tổng thể mặt bằng Trường tại cơ sở chính; 5.3.01-Bản vẽ mặt bằng tại cơ sở 298 Thống Nhất; 5.2.04-Bản vẽ mặt bằng TTĐTLXOT- CG; 5.2.05- Bản vẽ mặt bằng Khoa CNSH-CNMT; 5.2.07- Bản vẽ hoàn công các công trình xây dựng tại cơ sở chính; 5.2.08- Hồ sơ hoàn công tại cơ sở 298 Thống Nhất; 5.2.09- Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối công trình của Trung tâm Đào tạo lái xe Ô tô - cơ giới; 5.2.10- Bản vẽ hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công các hạng mục của công trình Khoa CNSH-CNMT).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL về việc Nhà trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của Trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và NCKH (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo (5.1.05 – Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; PCCC) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các cơ sở đào tạo của Trường được quy hoạch xây dựng hợp lý, cụ thể là:

Cơ sở chính: được UBND tỉnh Khánh Hòa đầu tư xây dựng mới, tại địa chỉ Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa và bàn giao sử dụng trong năm 2018. Các khối kiến trúc gồm khu nhà hiệu bộ 5 tầng và khu học 5 tầng thuận tiện cho CBNG làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý. Các phòng học lý thuyết tại tầng 4 và tầng 5 của các khu nhà 5 tầng, các phòng học rộng rãi, thoáng mát, đủ ánh sáng đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập của nhà giáo và HSSV. Xưởng thực hành gồm 3 khu nhà kiên cố dành cho các nghề Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô, Điện, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Kỹ thuật Chế biến món ăn. Tại tầng 1, 2 và tầng 3 khu nhà học 1 cho nghề Du lịch, Công nghệ thông tin, Điện, Điện tử, CNSH-CNMT. Ngoài ra Nhà trường còn có khu KTX, nhà thi đấu đa năng và một số công trình kiến trúc khác phục vụ công tác đào tạo nghề của Nhà trường.

Nhà trường còn có hệ thống thông gió các nhà xưởng, hệ thống điều hòa không khí các phòng làm việc, hệ thống và thiết bị PCCC theo quy chuẩn phục vụ tốt cho nhu cầu đào tạo, sản xuất và các dịch vụ sinh hoạt, tại cơ sở chính các khu chức năng được xây dựng tương đối độc lập với nhau để tránh tiếng ồn giữa khu vực nhà xưởng với khu làm việc và khu vực học lý thuyết, các khu được liên kết với nhau bằng đường nội bộ nhựa

dầu kiên cố, mỗi khu có đầy đủ hệ thống điện trong và ngoài nhà, hệ thống cấp nước, thoát nước thải và hệ thống PCCC(5.2.03-Bản vẽ tổng thể mặt bằng Trường tại cơ sở chính; 5.4.01- Bản vẽ hoàn công các công trình phụ trợ; 5.4.02- Hợp đồng cung cấp điện Trường; 5.4.03- Hợp đồng cung cấp nước Trường; 5.4.04- Hồ sơ công tác phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở chính). Hệ thống PCCC được Công an PCCC nghiệm thu đưa vào sử dụng đảm bảo yêu cầu (5.4.05- Công văn về việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy công trình Trường). Năm 2024, Nhà trường phối hợp với Công an PCCC của tỉnh tổ chức diễn tập công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ cho CBNG, HSSV tại Trường (5.4.06- Thông báo số 1161/TB-CDKTCN ngày 14/6/2024 về việc việc tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC-CHCN, Thông báo số 1870/TB-CDKTCN ngày 11/9/2024 về việc việc tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC-CHCN).

Cơ sở 2 của Nhà trường(TTĐTLXOT- CG) được thiết kế, xây dựng và Sở Giao thông vận tải đã kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe Ô tô (5.2.04- Bản vẽ mặt bằng TTĐTLXOT- CG; 5.4.07-Hợp đồng cung cấp điện, nước TTĐTLXOT- CG; 5.4.08 - Hồ sơ công tác PCCC TTĐTLXOT- CG).

Cơ sở 3 của Nhà trường (Khoa CNSH-CNMT), đảm bảo đủ điều kiện làm việc, hoạt động giảng dạy, thực hành, thực nghiệm (5.2.05 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng Khoa CNSH-CNMT; 5.4.09- Hợp đồng cung cấp điện Khoa CNSH-CNMT; 5.4.10 - Hợp đồng Khoan giếng).

Tại các khu nhà ở các cơ sở của Nhà trường đều có có hệ thống cấp thoát nước, trạm biến áp riêng, cơ sở chính có trạm biến áp với công suất 360 kVA, cơ sở 2 có trạm biến áp với công suất 50kVA và cơ sở 3 có trạm biến áp với công suất 100kVA đáp ứng đầy đủ việc truyền tải và phân phối điện năng cho nhu cầu làm việc, nhu cầu đào tạo, thực hành sản xuất và các nhu cầu khác của Trường (5.4.11 - Bản vẽ thiết kế, hoàn công đường điện, cấp thoát nước tại các cơ sở; 5.4.12 - Sơ đồ, số liệu hệ thống điện của các xưởng thực hành; 5.4.13– Sơ đồ, số liệu hệ thống cấp thoát nước cho các xưởng thực hành).

Hệ thống đường giao thông nội bộ trong Trường tại cơ sở chính có kết cấu bền vững từ nhựa dầu, có chiều rộng của đường từ 4m đến 10m, tại cơ sở 2 cũng được xây dựng đường có chiều rộng 4m-6m, tại cơ sở 3 xây dựng đường bê tông rộng 6m. Có sơ đồ hệ thống thu gom rác thải và phế liệu, có hợp đồng với nhân viên tạp vụ vệ sinh trong Trường, hàng năm có Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh Khánh Hòa về kiểm tra (5.4.14- Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên tại 03 cơ sở; 5.4.15- Sơ đồ hệ thống thu gom rác và phế liệu chất thải của toàn Trường; 5.4.16- Sơ đồ hệ thống thu gom rác và phế liệu chất thải tại các xưởng thực hành; 5.4.17- Hợp đồng với nhân viên tạp vụ vệ sinh trong Trường; 5.4.18- Biên bản kiểm tra vệ sinh học đường của trung tâm Y tế dự phòng).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Trường được quản lý và bảo dưỡng vận hành đúng quy trình, bảo đảm hoạt động đúng chức năng, công suất theo thiết kế. Các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, hệ thống điện nước đều được giao cho các phòng, Khoa, Bộ môn liên quan quản lý và sử dụng(5.4.19- Quyết định số 1929/QĐ-CDKTCN ngày

25/12/2018 Ban hành quy định về bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 5.4.20- Dự toán kinh phí sửa chữa bảo trì thiết bị; 5.4.21- Báo cáo kết quả công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hàng năm). Hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải độc hại, thông gió, PCCC được Nhà trường quan tâm và giao cho phòng QTTB&DA đảm nhiệm, có bộ phận sửa chữa nhỏ, thường xuyên bảo dưỡng vận hành đúng quy trình, bảo đảm hoạt động đúng chức năng công suất, phục vụ giảng dạy, làm việc, khi có sự cố, hỏng hóc, các bộ phận làm giấy đề xuất sửa chữa và được sửa chữa kịp thời, đảm bảo chung cho công tác giảng dạy, làm việc (5.4.22- Giấy đề xuất sửa chữa).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL về hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Trường đáp ứng theo quy chuẩn và nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định (5.1.05 – Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. Phòng học lý thuyết, thực hành được đảm bảo tỉ lệ là 1,5m²/ chỗ học lý thuyết, 4-6m²/ chỗ học thực hành. Các lớp học được phân thành 2 ca học sáng và chiều theo thời khóa biểu (5.5.01 - Bảng thống kê số lượng HSSV năm học 2023 – 2024; 5.5.02 – Sĩ số và danh sách các lớp năm học 2023 – 2024 ; 3.5.01 – Thời khóa biểu năm học 2023 – 2024).

Tại cơ sở chính: có 34 phòng học lý thuyết, diện tích 6.141m² và 82 phòng thực hành các nghề, diện tích 19.346m² trong đó có một số phòng học thực hành chuyên môn cao như phòng CNC, phòng Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm, các phòng học đáp ứng chuyên môn hóa của Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp; phòng cơ điện tử, phòng khí nén, phòng tự động hóa và phòng máy điện... (5.2.03 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng Trường tại cơ sở chính; 5.2.07- Bản vẽ hoàn công các khối công trình xây dựng tại cơ sở chính).

Cơ sở 2: có 03 phòng học lý thuyết, diện tích 178 m² và 13 phòng thực hành, diện tích 1.434m² (5.2.04- Bản vẽ mặt bằng TTĐTLXOT-CG; 5.2.09- Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối công trình của TTĐTLXOT-CG).

Cơ sở 3: có 03 phòng học lý thuyết, diện tích 169m² và 2 khu thực nghiệm gồm 02 dãy xưởng thực hành, thí nghiệm, diện tích 900m², ao hồ chứa và thực nghiệm với diện tích 2.445m² và khu vườn ươm ghép hơn 15.880m² (5.2.10- *Bản vẽ mặt bằng, hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công các hạng mục của công trình Khoa CNSH-CNMT*).

Vậy diện tích phòng học lý thuyết, xưởng thực hành đáp ứng được qui mô đào tạo của Trường (5.5.03 - *Bảng thống kê phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng*).

Các công trình trong Nhà trường đạt quy chuẩn xây dựng theo thiết kế đã được duyệt, các phòng học, nhà xưởng thực hành đều đảm bảo chiếu sáng tự nhiên trực tiếp qua các cửa sổ mở ra không gian trống bên ngoài, qui hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, các hành lang, lối đi được thiết kế đúng tiêu chuẩn. Hệ thống ánh sáng nhân tạo của Nhà trường, khi không có ánh sáng tự nhiên vẫn đảm bảo cho các hoạt động bình thường (5.4.10 - *Bản vẽ thiết kế, hoàn công đường điện, cấp thoát nước tại các cơ sở*).

Thực tế hiện tại các cơ sở của Nhà trường bố trí phòng học lý thuyết và xưởng thực hành ở các khu riêng, tại các khu hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đều được ngăn cách, có hệ thống chiếu sáng, thông gió, vệ sinh bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách. Hệ thống thông gió đảm bảo không gây ô nhiễm, đảm bảo lượng không khí sạch, qua việc khảo sát và báo cáo về cơ sở vật chất, phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa, sư phạm, vệ sinh...phục vụ đào tạo, để kịp thời khắc phục bổ sung ngày càng hoàn thiện tốt hơn đáp ứng việc giảng dạy và học tập (5.5.04 – *Báo cáo số lượng, sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa*).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của nhà giáo về phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo (5.5.06- *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát nhà giáo; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo. Tất cả máy móc, thiết bị đào tạo đều có hồ sơ xuất xứ, nơi sản xuất, năm sản xuất rõ ràng đảm bảo tính đồng bộ của các trang thiết bị. Các trang thiết bị đều có hồ sơ theo dõi, có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng. Các Khoa phân công cho các Bộ môn theo dõi và quản lý trang thiết bị tại các phòng thực hành chuyên môn đúng qui trình đảm bảo các trang thiết bị được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên, kịp

thời (5.6.01 - *Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị - lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị*).

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo (5.6.02 – *Quyết định số 637/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công* ; 5.6.03 - *Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị-Mã hóa QT.28 được ban hành theo quyết định số 583/QĐ-CDKTCN ngày 27 tháng 4 năm 2018*; 5.6.04 - *Quy trình sửa chữa máy móc thiết bị-Mã hóa QT.31 được ban hành theo quyết định số 1132/QĐ-CDKTCN ngày 30 tháng 7 năm 2018*; 5.6.05 – *Quyết định số 1930/QĐ-CDKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng học lý thuyết, các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định (5.7.01 – *Quyết định số 1933/QĐ-CDKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*).

Trong các phòng học lý thuyết, các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đều có nội quy, quy định về việc bảo vệ các tài sản (5.7.02 – *Nội qui phòng học lý thuyết, Nội qui xưởng thực hành*). Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng hàng năm báo cáo công tác sử dụng phòng học lý thuyết, các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa theo quy định (5.7.03 – *Báo cáo sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa*).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của nhà giáo, CBQL, nhân viên về phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định (5.1.05- *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát nhà giáo, CBQL, nhân viên; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý Nhà nước về GDNN ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý Nhà nước về GDNN ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì Trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu CTĐT, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị là điều kiện quan trọng góp phần đảm bảo chất lượng cho các hoạt động đào tạo, NCKH và công tác quản lý của Nhà trường. Vì vậy Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư bổ sung các trang thiết bị tiên tiến phù hợp với trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ (5.8.01 - *Dự án đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN thuộc chương trình mục tiêu GDNN– việc làm và an toàn lao động*; 5.8.02 - *Dự án trang thiết bị từ nguồn vốn ODA của chính phủ Cộng hòa liên bang Đức*; 5.8.03 - *Dự án Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội*).

Đến nay Nhà trường đã được đầu tư các chủng loại thiết bị đào tạo, các ngành nghề Trường đào tạo đều có chủng loại thiết bị tương đối hơn 90% theo danh mục chủng loại thiết bị theo quy định của Bộ LĐTB-XH, ngoài ra hàng năm Trường có liên kết đào tạo với các cơ sở Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đưa HSSV ra ngoài thực tập để tiếp cận với các chủng loại thiết bị Trường chưa có. Do đó chủng loại thiết bị hiện có của Trường, cùng với sự liên kết đào tạo với các Doanh nghiệp Nhà trường đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo các ngành nghề trình độ cao đẳng, trung cấp (5.8.04 - *Danh mục thiết bị dạy nghề tại Trường*; 5.8.05 - *Biên bản kiểm kê tài sản của các đơn vị*; 5.8.06 - *Bảng danh mục thiết bị tối thiểu của nghề do Bộ LĐTB-XH ban hành*; 5.8.07 – *Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB-XH ban hành*; 5.8.08- *Bảng thống kê số lượng thiết bị dạy nghề theo quy định trong chương trình dạy nghề*; 5.8.09 – *Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo theo quy định trong chương trình dạy nghề*).

Các thiết bị chính phục vụ cho thực hành đều có hướng dẫn sử dụng, đảm bảo số lượng tối thiểu cho các lớp học thực hành 18 HSSV/lớp và các lớp học thực hành đối với nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đảm bảo 10 HSSV/lớp (5.5.02 – *Sĩ số và danh sách các lớp của năm học 2023 – 2024*; 3.5.01 – *Thời khóa biểu năm học 2023 – 2024*; 5.5.04 - *Bảng thống kê phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng*; 5.8.08 -*Bảng thống kê số lượng thiết bị dạy nghề theo quy định trong chương trình dạy nghề*; 5.8.07 – *Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB-XH ban hành*).

Hiện nay, Nhà trường đã ký kết với các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đưa HSSV đi thực hành, thực tập một số mô đun có liên quan (5.8.10 – *Danh sách HSSV đi thực hành, thực tập nơi phối hợp đào tạo*; 5.8.11 - *Kế hoạch giảng dạy, học tập nơi phối hợp đào tạo*; 5.8.12 - *Báo cáo về việc thực tập nơi phối hợp đào tạo*).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL thiết bị đào tạo về thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành (5.1.05- *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch*

khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL thiết bị đào tạo; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.9: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được Nhà trường bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Cụ thể, trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành được bố trí hợp lý, an toàn, ở mỗi ngành nghề đều có dãy xưởng riêng biệt bố trí máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ cho mỗi nghề cụ thể như các loại máy móc phục vụ ngành cơ khí là các thiết bị công kênh có trọng lượng lớn được bố trí ở dãy xưởng riêng trong đó có từng khu của các loại máy riêng biệt như phòng máy CNC, khu xưởng thực hành máy công cụ (tiện, phay, bào vạn năng), khu thực hành máy móc thiết bị ô tô, khu thực hành gò hàn, các thiết bị, dụng cụ phục vụ nghề điện, điện tử, nghề du lịch, đều sắp xếp ở mỗi dãy xưởng cách xa nhau. Qua khảo sát điều tra, việc bố trí máy móc thiết bị đúng quy trình và rất thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành theo cả lớp, nhóm và từng cá nhân đối với từng nghề (5.9.01 - *Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành*; 5.8.05 - *Biên bản kiểm kê tài sản của các đơn vị*; 5.9.02 - *Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành*; 5.9.03 - *Bộ ảnh trong các xưởng thực hành*).

Qua khảo sát hiện trạng cơ sở và đánh giá của CBQL các trang thiết bị lắp đặt đảm bảo tính thẩm mỹ công nghiệp. Khu xưởng thực hành được Nhà trường bố trí xây dựng, kiểm tra đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn lắp đặt như: Phòng CNC, phòng Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm, các phòng học đáp ứng chuyên môn hóa của Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp; phòng cơ điện tử, phòng khí nén, phòng tự động hóa và phòng máy điện (5.9.04 - *Mặt bằng lắp đặt thiết bị các xưởng thực hành*). Các phòng thực hành được sự quản lý chặt chẽ bởi các Khoa và Bộ môn, do đó việc bố trí tổng thể mặt bằng khu thực hành, khu nhà xưởng, trang trí biển báo, hệ thống chiếu sáng đảm bảo tính thẩm mỹ trong môi trường sư phạm. Các xưởng thực hành bố trí thiết bị thuận tiện và an toàn trong lắp đặt, vận hành; an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường (5.6.01 - *Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị (lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị*; 5.9.05 - *Đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ*).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL thiết bị đào tạo về thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư

phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường (5.1.05- *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL thiết bị đào tạo; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.10: *Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, cũng như các máy móc, thiết bị đào tạo có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản, các quy trình vận hành máy móc thiết bị, nhật ký vận hành thiết bị tại các xưởng thực tập của Nhà trường. Việc bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các máy móc thiết bị được duy trì nghiêm túc và thực hiện thường xuyên do các nhà giáo tại các xưởng và các chuyên gia của các Doanh nghiệp thực hiện. Ngoài ra trong quá trình quản lý, sử dụng trường Bộ môn luôn có biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị (5.6.02– *Quyết định số 637/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; 5.6.03 - Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị-Mã hóa QT.28 được ban hành theo quyết định số 583/QĐ-CDKTCN ngày 27 tháng 4 năm 2018; 5.6.05 – Quyết định số 1930/QĐ-CDKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 5.9.02 - Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành; 5.10.01 - Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.11: *Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của Trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị đào tạo của Trường có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của Trường và nhà sản xuất. Tất cả các máy móc, thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, nơi sản xuất, năm sản xuất rõ ràng. Các trang thiết bị đều có hồ sơ theo dõi, có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản. Các Khoa phân công cho các Bộ môn theo dõi và quản lý trang thiết bị tại các phòng thực hành chuyên môn đúng qui trình đảm bảo các trang thiết bị được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên, kịp thời (5.8.04 - *Danh mục thiết bị dạy nghề tại Trường; 5.8.05 - Biên bản kiểm kê tài sản của các đơn vị; 5.6.01 - Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang, thiết bị - lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị; 5.6.03 - Quy trình bảo trì, bảo dưỡng*

thiết bị-Mã hóa QT.28 được ban hành theo quyết định số 583/QĐ-CDKTCN ngày 27 tháng 4 năm 2018; 5.10.01 - Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng).

Hàng năm Nhà trường thành lập hội đồng kiểm kê tài sản, tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định của Nhà nước, sau kiểm kê có đánh giá, phân loại tài sản, các thiết bị cũ, hư hỏng không còn sử dụng được đề nghị thanh lý và thay thế (5.11.01 - Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê; các Biên bản kiểm kê tài sản; 5.11.02 - Danh mục thanh lý tài sản; các quyết định thanh lý tài sản).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ tình hình thực tế, dự trữ vật tư, thiết bị từng học kỳ của các đơn vị; kế hoạch giảng dạy, tiến độ đào tạo theo học kỳ, năm học, thời khóa biểu của phòng Đào tạo; phòng QTTB&DA, phòng KH-TC triển khai mua vật tư theo từng đợt nhập kho Trường và sau đó cung cấp về cho Bộ môn, do đó trong kho luôn có một lượng vật tư dự trữ cho kế hoạch đào tạo (5.12.01 - Báo cáo vật tư tồn kho; 5.12.02 - Bảng dự trữ vật tư của các đơn vị; 5.12.03 - Quy trình mua sắm tài sản; 5.12.04 - Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư, thiết bị, Biên bản bàn giao nghiệm thu). Nhà trường có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo (5.12.05 - Quyết định số 1931/QĐ-CDKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Nhà trường có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư và định mức tiêu hao vật tư cho các ngành nghề đào tạo. Quy định được phân cấp quản lý từ phòng QTTB&DA, phòng KH-TC triển khai mua sắm vật tư, thiết bị, sau khi nghiệm thu và bàn giao cho các Khoa, Bộ môn quản lý cấp phát cho HSSV học tập. Tất cả đều phải lưu vào hồ sơ quản lý (5.12.06 - Quyết định số 1932/QĐ-CDKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang); tất cả vật tư thiết bị khi mua về đều có phiếu nhập kho và vào thẻ kho; khi cấp phát vật tư thiết bị đều có phiếu xuất kho theo quy định của Nhà nước; việc thực hiện quy trình nhập xuất vật tư chặt chẽ đã góp phần chống thất thoát tài sản trong đơn vị (5.12.07 - Quyết định số 1809/QĐ-CDKTCN ngày 13/11/2019 Ban hành Quy định về xuất nhập kho vật tư, dụng cụ trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 5.12.08 - Bảng dự trữ danh mục vật đề nghị cấp

phát; 5.12.9 - *Phiếu nhập, xuất kho*; 5.12.10 - *Thẻ kho*; 5.12.11 - *Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, thu nhận vật tư, thiết bị toàn Trường*).

Hệ thống kho bảo quản trang thiết bị, vật tư, hàng hoá được bố trí trong khuôn viên của Trường đều có các điều kiện bảo vệ, bảo quản tốt như: Mái che, rào ngăn cách, khóa, chiếu sáng, thông gió, chống mốc, chống ẩm. Các kho ở các cơ sở đều được phân công quản lý, bảo vệ tốt bởi các Khoa, Phòng, Bộ môn. Có thiết bị bảo vệ, PCCC, và sắp xếp ngăn nắp. Điều này được thể hiện rõ qua bản vẽ và hiện trạng nhà xưởng của Trường (5.12.12 - *Bản vẽ sơ đồ kho tại các xưởng thực hành*; 5.12.13 - *Báo cáo tình trạng hoạt động các kho của các đơn vị (mái che, rào ngăn cách, khóa, chiếu sáng, thông gió, chống mốc, ẩm)*; 5.12.14 - *Sơ đồ nhà kho của Trường*).

Hàng năm các trường Bộ môn báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư của đơn vị, Nhà trường tổ chức kiểm kê vật tư theo quy định của Nhà nước, sau kiểm kê có phân loại vật tư, vật tư đã sử dụng, một số vật tư được tái sử dụng (5.12.15 - *Báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư của đơn vị*; 5.12.16 - *Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê, Biên bản kiểm kê vật tư của các Bộ môn và danh mục vật tư thanh lý*).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của nhà giáo, người học về bảo quản, sử dụng vật tư của Trường (5.1.05- *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát nhà giáo, người học; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.13: *Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được Trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện Trường được bố trí rộng rãi bao gồm một phòng đọc và một phòng lưu trữ, phòng lưu trữ có diện tích 112,32m², phòng đọc truyền thống diện tích 56,16m² (5.13.01- *Sơ đồ thiết kế thư viện*). Thư viện tổ chức và hoạt động theo quy định của Nhà trường và quy định hoạt động thư viện, trong đó quy định rõ việc sử dụng, mượn, trả sách, thời gian mở, đóng cửa của thư viện... (5.13.02 - *Quyết định số 2008/QĐ-CDKTCN ngày 23/9/2024 của Hiệu trưởng về ban hành quy định hoạt động của thư viện*).

Thư viện Trường được đầu tư trang thiết bị đầy đủ, có đủ các loại đầu sách chuyên ngành, có chương trình, giáo trình được phê duyệt; mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu của CBNG và HSSV (1.2.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của TCGDNN*; 5.13.03 - *Danh mục chương trình, giáo trình đã được Trường phê duyệt*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: *Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện Trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của CBQL, nhà giáo và người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện Trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của CBQL, nhà giáo và người học. Thư viện Trường tổ chức và hoạt động theo quy định của Nhà trường và quy định hoạt động thư viện (5.13.02- *Quyết định số 2008/QĐ-CDKTCN ngày 23/9/2024 của Hiệu trưởng về ban hành quy định hoạt động của thư viện*).

Thư viện Trường có 37.570 đầu sách, trong đó số lượng bản in là 5.561 đầu sách và số lượng file là 32.009 đầu sách (5.14.01-*Danh mục sách tại thư viện*; 5.14.02-*Danh mục file tài liệu tại thư viện*).

Hàng năm, thư viện bổ sung thêm những giáo trình, tài liệu chuyên ngành nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà giáo và HSSV. Người đọc có thể nghiên cứu tài liệu, sách báo tại thư viện hoặc có thể mượn để nghiên cứu, ngoài ra thư viện còn phục vụ bạn đọc thêm hình thức thu thập tài liệu khác đó là in/photo tài liệu ngay tại thư viện. Theo đó, bạn đọc có thể tìm kiếm tài liệu cần thiết, chương hoặc trang nào cần dùng cho học tập và nghiên cứu có thể đề nghị photo tài liệu với cán bộ phụ trách thư viện để được photo cung cấp (5.14.03- *Giấy đề nghị in/photo giáo trình, tài liệu*).

Dưới sự hỗ trợ của các tổ chức các nước Cộng hòa Liên bang Đức, Australia..... Nhà trường đã nhận được các tài liệu, sách chuyên ngành phục vụ cho giảng dạy và học tập của HSSV ngành Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Cơ điện tử.

Các đơn vị trong Tỉnh cũng đã hỗ trợ, tạo điều kiện để Trường có thể tăng thêm tài liệu phục vụ tốt hơn cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của nhà giáo và HSSV. Thư viện Tỉnh Khánh Hòa đã ký hợp đồng tổ chức trạm sách tại thư viện Trường với số lượng sách trao đổi theo từng đợt là 150 – 200 cuốn. Trường Đại học Nha Trang cũng đã hỗ trợ Trường trong việc đăng ký tài khoản điện tử cho nhà giáo và HSSV để sử dụng thư viện điện tử của thư viện Trường Đại học Nha Trang với số lượng tài liệu lên tới 113.531 tài liệu được số hóa và 22.890 tài liệu văn bản (5.14.04- *Hợp đồng số 02/HĐLCS-TVT ngày 02 tháng 01 năm 2023 của thư viện Tỉnh về luân chuyển sách giữa thư viện Tỉnh và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 5.14.05-*Bản ghi nhớ về việc hợp tác công tác thư viện giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và Trường Đại học Nha Trang*).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của thư viện, báo cáo nêu rõ các hoạt động như bảo quản tài liệu, sách báo, cập nhật thêm tài liệu, sách báo mới... phục vụ nhu cầu của người đọc. Báo cáo tổng kết hoạt động thư viện và phương hướng hoạt động thư viện năm học mới (5.14.06 - *Báo cáo số 1793/BC-CDKTCN ngày 29/8/2024 tổng kết hoạt động thư viện năm học 2023 – 2024 và phương hướng hoạt động thư viện năm học 2024 - 2025*).

Hàng năm, Nhà trường cũng thực hiện khảo sát đối với CBQL, nhà giáo và người học để đánh giá về sự phục vụ của thư viện và mức độ hài lòng của bạn đọc. Thông qua khảo sát đều cho thấy sự hài lòng của CBQL, nhà giáo và người học về hoạt động của thư viện (1.7.18- Kế hoạch số 1126/KH-CDKTCN ngày 12/6/2024 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và Doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2024; 5.14.07- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến; 5.14.08- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của CBQL, nhà giáo và người học về hoạt động của thư viện năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. Cụ thể:

Nhà trường trang bị thư viện điện tử, có đầy đủ hệ thống máy tính để HSSV truy cập phục vụ nhu cầu học tập (5.15.01-Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện; 5.15.02 – Thư viện điện tử).

Thư viện Trường trang bị hệ thống mạng Internet, mạng LAN bảo đảm các thiết bị hoạt động trong điều kiện tốt nhất phục vụ thuận lợi cho nhu cầu tra cứu của CBNG và HSSV toàn Trường (5.15.03 - Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet).

Nhà trường còn liên kết hợp tác trao đổi thông tin và được quyền sử dụng thư viện điện tử với Trường Đại học Nha Trang. Vì vậy CBNG và HSSV Trường được truy cập vào thư viện điện tử của Trường Đại học Nha Trang thông qua tài khoản Trường Đại học Nha Trang cấp cho thành viên đăng ký, bạn đọc được xem và tải tài liệu trên thư viện điện tử của Trường Đại học Nha Trang (5.14.04-Bản ghi nhớ về việc hợp tác công tác thư viện giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và Trường Đại học Nha Trang).

Các giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ cho CBNG và bạn đọc nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động đào tạo (5.14.05 – Danh mục tài liệu, giáo trình được số hóa).

Nhà trường tổ chức khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo và người học về việc Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. Kết quả

khảo sát cho thấy thư viện Trường có điều kiện tốt nhất phục vụ cho nhu cầu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu (5.15.06- *Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15, tiêu chí 5: 1 điểm

3.2.6. TIÊU CHÍ 6: NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

Bao gồm 5 tiêu chuẩn.

Đánh giá tổng quát Tiêu chí 6:

Mở đầu:

Trong những năm qua, hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế luôn được Nhà trường quan tâm đầu tư phát triển với sự tham gia tích cực của CBNG trong Trường và đạt được kết quả khả quan, đáp ứng được những yêu cầu mới trong quá trình quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường thêm trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề nghiệp. Hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế trong Nhà trường góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy của đội ngũ CBNG, đồng thời là một trong những tiêu chuẩn cần đạt được trong KĐCL đối với các cơ sở GDNN, qua đó góp phần khẳng định được uy tín, vai trò của Nhà trường đối với xã hội.

Công tác NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế của Nhà trường luôn được chú trọng, tạo mọi điều kiện và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho CBQL, nhà giáo hàng năm tham gia NCKH, thực hiện sáng kiến, thiết kế chế tạo mô hình học cụ, thiết bị đào tạo tự làm phục vụ giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Trường tham gia các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ theo nguồn vốn ODA của Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức. Trường được chọn là một trong 45 Trường cao đẳng của Việt Nam được phép sử dụng 22 bộ chương trình chuyển giao từ Cộng hòa liên bang Đức để đào tạo thí điểm cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng của Đức và cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng của Việt Nam cho 22 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế (trong đó Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được đào tạo thí điểm 02 nghề: Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp) theo Quyết định số 926/QĐ-LĐTBXH và Quyết định số 934/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH.

Những điểm mạnh:

Lãnh đạo Trường quan tâm đến hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế. Trường đã có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho CBQL, nhà giáo tham gia NCKH, thực hiện sáng kiến và chuyển giao công nghệ.

CBNG của Trường có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu, quan tâm các hoạt động khoa học công nghệ. Kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ đáp ứng được những nhu cầu thiết thực ứng dụng trong công tác quản lý, công tác dạy và học nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng GDNN.

Trường tích cực tham gia các chương trình chuyển giao công nghệ và dự án hợp tác quốc tế trong chương trình hợp tác giữa TCGDNN của Việt Nam và các nước trên thế giới, được hưởng lợi từ các dự án như nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, CBQL, phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Nhà trường, đặc biệt là các nghề trọng điểm.

Những tồn tại:

Hoạt động hợp tác chuyển giao khoa học công nghệ và hoạt động NCKH của HSSV còn hạn chế.

Các công trình NCKH chỉ ứng dụng trong phạm vi của Trường là chủ yếu.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tăng cường hợp tác, phối hợp với Doanh nghiệp trong hoạt động NCKH, chuyển giao khoa học công nghệ hướng đến các sản phẩm có tính ứng dụng trong sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục chủ động hợp tác quốc tế và tham gia tích cực các chương trình chuyển giao công nghệ và dự án hợp tác quốc tế trong chương trình hợp tác giữa TCGDNN của Việt Nam và các nước trên thế giới để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, CBQL và phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà trường.

Khuyến khích tăng cường hoạt động NCKH của HSSV.

Mở rộng phạm vi ứng dụng các công trình NCKH.

Điểm đánh giá tiêu chí 6:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 6</i>	<i>5 điểm</i>
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích CBQL, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chính sách và thực hiện chính sách khuyến khích CBQL, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến và chuyển giao công nghệ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo (6.1.01- *Quyết định số 1870/QĐ-CDKTCN ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng Trường CDKTCN Nha Trang về việc Quy định hướng dẫn thực hiện sáng kiến; đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 6.1.02- *Quyết định số 1197/QĐ-CDKTCN ngày 04/8/2022 của Hiệu trưởng Trường CDKTCN Nha Trang Quy định về định mức chi và chế độ hỗ trợ kinh phí cho sáng cấp Trường*; 1.3.04- *Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024*).

Trong năm 2024, Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chính sách khuyến khích và các chế độ hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt để CBQL, nhà giáo tham gia NCKH, sáng kiến và chuyển giao công nghệ, 14 Sáng kiến được phê duyệt và công bố ứng dụng, 13 bài báo đăng tạp chí, 03 sản phẩm dự thi Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ XI của CBVC; có 05 ý tưởng/dự án tham gia Cuộc thi khởi nghiệp năm 2024 tại Trường và lựa chọn 04 ý tưởng/dự án tham gia tham gia Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 – Startup Kite 2024 do TCGDNN tổ chức(6.1.03 – *Các quyết định khen thưởng, Danh sách chi tiền năm 2024*).

CBNG đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có tham gia thực hiện đề tài, sáng kiến có quyết định công nhận của Hiệu trưởng được xem xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và khen thưởng các cấp theo quy định hiện hành (1.6.13- *Quyết định số 1612/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024*; 1.6.14- *Quyết định số 1613/QĐ-CDKTCN ngày 07/08/2024 về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024*; 1.6.15- *Quyết định số 1617/QĐ-CDKTCN ngày 08/08/2024 về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023 – 2024*).

Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện về mọi mặt để các đơn vị, cá nhân đẩy mạnh hoạt động NCKH, ứng dụng kết quả NCKH trong công tác quản lý, giảng dạy, nâng cao chất lượng GDNN và ứng dụng vào thực tiễn; khuyến khích CBNG viết bài báo, công trình NCKH đăng trên các báo, tạp chí, ấn phẩm khoa học quốc tế, trung ương và địa phương. CBNG có thành tích trong hoạt động NCKH là một trong những đối tượng ưu tiên tham dự các lớp tập huấn, học tập chuyển giao công nghệ, học tập nâng cao trình độ, và được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định hiện hành (6.1.04- *Các Công văn cử/mời tham dự tập huấn, học tập chuyển giao công nghệ, học tập nâng cao trình độ năm 2024*).

Nhằm thu thập ý kiến về chính sách và thực hiện chính sách khuyến khích CBQL, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến và chuyển giao công nghệ, Nhà trường đã thực hiện khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi đối với CBQL, nhà giáo và nhân viên

(6.1.05- *Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát năm 2024).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.2: *Hàng năm, Trường có đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến từ cấp Trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của Trường (ít nhất 01 đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến đối với Trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến đối với Trường cao đẳng).*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều có các sáng kiến từ cấp Trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của Trường. Căn cứ đăng ký thực hiện đề tài, sáng kiến của CBVC, Nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt, tổ chức xét duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt sáng kiến thực hiện (6.2.01- *Danh sách Hồ sơ thuyết minh đề tài, sáng kiến đăng ký năm học 2023-2024*; 6.2.02- *Quyết định số 2011/QĐ-CDKTCN ngày 22/11/2023 về thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến năm học 2023-2024*; *Quyết định số phê duyệt cho phép thực hiện sáng kiến năm học 2023-2024).*

Các đề tài, sáng kiến cấp Trường được tổ chức xét công nhận, trên cơ sở đó phòng BDCL-KT tham mưu Hiệu trưởng phê duyệt và công bố triển khai ứng dụng 14 sáng kiến năm học 2023-2024 (6.2.03- *Các Quyết định của Hiệu trưởng phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024).*

Kết quả đề tài, sáng kiến cấp Trường đã được đưa vào sử dụng có hiệu quả trong công tác quản lý, đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo của Nhà trường (6.2.04- *Báo cáo ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.3: *Hàng năm, Trường có các bài báo, ấn phẩm của CBVC-NLĐ đăng trên các báo, tạp chí Khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hoạt động NCKH của Nhà trường thường xuyên được chú trọng, tạo mọi điều kiện và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ CBVC-NLĐ hàng năm tham gia NCKH, thiết kế mô hình học cụ, thiết bị đào tạo tự làm, viết báo đăng trên các tạp chí khoa học thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề theo xu hướng phát triển của xã hội, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH, chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội và địa phương. Năm học 2023-2024, Nhà trường có 13 bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín có nội dung liên quan đến hoạt động của Nhà trường (6.3.01- *Bản thống kê các bài báo đăng tạp chí năm 2024*; 6.3.02- *Các bài báo đăng tạp chí năm 2024).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.4: *Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến của Trường được ứng dụng thực tiễn.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ CBQL, nhà giáo của Nhà trường tích cực tham gia hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ. Hàng năm CBQL, nhà giáo đăng ký thực hiện các đề tài, sáng kiến và được Nhà trường tổ chức xét duyệt công nhận kết quả. Kết quả các đề tài, sáng kiến được triển khai ứng dụng có hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập tại Trường (6.2.03- *Các Quyết định của Hiệu trưởng phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024*).

Kết quả đề tài, sáng kiến cấp Trường đã được đưa vào sử dụng có hiệu quả trong công tác quản lý, đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo của Nhà trường (6.2.04- *Báo cáo ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.5: *Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các Trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Được sự quan tâm của các cấp, nhiều năm qua Nhà trường đã và đang nỗ lực thực hiện hợp tác quốc tế và thường xuyên được tham gia các dự án nghiên cứu do TCGDNN và các tổ chức quốc tế triển khai. Trường tiếp tục nhận được sự đầu tư từ các hoạt động hợp tác quốc tế, cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo nghề ngày càng được tăng cường bổ sung; đội ngũ nhà giáo được cử đi học tập, chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước ngày càng nhiều. Do đó, quy mô và năng lực đào tạo của Nhà trường ngày càng được mở rộng và nâng cao.

Cụ thể, trong thời gian qua, Nhà trường hợp tác với cơ quan hợp tác phát triển Đức trong việc tổ chức đào tạo chương trình chuyển giao từ Đức đối với 02 nghề Công nghệ Ô tô và Điện Công nghiệp (6.5.01 - *Biên bản ghi nhớ giữa Trường CĐKTCNN và Cơ quan hợp tác phát triển Đức – Chương trình “Đổi mới đào tạo nghề Việt Nam”*; *Thỏa thuận giữa Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) GmbH và Bộ LĐTB&XH v/v thực hiện Dự án Chương trình đổi mới GDNN Việt Nam II*; 6.5.02- *Hợp đồng đào tạo thí điểm đào tạo trình độ cao đẳng cấp độ quốc tế nghề Công nghệ ô tô số 1320/HĐĐT-VP ngày 27/12/2019 giữa Văn phòng TCGDNN và Trường CĐKTCN Nha Trang*; *Hợp đồng đào tạo thí điểm đào tạo trình độ cao đẳng cấp độ quốc tế nghề Điện công nghiệp số 1321/HĐĐT-VP ngày 27/12/2019 giữa Văn phòng TCGDNN và Trường CĐKTCN Nha Trang*; 6.5.03- *Quyết định cử giảng viên 2 nghề đào tạo thí điểm bồi dưỡng kỹ năng tại CHLB Đức*; 6.5.04- *Các hình ảnh đào tạo 2 lớp liên kết*).

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã phối hợp thực hiện liên kết với Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) thực hiện các hoạt động: Đào tạo nâng cao năng lực kỹ năng chuyên môn, sư phạm cho nhà giáo; thực hiện quản lý các thiết bị, nhà xưởng, đào tạo ban đầu định hướng nhu cầu và theo tiêu chuẩn Đức (6.5.05- *Các Hội thảo, hội nghị tập huấn do tổ chức GIZ tổ chức năm 2024*; 6.5.06- *Các công văn, quyết định cử CBNG tham gia hội nghị, hội thảo do tổ chức GIZ tổ chức năm 2024*).

Nhà trường đã và đang tiếp tục hợp tác với Tập đoàn Daikin (Công ty đại diện tại Việt Nam) trong hợp tác đào tạo nâng cao tay nghề cho nhà giáo góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ nhà giáo, nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín Nhà trường (6.5.07- *Công văn, quyết định cử CBNG tham tập huấn bồi dưỡng năm 2024*).

Kết quả của các hoạt động hợp tác quốc tế đã giúp Nhà trường được trang bị các phương tiện và thiết bị đào tạo tiên tiến, các xưởng thực hành và phòng thí nghiệm được trang bị hiện đại, CBVC và nhà giáo được cử đi đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ ở trong và ngoài nước, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, CBQL phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Nhà trường, góp phần ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội(6.5.08 –*Báo cáo về kết quả liên kết đào tạo/Báo cáo triển khai hoạt động hợp tác năm 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 6: 1 điểm.

3.2.7. TIÊU CHÍ 7: *Quản lý tài chính*

Bao gồm 6 tiêu chuẩn

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7

Mở đầu

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, thực hiện theo Nghị định 60/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/6/2021 về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện quản lý công tác kế toán theo thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

Căn cứ kế hoạch ngân sách được giao, nguồn thu hợp pháp tại đơn vị, Nhà trường cân đối và phân bổ kinh phí phù hợp để phục vụ hiệu quả các hoạt động của toàn Trường, đảm bảo điều kiện tốt nhất nhu cầu của người học, CBVC-NLĐ.

Tuân thủ chế độ công khai tài chính hàng năm theo quy định hiện hành.

Công tác quản lý tài chính của Trường thực hiện đúng quy định, góp phần vào sự nghiệp giáo dục đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và khu vực lân cận, hướng đến đạt mục tiêu Trường chất lượng cao trong cả nước.

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý tài chính, Nhà trường luôn thực hiện đúng các quy định, đảm bảo hiệu quả hoạt động thường xuyên, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hành tiết kiệm đảm bảo có tích lũy để hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho CBVC.

Những điểm mạnh

Căn cứ các văn bản quy định hiện hành, Nhà trường xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp quy định và phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường. Quy chế được cập nhật, sửa đổi bổ sung hàng năm thông qua ý kiến đóng góp dân chủ, công khai của toàn thể CBVC trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Quy chế chi tiêu nội bộ là cơ sở để thực hiện các chế độ cho CBVC và các hoạt động phục vụ quá trình đào tạo của Trường, đảm bảo công khai minh bạch, dân chủ và đáp ứng được yêu cầu phát triển ngày càng cao của Trường hướng đến Trường chất lượng cao.

Nguồn tài chính của Trường đảm bảo tính hợp pháp và được hình thành chủ yếu từ Nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động thường xuyên hàng năm chiếm khoảng 60% trên tổng số kinh phí hoạt động; Nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ khoảng 40%.

Nhà trường quản lý và thực hiện chi ngân sách và chi sự nghiệp thông qua kiểm soát chi của Kho bạc tỉnh Khánh Hòa, chi hoạt động kinh doanh dịch vụ thông qua hệ thống ngân hàng.

Công tác quản lý tài chính thực hiện đúng quy định, lập và quyết toán báo cáo tài chính kịp thời, công tác công khai tài chính minh bạch bằng nhiều hình thức.

Tuân thủ đầy đủ hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo quy định, đảm bảo chế độ lưu trữ hiện hành.

Nhà trường chủ động bảo đảm nguồn tài chính để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ, tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần thúc đẩy hoạt động đào tạo phát triển, đảm bảo tiêu chí Trường chất lượng cao.

Những tồn tại

Nguồn kinh phí hoạt động của Trường phụ thuộc nhiều vào định mức Ngân sách cấp, tuy nhiên định mức cấp hiện đang áp dụng chưa thực sự phù hợp với tình hình nhu cầu thực tế hiện nay điều này ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường.

Căn cứ kế hoạch đào tạo, căn cứ số lượng HSSV cũ và tuyển sinh mới, Nhà trường biên chế số lớp, lập kế hoạch giảng dạy, mua vật tư học tập, hợp đồng mời giảng...; Nhưng với nhiều lý do chủ quan lẫn khách quan, HSSV bỏ học giữa chừng vẫn còn nhiều, mặt khác để duy trì ngành nghề đào tạo theo nhu cầu xã hội và nhu cầu của người học có những lớp sĩ số chỉ đạt trên dưới 10 HSSV nhưng Nhà trường vẫn tổ chức đào tạo, duy trì giảng dạy, thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, không giải tán lớp học. Việc HSSV nghỉ học giữa chừng nhiều và sĩ số biên chế lớp đầu vào ít ảnh hưởng đáng kể

đến kinh phí hoạt động của Nhà trường, bởi vì dự toán ngân sách cấp theo đầu năm nhưng lại quyết toán kinh phí theo số lượng HSSV thực tế cuối năm nên Nhà trường phải trả lại kinh phí cho ngân sách, làm giảm đáng kể nguồn tài chính của Trường.

Chưa phát huy hết công suất và hiệu quả thực sự của cơ sở vật chất hiện có để tạo thêm nguồn thu hợp pháp cho Nhà trường.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

Tiếp tục đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh định mức cấp kinh phí/HSSV hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế, nhằm tăng thêm nguồn kinh phí hoạt động cho Nhà trường.

Phát huy khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của Trường theo đúng quy định để tăng nguồn thu cho Nhà trường.

Tăng cường hợp tác gắn kết với Doanh nghiệp, thúc đẩy việc gia tăng liên kết sản xuất dịch vụ để tăng nguồn thu.

Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyển sinh để thu hút học sinh vào Trường ngày càng tăng.

Tăng cường các giải pháp tuyển sinh, giữ sĩ số HSSV ổn định từ đầu vào đến đầu ra để đảm bảo nguồn kinh phí được cấp.

Tiếp tục thực hiện và duy trì công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả và đúng quy định hiện hành để đảm bảo các hoạt động và các chế độ cho CBVC-NLĐ.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 7</i>	<i>6 điểm</i>
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/6/2021 về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 107/2017/TT-BTC

của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Các thông tư, nghị định, văn bản quy định hiện hành khác có liên quan; Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giai đoạn 2022-2025, tiến hành xây dựng và ban hành các quy định, quy chế về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán chế độ tài chính của Trường, thực hiện chế độ công khai bằng nhiều hình thức trên các hệ thống quản lý văn bản của Trường đúng theo quy định.

Để quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các chế độ về tài chính trong năm 2024, Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 là cơ sở để quản lý và thực hiện các chế độ về tài chính trong toàn Trường theo quy định hiện hành (1.3.04- *Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 512/QĐ-CDKTCN ngày 26/03/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 1586/QĐ-CDKTCN ngày 31/07/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024*).

Định kỳ theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, Nhà trường ban hành thông báo lập dự toán ngân sách năm 2024 yêu cầu các đơn vị trong toàn Trường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao lập dự toán kinh phí để phục vụ hoạt động đào tạo của Nhà trường. Phòng KH-TC tổng hợp dự toán của các đơn vị xây dựng lập dự toán ngân sách năm cho toàn Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt và trình Sở Tài chính tham mưu UBND cấp dự toán ngân sách cho Nhà trường (7.1.01- *Thông báo về việc xây dựng dự toán NSNN của Hiệu trưởng năm 2024; 7.1.02- Dự toán ngân sách của Trường và TTĐTLXOT-CG*).

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN năm 2024; Nhà trường ban hành quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, đây là cơ sở để phân bổ dự toán chi ngân sách thực hiện đảm bảo các chế độ tài chính của Trường (7.1.03- *Quyết định số 49/QĐ-CDKTCN ngày 08/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*).

Kết thúc năm tài chính, thực hiện chế độ lập các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán gửi cấp quản lý kịp thời. Sau khi được cấp quản lý thẩm định quyết toán, Trường ra quyết định công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 (7.1.04-*Quyết định số*

745/QĐ-CDKTCN ngày 16/04/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: *Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu của Trường dựa vào các văn bản quy định về chế độ tài chính hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo công tác quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng quy định(1.3.04- Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 512/QĐ-CDKTCN ngày 26/03/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 1586/QĐ-CDKTCN ngày 31/07/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024).

Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo của Trường chủ yếu là nguồn thu từ học phí của HSSV, học viên (7.2.01- Quyết định số 752/QĐ-CDKTCN ngày 02/6/2022 về việc quy định mức thu học phí đối với GDNN năm học 2022-2023 đến 2025-2026 của Trường và các trung tâm; 7.2.02- Quyết định số 1111/QĐ-CDKTCN ngày 20/7/2022 về việc quy định mức thu học phí hệ cao đẳng và trung cấp theo tín chỉ từ năm học 2022-2023 đến 2025 - 2026 của Trường).

Bên cạnh nguồn thu từ hoạt động đào tạo, Nhà trường đẩy mạnh tham gia sản xuất, kinh doanh, các hoạt động liên kết đào tạo, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài tỉnh nhằm tăng thêm nguồn thu phục vụ cho hoạt động của Trường và Trung tâm (7.2.03- Các quyết định về mức thu học phí học viên của Trường và trung tâm 2024; 7.2.04- Hợp đồng liên kết đào tạo, dịch vụ của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Nhà trường tuân thủ chế độ quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với việc hạch toán nguồn thu tại Trường theo quy định hiện hành đồng thời thực chế độ báo cáo và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với cơ quan thuế theo quy định hiện hành (7.2.05- Báo cáo và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với cơ quan thuế của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Nhà trường sử dụng nguồn thu hợp pháp để thực hiện các chế độ cho CBVC-NLĐ, thực hiện thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ thuế... thông qua hệ thống kho bạc, ngân hàng, định kỳ có sự xác nhận và đối chiếu kinh phí sử dụng (7.2.06- Bảng đối chiếu

tình hình kinh phí sử dụng với Kho bạc, ngân hàng của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Căn cứ chứng từ kế toán thực tế phát sinh, kết thúc năm tài chính, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, thông qua báo cáo thể hiện tình hình quản lý và sử dụng nguồn thu của Trường (7.2.07. Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Quá trình quản lý, sử dụng nguồn thu được thể hiện đầy đủ bằng hệ thống hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành. Hệ thống hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán về công tác quản lý tài chính được lưu trữ đúng theo quy định hiện hành (7.2.08 - Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của Trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đủ nguồn lực về tài chính để đảm bảo kinh phí phục vụ các hoạt động của Trường. Hiện nay, nguồn tài chính của Trường được hình thành chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động thường xuyên chiếm khoảng 60% trên tổng số kinh phí hoạt động và nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ khoảng 40%.

Căn cứ dự toán ngân sách được phê duyệt, nguồn kinh phí ngân sách cấp đảm bảo nhu cầu lương cho CBVC và một phần định mức kinh phí đào tạo để phục vụ hoạt động thường xuyên, đây là nguồn kinh phí cơ bản để Nhà trường thực hiện nhiệm vụ được giao. Nguồn kinh phí được cấp thể hiện qua kế hoạch giao ngân sách của UBND tỉnh cho Nhà trường (7.3.01- Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN năm 2024).

Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo của Trường chủ yếu là nguồn thu từ học phí của HSSV (7.2.01- Quyết định số 752/QĐ-CDKTCN ngày 02/6/2022 về việc quy định mức thu học phí đối với GDNN năm học 2022-2023 đến 2025-2026 của Trường và các trung tâm; 7.2.02- Quyết định số 1111/QĐ-CDKTCN ngày 20/7/2022 về việc quy định mức thu học phí hệ cao đẳng và trung cấp theo tín chỉ từ năm học 2022-2023 đến 2025 -2026 của Trường).

Nguồn thu từ học viên do Nhà trường và TTĐTLXOT -CG, tổ chức đào tạo ngắn hạn, sơ cấp, bồi dưỡng kỹ năng nghề,... (7.2.03 Các quyết định về mức thu học phí học viên của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Bên cạnh nguồn thu từ hoạt động đào tạo, Nhà trường đẩy mạnh tham gia sản xuất, kinh doanh, các hoạt động liên kết đào tạo, dịch vụ với các đơn vị trong và ngoài

tính nhằm tăng thêm nguồn thu phục vụ cho hoạt động của Trường và TTĐTLXOT-CG (7.2.04- *Hợp đồng liên kết đào tạo, dịch vụ của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024*).

Nguồn lực tài chính của Nhà trường có được từ nguồn ngân sách cấp, nguồn thu học phí từ HSSV, nguồn thu các lớp ngắn hạn, sơ cấp, kỹ năng nghề, sư phạm dạy nghề ..., nguồn lực này được quản lý sử dụng đúng mục đích, đúng quy định và thể hiện trong báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường (7.2.07. *Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024*).

Đồng thời nguồn lực tài chính của Nhà trường cũng được thể hiện đầy đủ bằng hệ thống hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành. Hệ thống hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán về công tác quản lý tài chính được lưu trữ đúng theo quy định hiện hành (7.2.08- *Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: *Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, thực hiện theo Nghị định 60/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/6/2021 về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện quản lý công tác kế toán theo thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

Căn cứ kế hoạch ngân sách được giao, nguồn thu hợp pháp tại đơn vị, Nhà trường cân đối và phân bổ kinh phí phù hợp để phục vụ hiệu quả các hoạt động của toàn Trường, đảm bảo điều kiện tốt nhất nhu cầu của người học, CBVC-NLĐ (7.3.01- *Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN năm 2024*; 1.3.04- *Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024*; *Quyết định số 512/QĐ-CDKTCN ngày 26/03/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024*; *Quyết định số 1586/QĐ-CDKTCN ngày 31/07/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024*).

Thực hiện thủ tục thanh quyết toán đúng quy định về chế độ kế toán, thực hiện đầy đủ hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán đầy đủ và lưu trữ đúng quy định hiện hành (7.2.05- *Báo cáo và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với cơ quan thuế của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024*; 7.2.06- *Bảng đối*

chiếu tình hình kinh phí sử dụng với Kho bạc, ngân hàng của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024; 7.2.07-Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024; 7.2.08 - Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Hàng năm, công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được Sở Tài chính kiểm tra và thẩm định kịp thời theo quy định nhằm hướng dẫn khắc phục những thiếu sót còn hạn chế nếu có để công tác quản lý tài chính ngày càng hoàn thiện và đảm bảo đúng quy định (7.4.01- Biên bản duyệt quyết toán năm 2023 của Sở Tài chính).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác kế toán tại Trường luôn thực hiện đảm bảo đúng chế độ, đúng quy định, quá trình thực hiện kế toán đồng thời là quá trình tự kiểm tra đối với bản thân từng CBVC được giao nhiệm vụ. Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán, thực hiện công khai tài chính theo quy định hiện hành là việc làm thường xuyên đối với công tác quản lý tài chính của Trường.

Tự kiểm tra và hoàn thiện hệ thống chứng từ sổ sách kế toán theo quy định hiện hành, đảm bảo đúng chế độ kế toán và luật kiểm toán quy định.

Định kỳ kiểm tra công tác kế toán của trung tâm trực thuộc với mục đích hoàn thiện và đảm bảo công tác quản lý tài chính đúng quy định. Thông qua kiểm tra nhằm phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót kịp thời nếu có góp phần ngày càng hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị (7.5.01 - Thông báo kiểm tra đối với TTĐTLXOT-CG năm 2024; 7.5.02-Kết quả kiểm tra TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Công tác tài chính được Sở Tài chính kiểm tra và thẩm định kịp thời theo quy định nhằm hướng dẫn khắc phục những thiếu sót còn hạn chế nếu có để công tác quản lý tài chính ngày càng hoàn thiện và đảm bảo đúng quy định (7.4.01- Biên bản duyệt quyết toán năm 2023 của Sở Tài chính).

Nhà trường luôn tuân thủ chế độ công khai tài chính bằng nhiều hình thức khác nhau và đúng quy định (7.1.04- Quyết định số 49/QĐ-CĐKTCN ngày 08/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 7.1.05- Quyết định số 745/QĐ-CĐKTCN ngày 16/04/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng

Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Thực hiện thủ tục thanh quyết toán đúng quy định về chế độ kế toán, thực hiện đầy đủ hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán đầy đủ và lưu trữ đúng quy định hiện hành (7.2.07-Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024; 7.2.08 - Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, Trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường.

Với mục đích nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính ngày càng tốt hơn, kết thúc năm hoạt động Nhà trường và trung tâm trực thuộc đều có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của đơn vị (7.6.01- Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính và biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024).

Công tác quản lý tài chính được thực hiện bởi bộ phận thực hiện chuyên môn, luôn đảm bảo tính minh bạch, khách quan, đúng chế độ quy định, đồng thời cũng được đánh giá cao về công tác quản lý tài chính thông qua việc khảo sát ý kiến của CBQL của Trường (7.6.02 – Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 1 điểm

3.2.8. TIÊU CHÍ 8: DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC

Bao gồm 9 tiêu chuẩn

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

Mở đầu

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả

cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại Trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. KTX đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường.

Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Hàng năm, Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Những điểm mạnh:

Nhà trường cung cấp đầy đủ cho người học nghề thông tin về CTĐT, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của năm học cũng như khoá học.

Người học được phổ biến đầy đủ về Điều lệ, quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp.

Người học được phổ biến đầy đủ các nội quy, quy định của Trường. Đồng thời người học được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Người học được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường. Được tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Những tồn tại:

Sự phối hợp giữa Nhà trường, Doanh nghiệp, gia đình và người học trong định hướng tư vấn nghề nghiệp và việc làm cần đẩy mạnh và phát huy hơn nữa.

Tăng cường các giải pháp hơn nữa trong công tác quản lý HSSV.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục đa dạng các hình thức thông tin của Trường, của Khoa đến HSSV.

Tiếp tục tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa; các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cho HSSV.

Tăng cường các giải pháp hơn nữa trong công tác quản lý HSSV để hạn chế tình trạng HSSV nghỉ học giữa chừng.

Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả mối quan hệ hợp tác, phối hợp giữa Nhà trường, Doanh nghiệp, gia đình và người học trong định hướng tư vấn nghề nghiệp và việc làm.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, Tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 8</i>	<i>9 điểm</i>
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm
Tiêu chuẩn 7	1 điểm
Tiêu chuẩn 8	1 điểm
Tiêu chuẩn 9	1 điểm

Tiêu chuẩn 8.1: *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định. Nhà trường và Trung tâm trực thuộc rất quan tâm và chủ động trong công tác tuyển sinh, có kế hoạch và chương trình hành động cụ thể, thành lập đoàn công tác tuyển sinh đến các Doanh nghiệp, các địa phương, phường, xã, các Trường THPT, THCS; đăng tin trên các báo Tuổi trẻ, báo Khánh Hòa, truyền hình, trang Web, tờ rơi, áp phích và thông qua HSSV đang theo học tại Trường giới thiệu về Trường; khi học sinh tham gia đăng ký xét tuyển tại Trường có bộ phận thư ký tuyển sinh, tư vấn tuyển sinh để cung cấp thông tin cho người học về mục tiêu, CTĐT, tiêu chuẩn cơ bản của người học nghề, các ngành nghề đào tạo, các hệ đào tạo và hình thức đào tạo đến mọi đối tượng có nhu cầu học nghề. Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức cho các Trường THCS, Trường THPT tới tham quan hướng nghiệp cho các em học sinh (8.1.01- Số 172/KH-CDKTCN ngày 20/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023; Kế hoạch số 400/KH-

CĐKTCN ngày 12/03/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh hệ trung cấp, cao đẳng 9+, cao đẳng năm 2024; Thông báo số 149/TB-CĐKTCN ngày 24/01/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm GDNN cho nhà giáo dạy Trình độ Cao đẳng, trung cấp, trình độ Sơ cấp, liên thông trình độ Sơ cấp lên Cao đẳng, Trung cấp năm 2024; Quyết định số 785/QĐ-CĐKTCN ngày 29/3/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên; Quyết định số 194 /QĐ-CĐKTCN ngày 23/2/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề lái xe ô tô và mô tô). (8.1.02- Thông tin tuyển sinh bằng tờ rơi năm học 2023-2024; Các kế hoạch tham quan các Trường THCS, THPT; 2.5.02- Các Quyết định ban hành CTĐT của các nghề năm 2023; 2.4.02- Kế hoạch đào tạo năm học 2023-2024).

Căn cứ theo Thông tư số 09/2017 TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện CTĐT trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Thông tư 17/2017/TT- LĐTBX ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác HSSV trong Trường trung cấp, Trường cao đẳng. HSSV khi nhập học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được Trường cung cấp thông tin về CTĐT, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học thông qua WebSite của Trường. Trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa, tuần đầu tiên của khoá học người học được phổ biến đầy đủ về quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp có lịch giảng cụ thể trên kế hoạch sinh hoạt đầu khóa: HSSV học tập trung cán bộ Phòng CT HSSV cung cấp nội dung về chế độ chính sách đối với HSSV; nội quy quy chế của Nhà trường quy định công tác HSSV; Cán bộ Phòng đào tạo cung cấp thông tin về CTĐT; quy mô đào tạo; quy chế công tác HSSV; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo; Cán bộ Đoàn TNCSHCM cung cấp nội dung hoạt động phong trào đoàn TNCSHCM trong Nhà trường; Cán bộ công an phòng chống tội phạm và công an giao thông cung cấp kiến thức pháp luật phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn ma túy như luật an toàn giao thông..... Các nội quy, quy chế này người học được hướng dẫn cách đăng nhập website và luôn được cập nhật thông qua các giờ sinh hoạt lớp hàng tuần, các giờ chào cờ Khoa triển khai thông báo Nhà trường liên quan chế độ chính sách HSSV, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp, quy chế thi kiểm tra và tuyên truyền quy định pháp luật của Nhà nước tới HSSV (8.1.03- Trang website của Trường, Cổng thông tin HSSV; 8.1.04- Kế hoạch số 1341/KH-CĐKTCN ngày 15/8/2023 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa Trung cấp Khóa 17 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1422/KH-CĐKTCN ngày 29/8/2023 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa Cao đẳng Khóa 17 năm học 2023-2024; 8.1.05- Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng

9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quyết định số 1284/QĐ-CDKTCN ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quyết định số 628/QĐ-CDKTCN ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang về việc Ban hành Quy chế đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn)

Trong các buổi chào cờ Khoa, các giờ sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần, người học thường xuyên được phổ biến đầy đủ về quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy định của Trường; được phổ biến các quyền lợi, nghĩa vụ và các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học và kịp thời triển khai thông báo của Nhà trường về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV (8.1.06- Quyết định số 2166/QĐ-CDKTCN ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định Công tác nhà giáo chủ nhiệm của Trường CDKTCN Nha Trang; 8.1.07- Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 8.1.08- Quyết định số 636/QĐ-CDKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở KTX đối với HSSV; 8.1.09- Quyết định số 260/QĐ-CDKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).

Nhà trường tổ chức khảo sát nhằm thu thập ý kiến của người học, nhà giáo về việc người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định (8.1.10 – Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Người học tham gia học tập tại Trường đều được hưởng các chế độ chính sách theo đúng quy định của Luật GDNN, các văn bản về thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV trong các cơ sở GDNN. Hàng năm Nhà trường đều xét miễn, giảm học phí; thực hiện chế độ nội trú cho HSSV theo đúng quy định; hỗ trợ học bổng cho HSSV

thuộc diện chính sách và thực hiện chế độ học bổng cho các HSSV người đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện, xã, thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Về chính sách miễn giảm học phí thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Về chính sách nội trú thực hiện theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với HSSV cao đẳng, trung cấp; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ LĐTB-XH, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với HSSV học cao đẳng, trung cấp. Nhà trường xây dựng quy định, quy trình thực hiện chính sách nội trú đối với HSSV

Trên cơ sở đó, Nhà trường xây dựng quy định, quy trình thực hiện chính sách miễn giảm học phí, chính sách nội trú đối với HSSV (8.1.07- Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang 8.2.01- Quyết định số 2403/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy trình xét miễn, giảm học phí; Quy trình xét, cấp chính sách nội trú).

Kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm học phí năm học 2023-2024:

Chính sách	Năm học 2023-2024	
	Số HSSV	Số tiền (nghìn đồng)
Chính sách miễn, giảm học phí	1.611	9.373.467

(8.2.02 - Quyết định số 1826/QĐ-CDKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 1) năm học 2023-2024; Quyết định số 2036/QĐ-CDKTCN ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 2) năm học 2023-2024; Quyết định số 2068/QĐ-CDKTCN ngày 17/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khóa 17 (đợt 1), năm học 2023-2024; Quyết định số 541/QĐ-CDKTCN ngày 01/4/2024 của Hiệu

trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 1) bổ sung năm học 2023-2024; Quyết định số 542/QĐ-CDKTCN ngày 01/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 2) bổ sung năm học 2023-2024; Quyết định số 543/QĐ-CDKTCN ngày 01/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khóa 17 (đợt 1) bổ sung, năm học 2023-2024; Quyết định số 648/QĐ-CDKTCN ngày 09/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2023-2024; Quyết định số 977/QĐ-CDKTCN ngày 24/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khóa 17(đợt 2), năm học 2023-2024).

Kết quả thực hiện chính sách nội trú năm học 2023-2024:

Chính sách	Năm học 2023-2024	
	Số HSSV	Số tiền (nghìn đồng)
Chính sách nội trú	22	383.100

(8.2.03. - Quyết định số 2032/QĐ- CDKTCN ngày 14/11/2023 về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ I, năm học 2023- 2024; Quyết định số 2452/QĐ-CDKTCN ngày 27/12/2023 về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ I bổ sung, năm học 2023- 2024; Quyết định số 644/QĐ- CDKTCN ngày 9/4/2024 về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ II, năm học 2023- 2024).

Ngoài ra HSSV thuộc các đối tượng chính sách như; con thương binh, bệnh binh, HSSV thuộc hộ nghèo, cận nghèo, HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ... khi lưu trú tại KTX của Nhà trường còn được hưởng chính sách miễn, giảm tiền ở KTX (8.2.04- Quyết định số 636/QĐ-CDKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở KTX đối với HSSV).

Kết quả thực hiện chính sách miễn giảm tiền ở KTX năm học 2023-2024:

Chính sách	Năm học 2023-2024	
	Số HSSV	Số tiền (nghìn đồng)
Chính sách miễn giảm tiền ở KTX	06	3.300

(8.2.05-Quyết định số 127/QĐ-CDKTCN ngày 22/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc miễn, giảm tiền ở KTX học kỳ I, năm học 2023- 2024; Quyết định số 1487/QĐ-CDKTCN ngày 17/07/2024 của Hiệu

trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm tiền ở KTX học kỳ II, năm học 2023- 2024).

Các chế độ chính sách của người học cũng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường (1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại Trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

HSSV học tại Trường đều được hưởng các chế độ tối đa, nhất là chính sách khen thưởng, học bổng khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện. Ban giám hiệu luôn chỉ đạo kịp thời các tổ chức đoàn thể, Phòng, Khoa, Bộ môn, nhà giáo chủ nhiệm thực hiện kịp thời các chế độ học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng động viên HSSV học khá, giỏi và đạt giải trong các cuộc thi. Nhà trường thực hiện đúng Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Thông tư 17/2017/TT- LĐTĐ ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác HSSV trong Trường trung cấp, Trường cao đẳng; Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa sửa đổi, bổ sung nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của HĐND tỉnh về một số chế độ học bổng và khen thưởng HSSV. Ngoài ra Nhà trường xây dựng quy định, quy trình hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện (8.1.09- Quyết định số 260/QĐ-CDKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 8.3.01- Quyết định số 1712/QĐ-CDKTCN ngày 02/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành quy trình bảo đảm chất lượng phòng CTHSSV sửa đổi bổ sung năm 2023).

Kết quả thực hiện chính sách khen thưởng, học bổng năm học 2023-2024:

Năm học	Các loại chính sách	Số lượng HSSV	Số tiền (đồng)
2023-2024	Học bổng dân tộc thiểu số	14	105.000.000
	Học bổng KKHT HKI (HKII chưa thực hiện)	83	280.326.000

	Khen thưởng tập thể và cá nhân	23 tập thể và 890 HSSV	6.900.000 (tập thể) và tặng tập vở (cá nhân)
--	--------------------------------	------------------------	--

(8.3.02- Quyết định số 2031/QĐ-CDKTCN ngày 14/11/2023 của Hiệu Trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng cho HSSV là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ I năm học 2023-2024; Quyết định số 645/QĐ-CDKTCN ngày 9/04/2024 của Hiệu Trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng cho HSSV là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ II năm học 2023-2024; 8.3.03 -Quyết định số 1024/QĐ-CDKTCN ngày 29/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023-2024; 8.3.04- Quyết định số 1824/QĐ-CDKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa sinh viên cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) Khóa 16; Quyết định số 1825/QĐ-CDKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa học sinh Trung cấp khóa 15; Quyết định số 754/QĐ-CDKTCN ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa học sinh Cao đẳng khóa 15 (đợt 1); 8.3.05- Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân HSSV đạt giải trong các cuộc thi năm học 2023-2024: Quyết số 2451/QĐ-CDKTCN ngày 27/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Tập thể lớp có thành tích trong đợt phát động thi đua “Dạy tốt- Học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Quyết số 126/QĐ-CDKTCN ngày 22/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Khen thưởng sinh viên xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động KTX năm 2023; Quyết số 874/QĐ-CDKTCN ngày 07/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Về việc khen thưởng Cuộc thi “Ảnh đẹp và Video clip ấn tượng” về cán bộ, nhà giáo, HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2024).

Ngoài các chế độ được hưởng nêu trên, Nhà trường thường xuyên thực hiện các thủ tục xác nhận HSSV để các em được hưởng các chế độ như giảm tiền đi xe buýt; giảm tiền đóng bảo hiểm y tế; ưu tiên ở KTX; trợ cấp ưu đãi giáo dục đối với con thương binh, bệnh binh, con liệt sĩ; chế độ ưu đãi vay vốn học tập...

Hàng năm Nhà trường phân công nhà giáo chủ nhiệm để hỗ trợ, tư vấn các dịch vụ người học và giải quyết kịp thời tâm tư nguyện vọng, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HSSV an tâm trong quá trình tham gia học tập tại Trường. Hàng năm Nhà trường đều có phân công nhà giáo chủ nhiệm để giúp đỡ các em trong suốt thời gian học tập tại Trường. Nhà giáo chủ nhiệm hoạt động theo quy định của Nhà trường và là cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa gia đình và Nhà trường (8.1.06- Quyết định số 2166/QĐ-CDKTCN

ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định Công tác nhà giáo chủ nhiệm của Trường CDKTCN Nha Trang; 8.3.06 - Quyết định số 1659/QĐ-CDKTCN ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phân công nhà giáo chủ nhiệm năm học 2023-2024; 8.3.07- Thông báo số 909/TB-CDKTCN ngày 13/5/2024 về Kết quả đánh giá công tác chủ nhiệm học kỳ I, năm học 2023 – 2024; Thông báo số 1747/TB-CDKTCN ngày 26/8/2024 về Kết quả đánh giá công tác chủ nhiệm học kỳ II, năm học 2023 – 2024; 1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Đồng thời Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, người học đã tốt nghiệp đi làm về việc Nhà trường thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Qua khảo sát cho thấy Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định, khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập (8.1.10 – Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng CT HSSV được giao nhiệm vụ là phục vụ công tác HSSV, bên cạnh đó còn có nhiệm vụ về tuyên truyền, giáo dục, quan tâm tư tưởng HSSV. Với phương châm của Nhà trường, HSSV là trung tâm của mọi hoạt động, do đó HSSV học tại Trường luôn được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (8.1.01- Số 172/KH-CDKTCN ngày 20/02/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023; Kế hoạch số 400/KH-CDKTCN ngày 12/03/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh hệ trung cấp, cao đẳng 9+, cao đẳng năm 2024).

Mọi chế độ chính sách đối với HSSV đều được công khai, minh bạch, rõ ràng cho HSSV theo dõi trên bảng tin cũng như Website của Trường. Nhà trường không phân biệt đối tượng, giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân khi xét các chế độ chính sách đối với HSSV (8.4.01- Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 2403/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy trình xét, cấp chính sách nội trú; Quy trình xét miễn, giảm học phí; Quyết định số

636/QĐ-CDKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở KTX đối với HSSV; Quyết định số 260/QĐ-CDKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1712/QĐ-CDKTCN ngày 02/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành quy trình bảo đảm chất lượng phòng CTHSSV sửa đổi bổ sung năm 2023 ; 1.4.06 - Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025).

Đối với TTĐTLXOT – CG, tất cả học viên tham gia học tập và dự thi đều được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Chế độ chính sách miễn giảm đối với học viên, HSSV đều được công khai, minh bạch, rõ ràng, trên bảng tin cũng như Website của Trường (8.1.01- Thông báo số 149/TB-CDKTCN ngày 24/01/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm GDNN cho nhà giáo dạy trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp, liên thông trình độ Sơ cấp lên Cao đẳng, Trung cấp năm 2024; Quyết định số 785/QĐ-CDKTCN ngày 29/3/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên; Quyết định số 194 /QĐ-CDKTCN ngày 23/2/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề lái xe ô tô và mô tô).

Đồng thời, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học về việc người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (8.1.10 – Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: KTX đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

KTX của Trường với tổng diện tích 4.357 m², gồm 5 tầng, 58 phòng, mỗi phòng 40 m² cùng với các hạng mục đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu học tập, sinh hoạt cho HSSV. KTX có đầy đủ tiện nghi cho sinh hoạt và học tập, có thống điện, nước bảo đảm cung cấp 24/24, có cây xanh, ghế đá, sân cầu lông, bàn bóng bàn phục vụ cho HSSV sau giờ học. Mỗi phòng bố trí 08 HSSV, có phòng tắm và phòng vệ sinh riêng biệt, có thông gió tự nhiên vào phòng đảm bảo thoáng mát (8.5.01- Các bảng vẽ KTX; 8.5.02- Quyết định số 1146/QĐ-CDKTCN ngày 12/07/2023 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng CT HSSV).

HSSV ở KTX đều có danh sách cụ thể để thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý (8.5.03- *Danh sách HSSV ở KTX năm học 2023-2024*).

Ban quản lý KTX là một tập thể cán bộ, nhân viên có kinh nghiệm, luôn giải quyết kịp thời các vấn đề sinh hoạt tại KTX, nên không có những tệ nạn, mất an ninh trật tự, giúp các em an tâm học tập. Hàng năm ban quản lý KTX đều có báo cáo đánh giá KTX đảm bảo đủ điều kiện cho sinh hoạt và học tập của người học (8.5.04 - *Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm số 01/2022/ATTP-CNĐK ngày 08/01/2022 có hiệu lực 3 năm*; 8.5.05- *Báo cáo hoạt động của căn tin năm học 2023-2024*; 8.5.06- *Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ Quản lý KTX năm học 2023-2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024*; *Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 của phòng CTHSSV*).

Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức thu thập ý kiến của người học về KTX đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt và học tập của người học (8.1.10 – *Hồ sơ khảo sát*(*Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: *Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nhà trường bố trí 01 nhân viên y tế có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm, có đạo đức nghề nghiệp (8.6.01- *Hồ sơ cán bộ y tế*).

Bố trí phòng y tế riêng biệt, có 02 giường để người bệnh nằm nghỉ, có tủ thuốc sơ cứu tại chỗ và các dụng cụ phương tiện khám chữa bệnh thông thường phục vụ CBNG và HSSV. Tất cả các xưởng thực hành đều được trang bị tủ thuốc sơ cứu tại chỗ, định kỳ cấp bổ sung các vật dụng sơ cứu y tế (8.6.02- *Danh mục thiết bị y tế cơ bản của Trường*).

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe; tổ chức khám sức khỏe cho HSSV an tâm sinh hoạt và học tập tại Trường (8.6.03- *Kế hoạch số 1332/KH-CDKTCN ngày 14/8/2024 về công tác y tế năm học 2023-2024*; 8.6.04- *Báo cáo số 764/BC-CDKTCN ngày 17/4/2024 về công tác y tế của Trường CDKTCN năm học 2023-2024*; 8.6.05- *Thông báo số 1850/TB-CDKTCN Về việc tổ chức khám sức khỏe cho HSSV năm học 2023-2024*).

Các dịch vụ ăn uống của Trường luôn đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhà ăn và căn tin đặt trong khuôn viên Trường nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt và học tập cho HSSV, đảm bảo tuyệt đối về an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo chất lượng từng bữa ăn, giá cả hợp lý. Nhà trường có kế hoạch,

phương án, truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm; triển khai có hiệu quả các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trong toàn Trường (8.6.06- *Kế hoạch số 811/KH-CDKTCN ngày 25/4/2024 Về việc triển khai Phương án xử lý khi có Trường hợp ngộ độc thực phẩm tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*; 8.6.07- *Thông báo 631/TB-CDKTCN ngày 08/4/2024 về việc Tăng cường công tác truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại Trường*; 8.6.08- *Thông báo số 1359/TB-CDKTCN ngày 18/8/2023 Về việc vệ sinh toàn Trường đón năm học mới 2023-2024*; 8.6.09- *Quyết định số 266/QĐ-CDKTCN ngày 26/2/2024 về việc kiện toàn Ban y tế Trường CDKTCNNT*; 8.6.10 - *Báo cáo hoạt động của nhà ăn và KTX; Biên bản kiểm tra hoạt động của bếp ăn KTX, căn tin hàng tháng*).

Hàng năm, Nhà trường được sở y tế cấp chứng nhận bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm (8.5.04 - *Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm số 01/2022/ATTP-CNDK ngày 08/01/2022*; 8.6.11- *Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở*).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, cán bộ có liên quan về dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của Trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (8.6.12 – *Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: *Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao là một trong những phong trào có vai trò quan trọng trong hoạt động của Nhà trường. Đây là hoạt động có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HSSV. Với phương châm "Vui để học tập, khỏe để cống hiến", phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao luôn được Nhà trường quan tâm. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao là một trong những hoạt động cần thiết đối với HSSV, là cơ hội để HSSV được giao lưu, học hỏi, rèn luyện, hoàn thiện các kỹ năng, nhất là kỹ năng giao tiếp, đẩy mạnh học đi đôi với hành, đồng thời góp phần quan trọng trong việc giáo dục đạo đức và hình thành, phát triển nhân cách cho HSSV. Nhà trường có một nhà thi đấu đa năng với diện tích 2.335 m² với đầy đủ các trang thiết bị tập luyện đáp ứng cho nhu cầu học tập, giải trí, tập thể dục, thể thao cho CBNG và HSSV. Khu KTX của Trường có sân bóng chuyên tạo điều kiện cho các em tham gia luyện tập và thi đấu.

Hàng năm cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức Công đoàn Trường, Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên đã có nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phong phú, thu hút được sự tham gia của CBNG và HSSV trong toàn Trường như:

Tổ chức các cuộc thi nhằm tuyên dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, xuất sắc trong lĩnh vực thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ đồng thời xây dựng nếp sống, phong cách ứng xử văn hóa, tình thần đoàn kết góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; Tổ chức HSSV tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện để HSSV có điều kiện rèn luyện công hiến sức trẻ và trưởng thành hơn, nâng cao tinh thần tương thân tương ái, hoạt động vì cộng đồng.

Bảng thống kê các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao
hoạt động xã hội tiêu biểu năm 2024

Kế hoạch/Quyết định	Nội dung hoạt động	Đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện
<i>Kế hoạch số 651/KH-ĐTN ngày 9/4/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tổ chức Ngày sách và văn hóa đọc Việt nam năm 2024</i>	- Tổ chức tốt buổi trưng bày sách và đọc sách, thu hút được đông đảo CBVC, người lao động và HSSV tham gia. - Nâng cao ý thức đọc sách, tạo nền tảng cho việc tự học, học tập suốt đời, nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành kỹ năng sống
<i>Kế hoạch số 790/TB-CDKTCN ngày 22/4/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tham gia cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Khánh Hòa năm 2024</i>	Có 02 học sinh trung cấp tham gia cuộc thi.
<i>Kế hoạch số 44/KH-CD-ĐTN ngày 20/02/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024</i>	Phân bổ số lượng đoàn viên TNCSHCM. 200 ĐVTN. Đoàn Khoa Đ-ĐT: 60 ĐVTN Đoàn Khoa DL-TM 40 ĐVTN Đoàn Khoa Cơ khí: 50 ĐVTN Đoàn Khoa KHBC: 40 ĐVTN Đoàn Khoa CNSH&CNMT: 10 ĐVTN
<i>Kế hoạch số 08/KH-CDKTCN ngày 4/3/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Hành trình đến với địa chỉ đỏ hướng tới kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM công sản Hồ Chí Minh</i>	Số lượng 35 ĐVTN
<i>Kế hoạch số 18/KH-ĐTN ngày 8/04/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Phát động chương trình tặng cờ tổ quốc gửi tặng cho quân dân hai huyện đảo Trường sa năm 2024</i>	Hoạt động nhằm phát huy vai trò xung kích của TNCSHCM trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, thể hiện lòng yêu nước, trách nhiệm với đất nước đối với thế hệ trẻ của Nhà trường.
<i>Kế hoạch số 11/KH-ĐTN ngày 03/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Kế hoạch tập huấn</i>	Nâng cao năng lực số cho đoàn viên, TNCSHCM, sinh viên năm 2024

Kế hoạch/Quyết định	Nội dung hoạt động	Đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện
<i>Kế hoạch số 1367/KH-CDKTCN ngày 01/7/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Triển khai thực hiện tăng cường công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong HSSV</i>	- Tuyên truyền về công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường. - Tuyên truyền phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong HSSV.
<i>Kế hoạch số 783/KH-CDKT ngày 22/4/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho HSSV</i>	- Tuyên truyền về an ninh trật tự, phòng chống vi phạm pháp luật. - Tuyên truyền luật giao thông đường bộ.
<i>Kế hoạch số 06 /KH-ĐTN ngày 4/3/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với Đoàn viên, Sinh viên, TNCSHCM theo luật TNCSHCM năm học 2023-2024</i>	Đại biểu tham gia: Khoa Đ-ĐT: 40 Sinh viên Khoa DL-TM: 40 Sinh viên Khoa Cơ khí: 40 Sinh viên Khoa KHCB: 40 Học sinh Khoa CNSH&CNMT: 10 Sinh viên
<i>Kế hoạch số 01/KHLT-ĐTN, HSV ngày 9/01/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về biển đảo năm 2024</i>	Số lượng tham gia: Khoa Đ - ĐT: 20 Sinh viên Khoa DL-TM: 20 Sinh viên Khoa Cơ khí: 20 Sinh viên Khoa KHCB: 20 Học sinh Khoa CNSH&CNMT: 10 Sinh viên CLB NCKH, CLB văn nghệ - 10 HSSV
<i>Kế hoạch số 01/KHLT-ĐTN, ngày 7/3/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Triển khai Đoàn TNCSHCM tham gia trực chốt đảm bảo trật tự an toàn giao thông hưởng ứng tháng TNCSHCM năm 2024</i>	Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của đoàn viên TNCSHCM HSSV tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông và xây dựng nếp sống văn hóa khi tham gia giao thông Trong chiến dịch mỗi buổi cử 05 ĐVTN trực chốt
<i>Kế hoạch số 08/KHLT-ĐTN, HSV ngày 10/4/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tổ chức chương trình "Tiếp sức mùa thi" năm 2024</i>	Cử 25 Đoàn viên TNCSHCM tình nguyện các lớp tham gia chương trình tiếp sức mùa thi năm 2024 trên địa bàn Tỉnh
<i>Kế hoạch số 12/ ĐTN ngày 13/3/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Xây dựng công trình TNCSHCM cấp huyện năm 2024 Chào mừng 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCSHCM CS Hồ Chí minh (26/3/1931- 26/3/2024)</i>	Công trình TNCSHCM” Lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện, quạt tại các lớp học”

Kế hoạch/Quyết định	Nội dung hoạt động	Đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện
Kế hoạch số 09/KHLT-ĐTĐN, HSV ngày 18/5/2024 của Đoàn TN, Hội SV Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang	Tổ chức Chiến dịch tình nguyện “Mùa hè xanh năm 2024”	1. Lắp đặt hệ thống đèn năng lượng mặt trời. 2. Sửa chữa và sơn lại khu vui chơi thiếu nhi tại UBND xã Sơn Tân. 3. Lắp đặt đường cò vào UBND xã Sơn Tân. 4. Phối hợp với bệnh viện mắt Sài Gòn – Nha Trang tổ chức khám và phát thuốc miễn phí cho người dân. 5. Tổ chức cắt tóc và tổ chức trò chơi cho trẻ em tại xã. 6. Phối hợp tổ chức bữa cơm nghĩa tình tại gia đình có công với cách mạng nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ. 7. Phối hợp với trung tâm văn hóa điện ảnh Tỉnh Khánh Hòa tổ chức chiếu phim tuyên truyền phục vụ người dân. 8. Phối hợp các đơn vị trao tặng quà cho trẻ em hoàn cảnh khó khăn tại xã Sơn Tân.
Kế hoạch số 398 /KH-CDKTCN ngày 12/3/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang	Tham gia Giải Việt dã năm 2024 xã Phước Đồng	Trường có 10 HSSV tham gia - 01 giải nhất - 01 giải ba
Kế hoạch số 03/KHLT-ĐTĐN, HSV ngày 22/2/2024 của Đoàn Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang	Tổ chức cuộc thi chạy 5000 mét “hưởng ứng chương trình những bước chân vì cộng đồng:”, “Mỗi TNCSHCM 10.000 bước chân mỗi ngày” năm 2024	Số lượng tham gia: Khoa Đ-ĐT: 20 Sinh viên Khoa DL-TM: 15 Sinh viên Khoa Cơ khí: 20 Sinh viên Khoa KHCB: 20 Học sinh Khoa CNSH&CNMT: 05 Sinh viên
Kế hoạch số 232/KH-CDKTCN ngày 20/2/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang	Tham gia giải bóng đá TNCSHCM Sinh viên Việt Nam lần 2 năm 2024	Đoàn tham gia 20 thành viên - 07 cán bộ, nhà giáo - 23 Sinh viên Lọt vào tứ kết của giải đấu
Kế hoạch số 16 /KH-CDKTCN ngày 03/4/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang	Tổ chức giải cầu lông HS-SV năm học 2023-2024	1 Giải nhất: Huy chương+ tiền thưởng 1 Giải nhì: Huy chương+ tiền thưởng 1 Giải ba: Huy chương + tiền thưởng
Thông báo số 79-TB/TĐTN-TTNTĐH ngày 11/01/2024 của BCH Đoàn tỉnh Khánh Hòa	Kết quả vòng chung kết Hội thi nhóm nhảy, ban nhạc học đường “HSSV Khánh Hòa tự hào tiến	Giải 3 nhóm Happines – Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang

Kế hoạch/Quyết định	Nội dung hoạt động	Đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện
	<i>bước” mừng Đảng mừng Xuân Giáp Thìn 2024</i>	
<i>Kế hoạch số 416 /KH-CDKTCN ngày 14/3/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang</i>	<i>Tổ chức Cuộc thi ”Ảnh đẹp và Video clip ấn tượng” về cán bộ, nhà giáo, HSSV Trường cao Đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang</i>	- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, khuyến khích hình thành và phát triển các tài năng HSSV trong Trường - Giới thiệu tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đẹp về HSSV của Trường và hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại Nhà trường đến với xã hội. + 02 giải nhất + 03 giải nhì + 05 giải ba + 08 giải khuyến khích
<i>Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 của Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên</i>		
THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2024: BTV Tỉnh đoàn Khánh Hòa tặng bằng khen cho Đoàn Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang có thành tích xuất sắc trong tháng TNCSHCM năm 2024. (Quyết định số 67 -QĐKT/TĐTN-PT ngày 15/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn).		

Ngoài các hoạt động tổ chức văn nghệ, thể dục thể thao, Phòng công tác HSSV còn phối hợp với đoàn Trường trong việc thành lập và tổ chức hoạt động đội TNCSHCM xung kích, đội TNCSHCM tự quản, đội cờ đỏ nhằm kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, nề nếp và tuyên truyền về ANTT cho HSSV khi vào Trường học tập. Công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm giúp các em HSSV an tâm học tập, xây dựng môi trường an toàn trong khuôn viên Trường học, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong toàn Trường (8.7.01- Quyết định số 22/QĐ-ĐTN ngày 25/9/2023 của Ban thường vụ Đoàn TNCSHCM về việc thành lập đội tự quản, An ninh trật tự tại Trường năm học 2023-2024; Kế hoạch hoạt động năm học 2023-2024 của đội tự quản, An ninh trật tự; Quyết định số 1674/QĐ-CDKTCN ngày 26/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Thành lập Đội tự quản về an ninh trật tự KTX Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang năm học 2023-2024; Kế hoạch hoạt động năm học 2023-2024 của Đội tự quản về an ninh trật tự KTX; 8.7.02- Kế hoạch số 1367/KH-CDKTCN ngày 01/7/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang triển khai thực hiện tăng cường công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong HSSV; Kế hoạch số 783/KH-CDKT ngày 22/4/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho HSSV Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 của Trường).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm về người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Trường (8.1.10 – Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp thông qua các các chương trình tư vấn định hướng nghề nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm giúp người học có đầy đủ thông tin về thị trường lao động, xác định được nhu cầu lao động của Doanh nghiệp và có điều kiện tuyển dụng được vị trí việc làm phù hợp.

Bên cạnh đó, Nhà trường còn phối hợp với các Doanh nghiệp tổ chức tư vấn giới thiệu và tuyển dụng việc làm trực tiếp tại Trường. Nhà trường cũng thường xuyên nhận các thông báo tuyển dụng từ các Doanh nghiệp, các thông tin tuyển dụng được Nhà trường cung cấp đến người học một cách kịp thời qua các kênh thông tin của Trường.

Việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với HSSV, trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết trong quá trình phỏng vấn và làm việc, giúp các em có được những vị trí việc làm phù hợp với ngành nghề đã được đào tạo và đáp ứng được yêu cầu việc làm thực tế tại các Doanh nghiệp (8.8.01- Kế hoạch số 1994/KH-CDKTCN 20/9/2024 về việc tổ chức ngày hội việc làm cho HSSV năm 2024; 8.8.02- Các thông báo của Doanh nghiệp tuyển dụng lao động tại cổng thông tin sinh viên địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn năm 2024; 8.8.03 –Các Thông báo số 393/TB-CDKTCN ngày 12/3/2024 về việc đăng ký nhu cầu việc làm của HSSV năm 2024, Thông báo số 1423/TB-CDKTCN ngày 11/7/2024 về việc đăng ký nhu cầu việc làm của HSSV năm 2024; Thông báo số 1260/TB-CDKTCN ngày 25/6/2024 về việc phối hợp giới thiệu HSSV đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS; 8.8.04 – Báo cáo kết quả tư vấn, việc làm năm 2024).

Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm về việc Trường thực hiện tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp (8.1.10 – Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 8: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm, Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện theo quy chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các Doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Nhà trường duy trì và thường xuyên tăng cường kết nối hợp tác với các Doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (8.9.01- Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các Doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; 8.9.02- Báo cáo số 1698/BC-CDKTCN ngày 19/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về kết quả hợp tác Doanh nghiệp năm học 2023-2024).

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp thông qua các các chương trình tư vấn định hướng nghề nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm giúp người học có đầy đủ thông tin về thị trường lao động, xác định được nhu cầu lao động của Doanh nghiệp và có điều kiện tuyển dụng được vị trí việc làm phù hợp (8.8.01- Kế hoạch số 1994/KH-CDKTCN ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc tổ chức ngày hội việc làm cho HSSV năm 2024; 8.9.03- Danh sách Doanh nghiệp tham gia ngày hội việc làm).

Nhà trường thường xuyên nhận các thông báo tuyển dụng từ các Doanh nghiệp, trên cơ sở đó thông báo cho các em có nhu cầu việc làm và các thông tin tuyển dụng được Nhà trường cung cấp đến người học một cách kịp thời qua các kênh thông tin của Trường để HSSV biết được nhu cầu tuyển dụng của các Doanh nghiệp đối với từng ngành nghề giúp HSSV lựa chọn, yên tâm học tập và có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp (8.8.02- Các thông báo của Doanh nghiệp tuyển dụng lao động tại cổng thông tin sinh viên địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn năm 2024; 8.8.03 –Các Thông báo số 393/TB-CDKTCN ngày 12/3/2024 về việc đăng ký nhu cầu việc làm của HSSV năm 2024, Thông báo số 1423/TB-CDKTCN ngày 11/7/2024 về việc đăng ký nhu cầu việc làm của HSSV năm 2024; Thông báo số 1260/TB-CDKTCN ngày 25/6/2024 về việc phối hợp giới thiệu HSSV đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS).

Vấn đề tư vấn hỗ trợ việc làm cho người học sau tốt nghiệp được Nhà trường quan tâm và thực hiện hàng năm, đã giới thiệu và tư vấn việc làm cho người học đạt kết quả khả quan, góp phần giải quyết việc làm cho người học và cho xã hội (8.9.04-Báo cáo kết quả tổ chức ngày hội việc làm năm 2024).

Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức khảo sát thu thập ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan về việc Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho người học sau tốt nghiệp (8.1.10- Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 8: 1 điểm

3.2.9. TIÊU CHÍ 9: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Bao gồm 6 tiêu chuẩn

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9:

Mở đầu:

Giám sát, đánh giá chất lượng là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới, là trách nhiệm của Nhà trường và của toàn xã hội.

Giám sát, đánh giá bảo đảm chất lượng là điều kiện cần thiết để đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt chuẩn chất lượng, góp phần thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đồng thời phù hợp với mục tiêu, sứ mạng và chiến lược phát triển trường.

Hàng năm Nhà trường đều thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng theo quy định. Giám sát, đánh giá chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng cơ sở GDNN trên cơ sở tự rà soát, đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm tồn tại của cơ sở GDNN từ đó xây dựng kế hoạch khắc phục nhằm cải tiến chất lượng phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở GDNN và hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường.

Những điểm mạnh:

Hoạt động bảo đảm chất lượng luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của BGH Nhà trường.

Hàng năm, có kế hoạch thu thập ý kiến CBVC-NLĐ về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBVC và người lao động.

Nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và CTĐT theo quy định. Hàng năm, lập kế hoạch cụ thể và đề ra các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

Phối hợp với các đơn vị, các Doanh nghiệp khảo sát người học có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp, từ đó góp phần điều chỉnh nội dung CTĐT phù hợp với nhu cầu thực tiễn tại các Doanh nghiệp

Những tồn tại:

Hoạt động điều tra lần vết đối với người học sau tốt nghiệp còn hạn chế.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tăng cường, duy trì liên lạc giữa Doanh nghiệp, nhà giáo chủ nhiệm, đơn vị, cá nhân có liên quan và người học sau khi tốt nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 9

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 9</i>	<i>6 điểm</i>
Tiêu chuẩn 1	1 điểm
Tiêu chuẩn 2	1 điểm
Tiêu chuẩn 3	1 điểm
Tiêu chuẩn 4	1 điểm
Tiêu chuẩn 5	1 điểm
Tiêu chuẩn 6	1 điểm

Tiêu chuẩn 9.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường thực hiện thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Cụ thể năm 2024, Nhà trường đã lập kế hoạch và tổ chức thực hiện khảo sát trực tuyến kết hợp trực tiếp để thu thập ý kiến của các Doanh nghiệp có HSSV tốt nghiệp năm học 2023 - 2024 đang làm việc về mức độ đáp ứng các công việc tại nơi làm việc, thông qua khảo sát là cơ sở để có những điều chỉnh, bổ sung chương trình, phương pháp đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn (9.1.01 - Kế hoạch số 1126/KH-CDKTCN ngày 12/6/2024 về hoạt động BDCL của CBVC, HSSV và DN; 9.1.02- Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến năm 2024; 9.1.03- Danh sách người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2024; 9.1.04- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động năm 2024).

Thông qua khảo sát thu thập ý kiến, các đơn vị sử dụng lao động hài lòng đối với người học tốt nghiệp đang làm việc tại Doanh nghiệp. Các Doanh nghiệp đánh giá tốt về mức độ đáp ứng của người học tốt nghiệp về kiến thức của nghề được đào tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn có hiệu quả và có đạo đức tác phong nghề nghiệp tốt, đáp ứng tốt vị trí việc làm tại Doanh nghiệp (9.1.05- Báo cáo kết quả khảo sát thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường lập kế hoạch tổ chức thu thập ý kiến của CBVC-NLĐ trong toàn Trường về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBVC-NLĐ.

Cụ thể năm 2024, Nhà trường lập kế hoạch thu thập ý kiến CBVC-NLĐ (9.2.01- Kế hoạch số 867/KH-CDKTCN ngày 06/5/2024 thu thập ý kiến của CBVC-NLĐ về hoạt động TC-HC năm 2024; 9.2.02- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm CBVC-NLĐ năm 2024; 9.2.03 – Danh sách CBVC-NLĐ năm 2024).

Căn cứ kế hoạch, tổ chức thực hiện khảo sát, kết quả được tổng hợp như sau:

Bảng tổng hợp kết quả khảo sát CBVC- NLĐ năm học 2023-2024

STT	Nội dung khảo sát	Kết quả khảo sát (Số phiếu và tỷ lệ %)			
		Không đồng ý (tỷ lệ %)	Phân vân (tỷ lệ %)	Đồng ý (tỷ lệ %)	Rất đồng ý (tỷ lệ %)
I. CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, BỒI DƯỠNG					
1.	Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức, và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường.			100 100%	
2.	Các hoạt động của Trường có quy định, quy trình rõ ràng và Thầy/Cô hài lòng với chính sách quy trình làm việc của Trường.			100 100%	
3.	Trường có quy định rõ ràng và chặt chẽ về các tiêu chuẩn trong công tác thi đua, đánh giá phân loại đội ngũ theo quý, năm học.			100 100%	
4.	Việc đánh giá, phân loại viên chức được thực hiện khách quan và công bằng. Kết quả đánh giá phân loại viên chức được công khai.			100 100%	
5.	Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường hoạt động theo đúng điều lệ và theo quy định của pháp luật góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng của Trường.				100 100%
6.	Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra và giám sát các hoạt động của Trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo			50 50%	50 50%

STT	Nội dung khảo sát	Kết quả khảo sát (Số phiếu và tỷ lệ %)			
		Không đồng ý (tỷ lệ %)	Phân vân (tỷ lệ %)	Đồng ý (tỷ lệ %)	Rất đồng ý (tỷ lệ %)
7.	Công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động của Trường và đơn vị là công khai, minh bạch và Kết quả kiểm tra đánh giá được sử dụng thường xuyên trong hoạt động đảm bảo, cải tiến chất lượng.			50 50%	50 50%
8.	Trường đã ban hành và thực hiện theo qui trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức, người lao động được công khai rộng rãi đến CBVC-NLĐ.			50 50%	50 50%
9.	Công tác quy hoạch được thực hiện dân chủ, công khai và đúng quy trình.			50 50%	50 50%
10.	Trường thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng và thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.			60 60%	40 40%
11.	Chính sách lương thưởng, phúc lợi và an sinh thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch.			60 60%	40 40%
12.	Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ.				100 100%
13.	Trường tổ chức thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ theo quy định, đảm bảo công khai minh bạch và khách quan.			60 60%	40 40%
II	PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ NHÀ GIÁO				
14.	Đội ngũ nhà giáo GDNN của Trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH.			60 60%	40 40%
15.	Đội ngũ nhà giáo GDNN của Trường tham gia giảng dạy các nghề trọng điểm đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn (Quốc tế, khu vực Asian, Quốc gia) của nghề quy định.			60 60%	40 40%

STT	Nội dung khảo sát	Kết quả khảo sát (Số phiếu và tỷ lệ %)			
		Không đồng ý (tỷ lệ %)	Phân vân (tỷ lệ %)	Đồng ý (tỷ lệ %)	Rất đồng ý (tỷ lệ %)
16.	Đội ngũ nhà giáo GDNN của Trường tham gia giảng dạy theo chương trình chất lượng cao đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo Thông tư số 21/2018/TT-BLĐT BXH.			50 50%	50 50%
III BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ HÀNG NĂM					
17.	Trường có chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.			100 100%	
18.	Trường tạo điều kiện và có chính sách hỗ trợ cho CBVC-NLĐ học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo nhiệm vụ đang được phân công tại Trường.			40 40%	60 60%
19.	Trường có tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.			40 40%	60 60%
20.	Hàng năm, nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành (nếu có).				100 100%
21.	Kết quả đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động của nhà giáo cơ hữu được tổng hợp báo cáo theo quy định.			20 20%	80 80%
22.	Nhà trường có văn bản quy định và thực hiện các chính sách khuyến khích CBVC-NLĐ tham gia NCKH, sáng kiến và chuyển giao công nghệ.				100 100%

Thông qua khảo sát thu thập ý kiến, CBVC- NLĐ đều đồng ý với các nội dung về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm CBVC- NLĐ. Điều này cho thấy Nhà trường rất quan tâm đến các chính sách, chế độ tạo điều kiện thuận lợi cho CBVC-NLĐ được học tập, nâng

cao trình độ, hài lòng với vị trí nhiệm vụ được giao (9.2.04- Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm CBVC- NLD năm 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường thực hiện thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường.

Cụ thể năm học 2023-2024, Nhà trường đã lập kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá của người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường (9.3.01-Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát năm 2024; 9.3.02- Quyết định 1627/QĐ-CDKTCN ngày 19/9/2023 của Hiệu trưởng phê duyệt danh sách các lớp và số lượng HSSV học tiếp năm học 2023-2024; Quyết định 1823/QĐ-CDKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Về việc bổ sung danh sách các lớp và số lượng HSSV học tiếp năm học 2023-2024; Các quyết định thành lập các lớp khóa 17; 9.3.03- Danh sách người học được thu thập ý kiến).

Tại thời điểm thực hiện khảo sát, tổng số HSSV của Trường là 2.042 HSSV; tham gia khảo sát: 854 HSSV chiếm 41,8%. Kết quả khảo sát được tổng hợp như sau:

Bảng tổng hợp kết quả khảo sát đối với HSSV năm học 2023 – 2024

(Số phiếu; tỷ lệ (%))

Stt	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ				
I	CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC				
1	Mục tiêu đào tạo của nghề học rõ ràng.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		455/854 (53.3%)	371/854 (43.4%)	19/854 (2.2%)	9/854 (1.1%)
2	Nội dung CTĐT bảo đảm đạt được mục tiêu của nghề học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		447/854 (52.3%)	370/854 (43.3%)	24/854 (3%)	12/854 (1.4%)

3	Tỉ lệ học giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		429/854 (50.2%)	383/854 (44.8%)	30/854 (3.5%)	11/854 (1.3%)
4	Thời lượng của CTĐT đủ để phát triển kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu đào tạo.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		426/854 (49.9%)	395/854 (46.3%)	24/854 (2.8%)	9/854 (1.1%)
5	Các MH/MĐ trong CTĐT có sự gắn kết với nhau.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		423/854 (49.5%)	394/854 (46.1%)	29/854 (3.4%)	8/854 (0.9%)
6	Thời gian học tập theo thời khóa biểu hiện tại là phù hợp.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		411/854 (48.1%)	395/854 (46.3%)	36/854 (4.2%)	11/854 (1.3%)
7	Nhà trường có đủ nhà xưởng, phương tiện, trang thiết bị thực hành đáp ứng việc rèn luyện kỹ năng trong học tập.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		417/854 (48.8%)	406/854 (47.5%)	24/854 (2.8%)	7/854 (0.8%)
8	Nhà trường có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo hỗ trợ học tập.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		423/854 (49.5%)	399/854 (46.7%)	26/854 (3%)	6/854 (0.7%)
9	Các nhà giáo có vận dụng kiến thức thực tiễn vào các bài giảng.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		430/854 (50.4%)	386/854 (45.2%)	32/854 (3.7%)	6/854 (0.7%)
10	Nhà giáo hướng dẫn HSSV thực hành nghề một cách thường xuyên thông qua mỗi môn học tích hợp.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		421/854 (49.3%)	403/854 (47.2%)	25/854 (2.9%)	5/854 (0.6%)
11	Nhà giáo có sử dụng các phương pháp dạy học nhằm khuyến khích khả năng tự tư duy, năng động, sáng tạo của người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		417/854 (48.8%)	395/854 (46.3%)	34/854 (4%)	8/854 (0.9%)
12		Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý

	Người học được tham gia thực tập sản xuất tại các Doanh nghiệp trong quá trình học	427/854 (50%)	388/854 (45.4%)	32/854 (3.7%)	7/854 (0.8%)
13	Hình thức thi kết thúc môn đánh giá phù hợp với tất cả các MH/MĐ	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		425/854 (49.8%)	389/854 (45.6%)	32/854 (3.7%)	8/854 (0.9%)
14	Kết quả thi kết thúc môn xác định chính xác kết quả học tập của người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		426/854 (49.9%)	385/854 (45.1%)	31/854 (3.6%)	12/854 (1.4%)
15	Loại hình đào tạo hiện tại là phù hợp với điều kiện và khả năng của người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		419/854 (49.1%)	390/854 (45.7%)	36/854 (4.2%)	9/854 (1%)
16	Kết quả thi kết thúc môn được công bố kịp thời cho người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		415/854 (48.6%)	399/854 (46.7%)	30/854 (3.5%)	10/854 (1.2%)
II	THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH				
1	Trường có ban hành chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập, rèn luyện.	Có		Không	
		829/854 (97.1%)		25/854 (2.9%)	
2	Trường kịp thời thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong quá trình học tập, rèn luyện.	Rất kịp thời	Kịp thời	Còn phân vân	Không kịp thời
		423/854 (49.5%)	387/854 (45.3%)	32/854 (3.7%)	12/854 (1.4%)
3	Mọi chế độ chính sách khen thưởng, học bổng đối với HSSV được Trường công khai, minh bạch, rõ ràng cho HSSV theo dõi.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		453/854 (53%)	369/854 (43.2%)	22/854 (2.8%)	8/854 (0.9%)
4	Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định như: Chính sách miễn, giảm học phí, gia đình khó khăn, hộ miền núi, dân tộc thiểu số ...	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		482/854 (56.4%)	343/854 (40.2%)	20/854 (2.3%)	9/854 (1.1%)
III	DỊCH VỤ ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC				

1	Người học được Trường cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.	Rất đầy đủ	Đầy đủ	Còn phân vân	Không đầy đủ
		482/854 (56.4%)	349/854 (40.9%)	17/854 (2%)	6/854 (0.7%)
2	Người học được Trường cung cấp đầy đủ thông tin về nội quy, quy chế của Trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.	Rất đầy đủ	Đầy đủ	Còn phân vân	Không đầy đủ
		475/854 (55.6%)	352/854 (41.2%)	18/854 (2.1%)	9/854 (1.1%)
3	Người học được Trường cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	Rất đầy đủ	Đầy đủ	Còn phân vân	Không đầy đủ
		449/854 (52.6%)	373/854 (43.7%)	25/854 (2.9%)	7/854 (0.8)
4	HSSV được các đơn vị trong Trường và Doanh nghiệp hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại Trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện.	Rất kịp thời	Kịp thời	Còn phân vân	Không kịp thời
		428/854 (50.1%)	386/854 (45.2%)	29/854 (3.4%)	11/854 (1.3%)
5	Khi tham gia học tập tại Trường, HSSV luôn được đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		463/854 (54.2%)	364/854 (42.6%)	18/854 (2.1%)	9/854 (1.1%)
6	KTX của Trường đảm bảo vệ sinh và các thiết bị tối thiểu khác cho sinh hoạt và học tập của người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		388/831 (46.7%)	382/831 (46%)	53/831 (6.4%)	8/831 (1%)
7	KTX của Trường đảm bảo vệ sinh và các thiết bị tối thiểu khác cho sinh hoạt và học tập của người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		369/831 (44.4%)	396/831 (47.7%)	61/831 (7.3%)	5/831 (0.6%)
8	Bảng tin ở KTX công khai các thông tin về ăn/ở học tập/vui chơi giải trí cho người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		374/825 (45.3%)	381/825 (46.2%)	59/825 (7.2%)	11/825 (1.3%)
9	Trường có bộ phận chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho HSSV (khám, cấp thuốc, sơ cứu, thực hiện các chế độ bảo hiểm...).	Có		Không	
		830/854 (97.2%)		24/854 (2.8%)	

10	Dịch vụ ăn uống tại căn tin đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Rất tốt	Tốt	Còn phân vân	Không tốt
		390/854 (45.7%)	381/854 (44.6%)	62/854 (7.3%)	21/854 (2.5%)
11	Dịch vụ ăn uống tại KTX đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Rất tốt	Tốt	Còn phân vân	Không tốt
		371/830 (44.7%)	369/830 (44.5%)	72/830 (8.7%)	18/830 (2.2%)
12	Trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để người học luyện tập, tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		415/854 (48.6%)	397/854 (46.5%)	34/854 (4%)	8/854 (0.9%)
13	Khi tham gia học tập, rèn luyện trong khuôn viên Trường, Nhà trường luôn quan tâm và thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho người học.	Rất đồng ý	Đồng ý	Còn phân vân	Không đồng ý
		439/854 (51.4%)	383/854 (44.8 %)	26/854 (3%)	6/854 (0.7%)
14	HSSV đánh giá thế nào về Môi Trường xã hội xung quanh khuôn viên Trường (tệ nạn xã hội, an ninh, an toàn, vui chơi giải trí...).	Rất tốt	Tốt	Còn phân vân	Không tốt
		414/854 (48.5%)	371/854 (43.4 %)	52/854 (6.1%)	17/854 (2%)
15	Trường có ban hành quy định nhà giáo chủ nhiệm, tư vấn học tập cho người học.	Có		Không	
		827/854 (96.8%)		27/854 (3.2%)	
16	Trường kịp thời tổ chức tư vấn học tập, tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khả năng khởi nghiệp người học trong quá trình học tập.	Rất kịp thời	Kịp thời	Còn phân vân	Không kịp thời
		449/854 (52.6%)	368/854 (43.1%)	32/854 (3.7%)	5/854 (0.6%)
17	Hàng năm, Trường có cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị Trường lao động và việc làm.	Có		Không	
		825/854 (96.6%)		29/854 (3.4%)	
18	Hàng năm, Trường thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	Rất tốt	Tốt	Còn phân vân	Không tốt
		445/854 (52.1%)	367/854 (43%)	37/854 (4.4%)	5/854 (0.6%)

19	HSSV đánh giá thể nào về việc Nhà trường thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	Rất tốt	Tốt	Còn phân vân	Không tốt
		448/854 (52.5%)	362/854 (42.4%)	36/854 (4.2%)	8/854 (0.9%)

Thông qua khảo sát thu thập ý kiến đánh giá, người học đại diện các ngành, nghề đào tạo tại Trường đều hài lòng về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học (9.3.04- Báo cáo kết quả khảo sát về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường năm học 2023 – 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và KĐCL theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hoạt động TĐGCLCSGDNN có vai trò rất quan trọng trong công tác đào tạo. Nhằm mục đích nâng cao nhận thức của CBVC-NLĐ và HSSV trong toàn Trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL đồng thời khắc phục những tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, xây dựng và phát triển Trường vững mạnh toàn diện.

Tuân thủ thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và KĐCL theo quy định, do đó hàng năm Nhà trường đều tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và chất lượng CTĐT đúng quy định hiện hành.

Thực hiện theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định, năm 2024 Nhà trường đã lập kế hoạch tự đánh giá, thành lập Hội đồng tự đánh giá và tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và tự đánh giá chất lượng các CTĐT đang đào tạo tại Trường (1.7.12 - Công văn số 96/CKĐCL-KĐ ngày 12/5/2020 về việc tự đánh giá chất lượng; 1.7.13 - Quyết định số 629/QĐ-CDKTCN ngày 08/4/2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024; 1.7.14- Kế hoạch số 661/KH-CDKTCN ngày 10/4/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024; 1.7.15- Các Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024; 1.7.16- Kế hoạch số 748/KH-CDKTCN ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024; 1.7.17- Kế hoạch công tác của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí năm học 2023-2024; 1.5.01- Các Báo cáo tổng kết công tác năm học 2023-2024 và phương hướng năm học 2024-2025 của các đơn vị).

Căn cứ kế hoạch, tổ chức thực hiện tự đánh giá, năm 2024 kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, chất lượng các CTĐT của Trường đều đạt tiêu chí tiêu chuẩn KĐCL và kết quả tự đánh giá được Nhà trường công khai đúng quy định(9.4.01 – Báo cáo số /BC-CDKTCN của Hiệu trưởng về kết quả tự đánh giá CLCSGDNN; Báo cáo số 2490 /BC-CDKTCN ngày 03/12/2024 của Hiệu trưởng về tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT; 9.4.02 – Công khai báo cáo qua website: <http://cdktnnt.edu.vn>).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: *Hàng năm, Trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và CTĐT theo quy định. Hàng năm, lập kế hoạch cụ thể và đề ra các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

Kết hợp kết quả đánh giá ngoài về chương trình đào nghề Công nghệ thông tin (UDPM) và nghề Kỹ thuật máy lạnh & điều hòa không khí và kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường năm 2024. Nhà trường đã tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại trong hoạt động BĐCL năm 2023, phân công các đơn vị theo chức năng tổ chức thực hiện (1.7.06- Báo cáo số 2448/BC-CDKTCN ngày 27/12/2023 - Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023; 1.7.07- Thông báo số 263/TB-CDKTCN ngày 22/02/2024 của Hiệu trưởng về việc Thông báo những tồn tại công tác BĐCL năm 2023; 1.4.03- Kế hoạch số 301/KH-CDKTCN ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về Kế hoạch khắc phục những tồn tại công tác BĐCL năm 2023; 1.7.09 - Kế hoạch số 1869/KH-CDKTCN ngày 24/10/2023 về việc xây dựng và phát triển hệ thống Bảo đảm chất lượng GDNN của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm học 2023 - 2024; 9.5.01 – Báo cáo kết quả khắc phục tồn tại trong công tác BĐCL năm 2023; 9.4.01 – Báo cáo số /BC-CDKTCN của Hiệu trưởng về kết quả tự đánh giá CLCSGDNN; Báo cáo số 2490 /BC-CDKTCN ngày 03/12/2024 của Hiệu trưởng về tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT).

Kết quả các báo cáo đánh giá của Trường năm 2024 gửi về Sở LĐTĐ-XH tỉnh Khánh Hòa và Tổng Cục GDNN theo đúng quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 9: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: *Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, để đánh giá được chất lượng đào tạo, sự phù hợp của CTĐT với vị trí việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp làm đúng ngành nghề được đào tạo, Trường lập

kế hoạch tổ chức điều tra lần vết đối với HSSV tốt nghiệp cho các nghề đào tạo của Trường (9.6.01- *Quyết định số 624/QĐ-CDKTCN ngày 08/04/2024 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng khóa 15; Quyết định số 1824 QĐ-CDKTCN ngày 04/9/2024 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Trung cấp khóa 16; 9.6.02- Danh sách HSSV tốt nghiệp năm học 2023-2024*).

Để quá trình điều tra lần vết hiệu quả, Nhà trường tổ chức thực hiện theo trình tự cụ thể: Xây dựng kế hoạch điều tra lần vết (9.6.03- *Kế hoạch số 1419/KH-CDKTCN ngày 11/7/2024 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2024*); Hoàn thiện và gửi Phiếu khảo sát đến HSSV (9.6.04- *Phiếu khảo sát điều tra lần vết năm 2024*); Thu thập, tổng hợp và Báo cáo kết quả điều tra lần vết.

Qua tổng hợp thu thập khảo sát, cho thấy trên 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp(9.6.05- *Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp khóa 15, 16*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 9:1 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CS GDNN

1. Tiêu chí 1

Tiếp tục, duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Trường chú trọng đến chất lượng đào tạo, hiệu quả của người học sẽ phản ánh, quảng bá hình ảnh của Trường một cách hiệu quả nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khảo sát nhu cầu học tập của HSSV và nhu cầu của các Doanh nghiệp hàng năm; qua đó phân tích thực tế nhu cầu nghề nghiệp của người học so với nhu cầu xã hội đang cần làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và quy mô nghề đào tạo.

Tiếp tục tổ chức định hướng tư vấn nghề nghiệp thường xuyên, định kỳ cho đối tượng học sinh trong các Trường THPT, THCS trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp và đáp ứng như cầu thực tiễn.

2. Tiêu chí 2

Tiếp tục đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Trường nghiên cứu biên soạn, hợp tác với các đơn vị có liên quan mở rộng hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn một số nghề trong Trường.

Tiếp tục tăng cường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các nghề tại đơn vị sử dụng lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tiến độ, chất lượng đào tạo.

3. Tiêu chí 3

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cử CBQL, nhà giáo học tập nâng cao về chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học để đáp ứng chuẩn đào tạo các nghề trọng điểm và đạt chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường ngày càng tốt hơn.

Tăng cường các hoạt động quảng bá hình ảnh của Trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tạo nguồn thu để hỗ trợ CBVC-NLĐ đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Tổ chức cho nhà giáo đi tham quan thực tế tại các trường có đào tạo chuyên ngành giảng dạy, tạo điều kiện cho nhà giáo học tập kinh nghiệm để áp dụng vào giảng dạy tại đơn vị ngày càng hiệu quả hơn và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của xã hội.

4. Tiêu chí 4

Tiếp tục tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chương trình; biên soạn và thẩm định giáo trình đào tạo cho phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh của xã hội.

Tiếp tục liên kết với các Trường đại học xây dựng CTĐT liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng kỹ năng biên soạn giáo trình điện tử cho đội ngũ nhà giáo, đảm bảo tất cả giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các MH/MĐ được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình GDNN, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

5. Tiêu chí 5

Tiếp tục xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư công nghệ hiện đại tiên tiến hướng đến đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

Tăng cường hợp tác liên kết với các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tiếp cận với các thiết bị, công nghệ hiện đại tiên tiến.

6. Tiêu chí 6

Tăng cường hợp tác, phối hợp với Doanh nghiệp trong hoạt động NCKH, chuyển giao khoa học công nghệ hướng đến các sản phẩm có tính ứng dụng trong sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục chủ động hợp tác quốc tế và tham gia tích cực các chương trình chuyển giao công nghệ và dự án hợp tác quốc tế trong chương trình hợp tác giữa TCGDNN của Việt Nam và các nước trên thế giới để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, CBQL và phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà trường.

Khuyến khích tăng cường hoạt động NCKH của HSSV.

Mở rộng phạm vi ứng dụng các công trình NCKH.

7. Tiêu chí 7

Tiếp tục đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh định mức cấp kinh phí/HSSV hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế, nhằm tăng thêm nguồn kinh phí hoạt động cho Nhà trường.

Phát huy khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của Trường theo đúng quy định để tăng nguồn thu cho Nhà trường.

Tăng cường hợp tác gắn kết với Doanh nghiệp, thúc đẩy việc gia tăng liên kết sản xuất dịch vụ để tăng nguồn thu.

Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyển sinh để thu hút học sinh vào Trường ngày càng tăng.

Tăng cường các giải pháp tuyển sinh, giữ sĩ số HSSV ổn định từ đầu vào đến đầu ra để đảm bảo nguồn kinh phí được cấp.

Tiếp tục thực hiện và duy trì công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả và đúng quy định hiện hành để đảm bảo các hoạt động và các chế độ cho CBVC-NLĐ.

8. Tiêu chí 8

Tiếp tục đa dạng các hình thức thông tin của Trường, của Khoa đến HSSV.

Tiếp tục tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa; các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cho HSSV.

Tăng cường các giải pháp hơn nữa trong công tác quản lý HSSV để hạn chế tình trạng HSSV nghỉ học giữa chừng.

Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả mối quan hệ hợp tác, phối hợp giữa Nhà trường, Doanh nghiệp, gia đình và người học trong định hướng tư vấn nghề nghiệp và việc làm.

9. Tiêu chí 9

Tăng cường, duy trì liên lạc giữa Doanh nghiệp, nhà giáo chủ nhiệm, đơn vị, cá nhân có liên quan và người học sau khi tốt nghiệp.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN được thực hiện theo hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLdo Bộ LĐTĐ-XH ban hành trong giai đoạn hiện nay thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở GDNN trong cả nước, đáp ứng mục tiêu GDNN gắn với nhu cầu của Doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển GDNN.

Năm 2024, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã tuân thủ theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGDNN, Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB-XH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN; Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của TCGDNN về việc hướng dẫn chi tiết đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn tiếp tục tự đánh giá, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại và kế hoạch nâng cao chất lượng tương ứng với từng tiêu chí, tiêu chuẩn.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang luôn xác định công tác tự đánh giá là quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên chứ không phải là đích đến. Mỗi học kỳ, mỗi năm học đều phải căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định để rà soát các hoạt động GDNN, đánh giá những mặt mạnh và những tồn tại, qua đó phát huy những ưu thế của Trường và từng bước cải thiện những mặt còn hạn chế; luôn xem công tác tự đánh giá là một nhân tố không thể thiếu được trong sự nghiệp phát triển của Nhà trường, là động lực để Trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển.

2. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất: Không có đề xuất.

2. Kiến nghị: Không có kiến nghị./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- TCGDNN (b/c);
- Sở LĐTB-XH (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, BDCL-KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

PHỤ LỤC 1

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 629/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng
cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024, gồm các ông (bà) có tên sau:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có nhiệm vụ:

- Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí, Trưởng các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 4;
- Công thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT, BDCLKT(2b).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 629/QĐ-CDKTCN ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TRONG HĐ
1	Ths Nguyễn Văn Lực	Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Ths Phan Mai Phương Duyên	Chủ tịch HĐT - Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch Hội đồng
3	Ths Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng
4	Ths Văn Đình Thanh	Phó Hiệu trưởng - CT Công đoàn	Ủy viên Hội đồng
5	Ths Lê Thị Minh Hiếu	Trưởng phòng TC - HC	Ủy viên Hội đồng
6	TS Hồ Thị Châu	Trưởng phòng BDCL - KT	Thư ký Hội đồng
7	Ths Võ Thành Hoàng Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên Hội đồng
8	Ths Đào Văn Hoa	Trưởng phòng QT - TB và Dự án	Ủy viên Hội đồng
9	Ths Mai Văn Hạ	Trưởng phòng Công tác HSSV	Ủy viên Hội đồng
10	KS Lê Văn Tiền	PTP, Phụ trách phòng KH - TC	Ủy viên Hội đồng
11	Ths Phạm Minh Hoàng	Trưởng khoa Điện - Điện tử	Ủy viên Hội đồng
12	Ths Hồ Phước Hoàng	Trưởng khoa Cơ khí	Ủy viên Hội đồng
13	TS Đặng Bửu Tùng Thiện	Trưởng khoa CNSH-CNMT	Ủy viên Hội đồng
14	Ths Trần Thị Thanh Phượng	PTK, PT Khoa DL - TM	Ủy viên Hội đồng
15	KS Huỳnh Chí Tuyệt	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ủy viên Hội đồng
16	TS Cao Văn Tài	Giám đốc TTĐT lái xe Ô tô - Cơ giới	Ủy viên Hội đồng
17	Ths Lương Thị Thúy Hằng	PTK, Phụ trách Khoa sư phạm và ĐGKNNQG	Ủy viên Hội đồng
18	Nguyễn Vũ Thanh Tùng	Giám đốc Hino Trường Vinh Chi nhánh Khánh Hòa	Ủy viên Hội đồng
19	Huỳnh Thị Xuân Hòa	Trưởng phòng Hành chính nhân sự Khánh sạn LeMore Nha Trang	Ủy viên Hội đồng

PHỤ LỤC 2

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 661/KH-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024

1. Mục đích - yêu cầu

- Nâng cao nhận thức của cán bộ viên chức và người lao động, học sinh, sinh viên của trường về tầm quan trọng đối với công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng của trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Các đơn vị trực thuộc trường đều tham gia thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng;
- Tự đánh giá chất lượng để xác định mức độ nhà trường đạt tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Xây dựng, thực hiện và duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Cơ sở, công cụ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng;
- Công văn số 1323/TCGDNN-KĐCL ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021;
- Các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng.

3. Quy trình tự đánh giá chất lượng

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng;
- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng, thực hiện tự đánh giá chất lượng;
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng;
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá chất lượng

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

5. Phân công đơn vị lập báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị lập báo cáo tiêu chuẩn	Đơn vị tổng hợp lập báo cáo tiêu chí
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
1	Tiêu chuẩn: 1, 3, 4, 5, 6, 11, 12	Phòng TC-HC	Phòng TC-HC
2	Tiêu chuẩn: 9	Đảng ủy	
3	Tiêu chuẩn: 10	Công đoàn	
4	Tiêu chuẩn: 2	Phòng Đào tạo	
5	Tiêu chuẩn: 7, 8	Phòng BDCL-KT	
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 14, 15, 16, 17	Phòng Đào tạo	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn: 10, 11, 13	Phòng BDCL-KT	
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	Phòng TC-HC	Phòng TC-HC
2	Tiêu chuẩn: 6	Phòng Đào tạo	
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	Tiêu chuẩn : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	Phòng Đào tạo	Phòng Đào tạo
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	Phòng QTTB&DA	Phòng QTTB&DA
2	Tiêu chuẩn: 13, 14, 15	Phòng BDCL-KT	
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị lập báo cáo tiêu chuẩn	Đơn vị tổng hợp lập báo cáo tiêu chí
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5	Phòng BDCL-KT	Phòng BDCL-KT
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 7	Phòng CTHSSV	Phòng CTHSSV
2	Tiêu chuẩn: 6	Phòng TC-HC	
3	Tiêu chuẩn: 8, 9	Phòng BDCL-KT	
IX	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn: 1, 4, 5, 6	Phòng BDCL-KT	Phòng BDCL-KT
2	Tiêu chuẩn: 2	Phòng TC-HC	
3	Tiêu chuẩn: 3	Phòng CTHSSV	

6. Tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng

6.1. Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí

- Tham mưu Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng;
- Lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng;
- Tổng hợp báo cáo tiêu chuẩn, báo cáo tiêu chí của các đơn vị; viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng;
- Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị của trường, hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng;
- Tổ chức họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng để thông qua báo cáo;
- Hoàn thiện báo cáo gửi các cơ quan có thẩm quyền.

6.2. Các đơn vị

- Lập kế hoạch phân công thành viên trong đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng theo tiến độ chung của trường trình Chủ tịch hội đồng phê duyệt;
- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Các đơn vị thuộc trường có trách nhiệm phối hợp thu thập, cung cấp minh chứng có liên quan cho đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn;
- Các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chuẩn gửi báo cáo về cho các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí để tổng hợp theo đúng thời gian quy định;
- Tổ chức lưu trữ thông tin, minh chứng (bản chính) tại đơn vị;

- Các đơn vị hoàn thiện và gửi báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn kèm minh chứng (file scan trừ minh chứng là hồ sơ giảng dạy, hồ sơ chủ nhiệm, hồ sơ thiết bị, bản in giáo trình) về phòng BDCL - KT đúng tiến độ.

7. Tiến độ hoàn thành

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng		
08/4/2024	- Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng; - Trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng.	Phòng BDCL - KT
Thực hiện tự đánh giá chất lượng		
10/4/2024	Lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024.	Phòng BDCL - KT
11/4÷16/4/2024	Các đơn vị lập kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện tự đánh giá.	Trưởng các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn
17/4/2024	Các đơn vị gửi kế hoạch về phòng BDCL-KT để trình Chủ tịch hội đồng phê duyệt.	Phòng BDCL - KT
22/4÷31/7/2024	Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch; tổ chức thu thập, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được.	Tất cả các đơn vị
01/8 ÷ 15/8/2024	Lập phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn.	Các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn
16/8/2024	Các đơn vị gửi báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn kèm minh chứng (file scan) về phòng BDCL-KT.	Các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn
19/8÷30/8/2024	- Tổng hợp báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn từ các đơn vị; - Dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.	Phòng BDCL - KT

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
03/9÷13/9/2024	- Lấy ý kiến dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng; - Hội đồng đồng dự thảo báo cáo tự đánh giá lần 1.	Phòng BDCL – KT HĐ tự đánh giá
Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng		
16/9÷27/9/2024	- Hoàn thiện dự thảo báo cáo sau khi họp Hội đồng lần 1 - Hội đồng đồng tự đánh giá lần 2; - Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng sau khi họp Hội đồng lần 2 - Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng; - Trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.	Phòng BDCL - KT HĐ tự đánh giá Phòng BDCL - KT
Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền		
01/10÷ 10/10/2024	- Hội đồng đồng tự đánh giá chất lượng lần 3 mở rộng; - Hiệu trưởng công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng;	- HĐ tự đánh giá; - Trưởng các đơn vị; - Đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể.
15/12/2024	- Gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp); - Gửi báo cáo về Sở Lao động-Thương binh & Xã hội tỉnh Khánh Hòa.	- Phòng BDCL – KT - Phòng TC-HC

8. Kinh phí thực hiện tự đánh giá chất lượng

Kinh phí thực hiện tự đánh giá chất lượng theo quy định được Hiệu trưởng phê duyệt.

Trên đây là kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2024. Đề nghị các đơn vị, cá nhân trực thuộc trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Công thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT, BDCL-KT (02 bản).

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Lực

PHỤ LỤC 3
BẢNG MÃ MINH CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		Đề án thành lập Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang theo công văn 221/UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh Khánh Hòa
2			1.1.02		Quyết định số 192/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/1/2007 của Bộ LĐTB-XH về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang
3			1.1.03		Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 08/10/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang
4			1.1.04		Tờ trình số 443/TTr-CDN ngày 20/05/2016 về việc phê duyệt Điều lệ Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang
5			1.1.05		Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang.
6			1.1.06		Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ LĐTB-XH về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
7			1.1.07		Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 4/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
8			1.1.08		Quyết định số 770/QĐ-CDKTCN ngày 08/6/2018 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).
9			1.1.09		Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
10			1.1.10		Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;
11			1.1.11		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
12			1.1.12		Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.
13			1.1.13		Quyết định số 2001/QĐ-CDKTCN ngày 9/12/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030
14			1.1.14		Các Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2024.
15			1.1.15		Các ấn phẩm giới thiệu về Trường, nội dung thông tin trên đài truyền hình
16	1	2	1.2.01		Hồ sơ đăng ký hoạt động GDNN của Nhà trường
17			1.2.02		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của Tổng cục GDNN
18			1.2.03		Báo cáo số 431/BC- DVVLKH ngày 09/4/2024 của Trung tâm dịch vụ việc làm Khánh Hòa về thị trường lao động Quý I và dự báo nhu cầu nhân lực quý II năm 2024
19			1.2.04		Báo cáo số 61/BC-DVVLKH ngày 22/7/2024 của Trung tâm dịch vụ việc làm Khánh Hòa về thị trường lao động Quý II và dự báo nhu cầu nhân lực quý III năm 2024
20				1.1.14	Các Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2024
21	1	3		1.1.02	Quyết định số 192/QĐ- BLĐTBXH ngày 31/1/2007 về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Nha Trang
22				1.1.06	Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ LĐTB-XH về việc đổi tên trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
23				1.1.07	Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
24				1.1.09	Quyết định số 24/QĐ-CDKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
25				1.1.10	Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
26			1.3.01		Quyết định thành lập các đơn vị trong trường

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
27			1.3.02		Quyết định số 1780/QĐ-CĐKTCN ngày 03/11/2022 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
28			1.3.03		Quyết định số 320/QĐ-CĐKTCN ngày 15/3/2023 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
29			1.3.04		Quyết định số 2325/QĐ-CĐKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
30			1.3.05		Quy chế hoạt động các đơn vị
31			1.3.06		Các Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý
32			1.3.07		Quyết định số 2586/QĐ-CĐKTCN ngày 30/12/2023 về việc ban hành Quy chế dân chủ trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
33			1.3.08		Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
34			1.3.09		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
35	1	4		1.1.10	Quyết định số 866/QĐ-CĐKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
36				1.3.02	Quyết định số 1780/QĐ-CĐKTCN ngày 03/11/2022 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
37				1.3.03	Quyết định số 320/QĐ-CĐKTCN ngày 15/3/2023 Về việc sáp nhập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
38			1.4.01		Thông báo 275/TB – CĐKTCN ngày 09/3/2023 Về việc rà soát, điều chỉnh bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ
39			1.4.02		Thông báo 552/TB – CĐKTCN ngày 18/4/2023 Về việc điều chỉnh, xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ
40			1.4.03		Kế hoạch số 301/KH-CĐKTCN ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về Kế hoạch khắc phục những tồn tại công tác BDCL năm 2023
41			1.4.04		Các biên bản họp Hội đồng trường
42			1.4.05		Các nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường
43			1.4.06		Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
44	1	5		1.1.10	Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
45				1.3.05	Quy chế hoạt động các đơn vị
46			1.5.01		Báo cáo tổng kết và phương hướng của các đơn vị
47				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
48	1	6	1.6.01		Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Hội đồng trường CDN Nha Trang
49			1.6.02		Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Hội đồng trường CDN Nha Trang
50			1.6.03		Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Hội đồng trường trường CDN Nha Trang
51			1.6.04		Quyết định 3975/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Hội đồng trường Trường CDN Nha Trang
52			1.6.05		Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang nhiệm kỳ 2023-2028
53			1.6.06		Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng trường trường CDKTCNNT Nha Trang
54			1.6.07		Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng trường trường CDKTCNNT Nha Trang
55			1.6.08		Báo cáo tổng kết năm học 2023 – 2024 Hội đồng trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
56			1.6.09		Quyết định số 579/QĐ-CDKTCN ngày 02/4/2024 về việc kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
57			1.6.10		Quyết định số 1595/QĐ-CDKTCN ngày 05/8/2024 về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
58			1.6.11		Quyết định số 1276/QĐ-CĐKTCN ngày 26/6/2024 Về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo dạy các môn chung, môn văn hóa THPT theo chuẩn nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
59			1.6.12		Quyết định thành lập các hội đồng tư vấn nghề
60				1.5.01	Báo cáo tổng kết và phương hướng của các đơn vị
61				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
62			1.6.13		Quyết định số 1612/QĐ-CĐKTCN ngày 07/08/2024 về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024;
63			1.6.14		Quyết định số 1613/QĐ-CĐKTCN ngày 07/08/2024 về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024
64			1.6.15		Quyết định số 1617/QĐ-CĐKTCN ngày 08/08/2024 về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023 – 2024
65			1.6.16		Quyết định số 2246/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2023 – 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
66	1	7	1.7.01		Quyết định số 942/QĐ-CĐN ngày 30/12/2011 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí
67			1.7.02		Quyết định số 172/QĐ-CĐN ngày 10 tháng 3 năm 2012 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT
68			1.7.03		Quyết định số 1016/QĐ-CĐKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng ĐBCL-KT
69			1.7.04		Quyết định số 110/QĐ-CĐKTCN ngày 20/01/2022 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT
70			1.7.05		Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành quy trình/công cụ bảo đảm chất lượng
71			1.7.06		Báo cáo số 2448 /BC-CĐKTCN ngày 27/12/2023 của Hiệu trưởng về việc Báo cáo hệ thống ĐBCL năm 2023
72			1.7.07		Thông báo số 236/TB-CĐKTCN ngày 22/02/2024 của Hiệu trưởng về việc Thông báo những tồn tại công tác ĐBCL năm 2023
73				1.4.03	Kế hoạch số 301/KH-CĐKTCN ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về Kế hoạch khắc phục những tồn tại công tác ĐBCL năm 2023

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
74				1.4.02	Thông báo số 552/TB-CĐKTCN ngày 18/4/2023 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh, xây dựng mới các quy định, quy trình/ công cụ năm 2023
75			1.7.08		Kế hoạch số 1869/KH-CĐKTCN ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN
76			1.7.09		Quyết định số 1892/QĐ/CĐKTCN ngày 26/10/2023 của Hiệu trưởng ban hành chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm học 2023-2024
77			1.7.10		Mục tiêu chất lượng cấp khoa và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng
78			1.7.11		Công văn số 96/CKĐCL-KĐ ngày 12/5/2020 về việc tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
79			1.7.12		Quyết định số 629/QĐ-CĐKTCN ngày 08/4/2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024
80			1.7.13		Kế hoạch số 661/KH-CĐKTCN ngày 10/4/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024
81			1.7.14		Các Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024
82			1.7.15		Kế hoạch số 748 /KH-CĐKTCN ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024
83			1.7.16		Kế hoạch công tác của phòng BDCL-KT năm học 2023-2024
84				1.5.01	Báo cáo tổng kết và phương hướng của các đơn vị
85				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
86			1.7.17		Kế hoạch số 1126/KH-CĐKTCN ngày 12/6/2024 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2024
87			1.7.18		Phiếu thu thập ý kiến về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí
88			1.7.19		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của nhà giáo, cán bộ quản lý về xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường năm 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
89	1	8		1.7.01	Quyết định số 942/QĐ-CĐN ngày 30/12/2011 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí
90				1.7.02	Quyết định số 172/QĐ-CĐN ngày 10 tháng 3 năm 2012 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT
91				1.7.03	Quyết định số 1016/QĐ-CĐKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng về việc thành lập phòng ĐBCL-KT
92				1.7.04	Quyết định số 110/QĐ-CĐKTCN ngày 20/01/2022 của Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng ĐBCL-KT
93				1.7.16	Kế hoạch công tác của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí năm học 2022-2023
94				1.5.01	Báo cáo tổng kết và phương hướng của các đơn vị
95				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
96				1.6.13	Quyết định số 1612 /QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 của Hiệu trưởng về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023-2024
97				1.6.14	Quyết định số 1613/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 của Hiệu trưởng về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023– 2024
98				1.6.15	Quyết định số 1617 /QĐ-CĐKTCN ngày 08/8/2024 của Hiệu trưởng về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023-2024
99				1.6.16	Quyết định số 2246/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2023 – 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
100			1.8.01		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
101	1	9	1.9.01		Quyết định thành lập Đảng bộ trường
102			1.9.02		Nghị quyết Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
103			1.9.03		Quyết định thành lập các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
104			1.9.04		Thông báo đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023
105				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
106			1.9.05		Báo cáo kết quả tự đánh giá xếp loại của Đảng bộ Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2024
107	1	10	1.10.01		Quyết định số 03/QĐ-CĐKTCN ngày 19/6/2023 của Ban chấp hành Công đoàn trường ban hành quy chế hoạt động của BCHCD trường CĐKTCNNT lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 – 2028
108			1.10.02		Kế hoạch số 52/KH-CĐTKTCN ngày 10/6/2024 của Ban chấp hành Công đoàn trường về việc Tổng kết thi đua khen thưởng Công đoàn năm học 2023-2024
109			1.10.03		Quyết định số 62/QĐ-CĐTKTCN ngày 15/8/2024 của Ban chấp hành Công đoàn trường về việc khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc tiêu biểu năm học 2023-2024
110			1.10.04		Thông báo số 18/TB-CĐVC ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa về việc thông báo kết quả xếp loại Công đoàn cơ sở năm học 2023-2024
111			1.10.05		Quyết định số 60/QĐ-CĐVC ngày 24/7/2024 của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa về việc khen thưởng cán bộ, đoàn viên và Công đoàn cơ sở năm học 2023-2024
112			1.10.06		Kế hoạch số 35/KH-CĐTKTCN ngày 02/10/2023 của Ban Nữ công về việc Hoạt động của Ban Nữ công năm học 2023-2024
113			1.10.07		Báo cáo ngày 24/6/2024 của Ban Nữ công về hoạt động công tác của Ban Nữ công năm học 2023-2024 và phương hướng hoạt động năm học 2024-2025
114			1.10.08		Chương trình số 01/TTr-ĐTN ngày 23/9/2024 của Đoàn trường về Công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2023 – 2024
115			1.10.09		Kế hoạch số 02/KH-ĐTN ngày 17/01/2024 của Đoàn trường về việc Tổ chức lớp tập huấn về ATGT và kỹ năng lái xe an toàn năm 2024; Kế hoạch số 01-KHLT/ĐTN, HSV ngày 09/01/2024 về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Biển, Đảo năm 2024; Kế hoạch số 05-KHLT/ĐTN, HSV ngày 05/5/2024 về việc triển khai Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2024
116			1.10.10		Báo cáo số 10/BC-ĐTN ngày 30/5/2024 của Đoàn trường về Tổng kết công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học năm học 2023-2024; Báo cáo số 14/BC-ĐTN ngày 12/6/2024 của Đoàn trường về kết quả phối hợp với doanh nghiệp về việc hỗ trợ ý tưởng của đoàn viên, thanh niên năm học 2023-2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
117			1.10.11		Thông báo đánh giá xếp loại Đoàn thanh niên trường năm 2023-2024
118			1.10.12		Các hình thức khen thưởng Đoàn thanh niên trường năm học 2023-2024
119			1.10.13		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
120	1	11	1.11.01		Quyết định số 871/QĐ-CĐKTCN ngày 07/5/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế hoạt động kiểm tra nội bộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
121			1.11.02		Thông báo số 913/TB-CĐKTCN ngày 13/5/2024 Về việc Triển khai công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với CBVC-NLĐ
122			1.11.03		Kế hoạch số 365/KH-CĐKTCN ngày 06/3/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1834/KH-CĐKTCN ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II năm học 2023-2024
123			1.11.04		Các Kế hoạch và Thông báo dự giờ, đánh giá giờ giảng của nhà giáo năm học 2023-2024
124			1.11.05		Thông báo số 522/CĐKTCN ngày 27/3/2024 về việc đánh giá công tác chủ nhiệm HKI năm học 2023 -2024; Thông báo số 1250/CĐKTCN ngày 24/6/2024 về việc đánh giá công tác chủ nhiệm HKII năm học 2023 - 2024
125			1.11.06		Báo cáo số 1379/BC-CĐKTCN ngày 03/7/2024 của Hiệu trưởng Về việc kiểm tra HSSV thực tập tại các doanh nghiệp Học kỳ II năm học 2023 – 2024
126			1.11.07		Các biên bản kiểm tra của các đơn vị chức năng
127			1.11.08		Các Báo cáo công tác tháng của trường
128			1.11.09		Các báo cáo kết quả kiểm tra của các đơn vị chức năng
129			1.11.10		Các Thông báo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra
130			1.11.1		Báo cáo kết quả rà soát phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát và nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát Hoặc trong các báo cáo kết quả kiểm tra có kết quả rà soát phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát và nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát
131	1	12	1.12.01		Quyết định số 260/QĐ-CĐKTCN ngày 07/3/2023 ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
132			1.12.02		Quyết định số 2031/QĐ-CĐKTCN ngày 11/4/2023 Cấp học bổng cho HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ I năm học

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					2023- 2024; Quyết định số 645/QĐ-CDKTCN ngày 09/4/2024 Cấp học bổng cho HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ II năm học 2023- 2024
133			1.12.03		Quyết định số 596/QĐ-CDKTCN ngày 03/4/2024 Về việc kiện toàn Hội đồng xét miễn, giảm học phí; chính sách nội trú; miễn, giảm tiền ở ký túc xá; học bổng cho HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa đối với HSSV
134			1.12.04		Quyết định số 1024/QĐ-CDKTCN ngày 29/5/2024 Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023-2024; Quyết định số 2087/QĐ-CDKTCN ngày 02/10/2024 Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2023-2024
135			1.12.05		Báo cáo tài chính, sổ sách liên quan đến những cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi
136			1.12.06		Dự toán các khoản khi cho HSSV được hưởng chính sách ưu đãi
137			1.12.07		Các Quyết định miễn giảm học phí, miễn giảm tiền ở KTX, chính sách nội trú, học bổng cho HSSV là con đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa
138			1.12.08		Các Quyết định khen thưởng cuối khóa HSSV hệ trung cấp, cao đẳng
139			1.12.09		Báo cáo số 2584/BC-CDKTCN ngày 30/12/2023 về việc báo cáo công tác Bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023 tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
140			1.12.10		Các kế hoạch, thông báo năm 2024
141			1.12.11		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
142	2	1		1.2.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNDKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNDKHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của Tổng cục GDNN
143			2.1.01		Thống kê ngành nghề đào tạo của trường
144			2.1.02		Danh sách CTĐT của trường
145			2.1.03		Chuẩn đầu ra của CTĐT
146			2.1.04		Website trường http://cdkctcnnt.edu.vn có công bố thông tin chuẩn đầu ra của các nghề đào tạo
147			2.1.05		Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
148			2.1.06		Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến
149			2.1.07		Mẫu phiếu thu thập ý kiến
150			2.1.08		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về chuẩn đầu ra
151	2	2	2.2.01		QĐ số 340/QĐ-CĐKTCN ngày 04/3/2024 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCN Nha Trang - Ban hành Quy chế tuyển sinh và xét tuyển hệ trung cấp, hệ cao đẳng
152			2.2.02		PA số 355/PA-CĐKTCN ngày 05/3/2023 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCN Nha Trang - Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023
153	2	3	2.3.01		Kế hoạch tuyển sinh số 400/KH-CĐKTCN ngày 12/03/2024 tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024
154			2.3.02		Thông báo tuyển sinh bằng tờ rơi năm 2024
155			2.3.03		Quyết định số 341/QĐ-CĐKTCN ngày 04/03/2024 về việc thành lập hội đồng tuyển sinh
156			2.3.04		Hồ sơ đăng ký dự tuyển
157			2.3.05		Biên bản họp xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh
158			2.3.06		Các Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển năm 2024
159			2.3.07		Quyết định số 343/QĐ-CĐKTCN ngày 04/3/2024 về việc thành lập Ban Kiểm tra tuyển sinh năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCN Nha Trang
160			2.3.08		Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh năm học 2024-2025
161			2.3.09		Các Quyết định thành lập lớp và danh sách HSSV các lớp năm 2024
162			2.3.10		Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2024-2025
163			2.3.11		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
164	2	4	2.4.01		Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ
165			2.4.02		Kế hoạch đào tạo năm 2023-2024
166				2.3.06	Các Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển năm 2024
167				2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
168				2.1.06	Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến
169				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
170			2.4.03		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về phương thức tổ chức đào tạo
171	2	5		2.1.02	Danh sách CTĐT của trường
172			2.5.01		Danh sách các khóa, lớp năm học 2023-2024
173			2.5.02		Các Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
174			2.5.03		Kế hoạch, tiến độ đào tạo năm học 2023-2024
175	2	6		2.5.03	Kế hoạch, tiến độ đào tạo năm học 2023-2024
176			2.6.01		Kế hoạch nhà giáo năm học 2023-2024
177			2.6.02		Sổ lên lớp, giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2023-2024
178			2.6.03		Thông báo kết quả kiểm tra công tác đào tạo năm học 2023-2024
179	2	7	2.7.01		Phiếu khảo sát việc thực hiện mục tiêu, nội dung CTĐT
180			2.7.02		Báo cáo kết quả khảo sát về việc thực hiện mục tiêu, nội dung CTĐT
181			2.7.03		Kế hoạch về việc phối hợp tổ chức tư vấn Nghề nghiệp – Việc làm tại trường
182			2.7.04		Bản thỏa thuận về việc hợp tác đào tạo giữa Nhà trường và các doanh nghiệp
183			2.7.05		Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập năm học 2023-2024
184			2.7.06		Danh sách người học đã thực hành, thực tập
185			2.7.07		Báo cáo kết quả thực tập năm học 2023-2024
186	2	8		2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
187				2.1.06	Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến
188				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
189				2.6.02	Sổ lên lớp, giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2023 – 2024
190			2.8.01		Biên bản dự giờ hoạt động giảng dạy
191			2.8.02		Báo cáo Kết quả thu thập ý kiến về phương pháp đào tạo
192	2	9	2.9.01		Danh sách các MH/MĐ có phần mềm giảng dạy
193			2.9.02		Quyết định ban hành qui chế Quản lý, khai thác và vận hành phần mềm quản lý đào tạo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
194			2.9.03		Danh sách các MH/MĐ có bài giảng điện tử
195			2.9.04		Thống kê các phương tiện hỗ trợ dạy học
196				2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
197				2.1.06	Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến
198				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
199			2.9.05		Báo cáo Kết quả thu thập ý kiến về việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học
200			2.9.06		Danh sách các bài giảng trực tuyến, đào tạo qua mạng
201			2.9.07		Bảng kê giờ giảng trực tuyến, đào tạo qua mạng
202	2	10	2.10.01		Kế hoạch dự giờ của các khoa
203			2.10.02		Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024
204			2.10.03		Báo cáo kết quả dự giờ năm học 2023-2024
205				1.11.03	Kế hoạch số 365/KH-CĐKTCN ngày 06/3/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1834/KH-CĐKTCN ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II năm học 2023-2024
206			2.10.04		Thông báo số 1391/TB-CĐKTCN ngày 04/7/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, năm học 2023-2024; Thông báo số 2465 /TB-CĐKTCN ngày 29/11/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II, năm học 2023-2024
207	2	11		2.10.02	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024
208			2.11.01		Các Báo cáo công tác tháng của trường
209			2.11.02		Các đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học
210			2.11.03		Báo cáo kết quả điều chỉnh hoạt động dạy và học theo đề xuất
211			2.11.04		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
212	2	12		2.4.01	Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ
213			2.12.01		Quyết định số 1927/QĐ-CĐKTCN ngày 16/9/2024 về việc ban hành Quy định in, quản lý, cấp phát bằng tốt

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					ngành Cao đẳng, Trung cấp, Chứng chỉ Sơ cấp, Chứng chỉ đào tạo
214	2	13	2.13.01		Quyết định thành lập ban coi, chấm thi tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp khóa 15 & khóa 16
215			2.13.02		Danh sách doanh nghiệp tham gia coi, chấm thi tốt nghiệp năm học 2023-2024
216			2.13.03		Danh sách doanh nghiệp tham gia coi, chấm thi tốt nghiệp năm học 2022-2023
217	2	14		2.4.01	Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ
218			2.14.01		Báo cáo số 24/BC-CĐKTCN ngày 04/01/2024 báo cáo rà soát, xử lý việc cấp văn bằng, chứng chỉ
219	2	15	2.15.01		Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ
220				2.4.01	Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCNNT về việc Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ
221			2.15.02		Báo cáo kết quả công tác rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ
222			2.15.03		Báo cáo thể hiện việc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ
223			2.15.04		Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát thu thập thông tin kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ
224			2.15.05		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của nhà giáo, CBQL về quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ
225	2	16		2.2.01	Quyết định số 340/QĐ-CĐKTCN ngày 04/3/2024 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCN Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xét tuyển hệ trung cấp, hệ cao đẳng
226				1.2.02	Giấy chứng nhận số 80/2021/ GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 của Tổng cục GDNN về việc đăng ký hoạt động GDNN

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
227				2.2.02	Phương án số 355/PA-CĐ-KTCN ngày 05/3/2024 Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024
228				2.3.01	Kế hoạch tuyển sinh số 400/KH-CĐKTCN ngày 12/3/2024 tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024
229				2.3.02	Thông tin tuyển sinh bằng tờ rơi năm 2024
230			2.16.01		Báo cáo kết quả tổ chức đào tạo liên thông
231			2.16.02		CTĐT liên thông năm 2024
232				2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
233				2.1.06	Danh sách người học, nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia thu thập ý kiến
234				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
235			2.16.03		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về việc thực hiện và hướng dẫn đào tạo liên thông theo quy định
236	2	17		2.9.02	Quyết định số 602/QĐ-CĐKTCN ngày 02/05/2018 về việc ban hành qui chế Quản lý, khai thác và vận hành phần mềm quản lý đào tạo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
237			2.17.01		Website trường đăng các hoạt động đào tạo
238				1.5.01	Báo cáo tổng kết và phương hướng của các đơn vị
239				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
240			2.17.02		Hệ thống phần mềm quản trị Nhà trường
241				2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
242				2.1.06	Danh sách của nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia khảo sát
243				2.1.07	Mẫu phiếu khảo sát
244			2.17.03		Báo cáo Kết quả khảo sát về hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu hiệu quả
245	3	1	3.1.01		Quyết định số 1161/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2018 ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với cán bộ viên chức Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
246			3.1.02		Tờ trình số 2247/TTr – CĐKTCN ngày 30/11/2023 Về việc đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức, sắp xếp lại đơn vị Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
247			3.1.03		Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 v/v phê duyệt cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
248			3.1.04		Hướng dẫn số 1445/HD-CĐKTCN ngày 12/7/2024 về việc Hướng dẫn xếp loại viên chức năm học 2023 - 2024
249			3.1.05		Quyết định số 1276/QĐ-CĐKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá giáo viên dạy văn hóa, các môn chung 2023-2024
250			3.1.06		Hướng dẫn số 1489/HD-CĐKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá nhà giáo GDNN 2023-2024
251			3.1.07		Quyết định số 1608/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024
252			3.1.08		Quyết định số 1609/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLD năm học 2023-2024
253				1.1.13	Quyết định số 2001/QĐ-CĐKTCN ngày 09/12/2020 Ban hành Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030
254			3.1.09		Quyết định số 1066/QĐ-CĐKTCN ngày 13/7/2020 ban hành quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
255	3	2	3.2.01		Kế hoạch số 440/KH-CĐKTCN ngày 03/4/2023 Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn 2021 – 2026 và giai đoạn 2026 – 2031 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
256			3.2.02		Kế hoạch số 409/KH-CĐKTCN ngày 13/3/2024 Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn 2021 – 2026 và giai đoạn 2026 – 2031 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
257			3.2.03		Tờ trình số 639/TTr-CĐKTCN ngày 28/4/2023 Về việc đề nghị phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031
258			3.2.04		Quyết định số 638/QĐ-CĐKTCN ngày 28/4/2023 về việc Phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2021-2026
259				3.1.04	Hướng dẫn số 1445/HD-CĐKTCN ngày 12/7/2024 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2023 - 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
260				3.1.05	Quyết định số 1276/QĐ-CĐKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá giáo viên dạy văn hóa, các môn chung 2023-2024
261				3.1.06	Hướng dẫn số 1489/HD-CĐKTCN ngày 18/7/2024 V/v Hướng dẫn đánh giá nhà giáo GDNN 2023-2024
262				3.1.07	Quyết định số 1608/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024
263				3.1.08	Quyết định số 1609/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLĐ năm học 2023-2024
264				1.6.13	Quyết định số 1612/QĐ-CĐKTCN ngày 07/08/2024 về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024
265				1.6.14	Quyết định số 1613/QĐ-CĐKTCN ngày 07/08/2024 về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024
266				1.6.15	Quyết định số 1617/QĐ-CĐKTCN ngày 08/08/2024 về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023 – 2024
267				1.6.16	Quyết định số 2246/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2023 – 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
268			3.2.09		Thông báo số 1623/TB-CĐKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024
269			3.2.10		Kế hoạch số 2455/KH-CĐKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
270			3.2.11		Kế hoạch số 2491/KH-CĐKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
271			3.2.12		Báo cáo số 1679/BC-CĐKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024
272			3.2.13		Báo cáo kết quả công tác tổ chức thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2023 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 – 2025
273			3.2.14		Danh sách CBVC-NLĐ được hưởng chế độ chính sách năm 2024
274			3.2.15		Hồ sơ khảo sát năm 2024(kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát
275	3	3	3.3.01		Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ LĐTB&XH quy

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp
276			3.3.02		Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng đủ điều kiện giảng dạy tại trường
277				2.6.01	Kế hoạch nhà giáo năm học 2023 – 2024
279			3.3.03		Hồ sơ cán bộ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng năm học 2023-2024
280			3.3.04		Báo cáo số 1359/BC-CĐKTCN ngày 28/6/2024 về Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông năm học 2023-2024
281			3.3.05		Hồ sơ đánh giá, phân loại CBVC- NLĐ năm học 2023 – 2024
282				1.11.01	Quyết định số 871/QĐ-CĐKTCN ngày 07/5/2024 về Ban hành Quy chế hoạt động kiểm tra nội bộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
283				1.11.03	Kế hoạch số 365/KH-CĐKTCN ngày 06/3/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1834/KH-CĐKTCN ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II năm học 2023-2024;
284				2.1.04	Thông báo số 1391/TB-CĐKTCN ngày 04/7/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ I, năm học 2023-2024; Thông báo số 2465 /TB-CĐKTCN ngày 29/11/2024 về việc Thông báo kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn học kỳ II, năm học 2023-2024
285				2.10.02	Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024
286			3.3.06		Hồ sơ khảo sát(kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát
287	3	4		1.1.10	Quyết định số 866/QĐ-CĐKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
288			3.4.01		Nội quy và quy định của trường
289			3.4.02		Danh sách danh sách trích ngang CBVC - NLĐ
290			3.4.03		Hồ sơ quản lý CBVC - NLĐ năm học 2023-2024
291				3.3.05	Hồ sơ đánh giá, phân loại CBVC- NLĐ năm học 2023-2024
292				3.1.07	Quyết định số 1608/QĐ-CĐKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
293				3.1.08	Quyết định số 1609/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLĐ năm học 2023-2024
294				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
295	3	5		3.10.9	Quyết định số 1066/QĐ-CDKTCN ngày 13/7/2020 ban hành quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
296			3.5.01		Danh sách trích ngang nhà giáo
297			3.5.02		Danh sách HSSV từng lớp
298				2.4.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa 2023-2024
299				2.6.01	Kế hoạch nhà giáo năm học 2023 – 2024
300				3.5.03	Thời khóa biểu năm học 2023 – 2024
301			3.5.04		Bảng tổng hợp giờ giảng và thống kê vượt giờ của nhà giáo năm học 2023-2024
302			3.5.05		Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ năm học 2023-2024
303			3.5.06		Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi HSSV/nhà giáo
304	3	6		2.4.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm 2023 -2024
305				2.6.01	Kế hoạch nhà giáo năm học 2023 – 2024
306				3.3.01	Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ
036				3.3.02	Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng đủ điều kiện giảng dạy tại trường
307				2.6.02	Sổ lên lớp, Giáo án, Sổ tay nhà giáo năm học 2023 - 2024
308				2.10.02	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2023-2024
309				2.10.03	Báo cáo kết quả dự giờ năm học 2023-2024
310	3	7	3.7.01		Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
311				1.1.13	Quyết định số 2001/QĐ-CDKTCN ngày 09/12/2020 Ban hành Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030
312				3.2.09	Thông báo số 1623/TB-CDKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
313				3.2.10	Kế hoạch số 2455/KH-CĐKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
314				3.2.11	Kế hoạch số 2491/KH-CĐKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
315				3.2.12	Báo cáo số 1679/BC-CĐKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024
316			3.7.02		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
317	3	8		3.2.09	Thông báo số 1623/TB-CĐKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024
318				3.2.10	Kế hoạch số 2455/KH-CĐKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
319				3.2.11	Kế hoạch số 2491/KH-CĐKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
320				1.1.13	Quyết định số 2001/QĐ-CĐKTCN ngày 09/12/2020 Ban hành Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030
321			3.8.01		Các công văn, Quyết định cử nhà giáo tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng
322				3.2.12	Báo cáo số 1679/BC-CĐKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024
323	3	9		3.5.01	Danh sách trích ngang nhà giáo
324			3.9.01		Kế hoạch về việc thâm nhập thực tế năm học 2023-2024
325			3.9.02		Báo cáo kết quả công tác tổ chức thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2023 – 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 – 2025
326			3.9.03		Hồ sơ báo cáo kết quả thâm nhập thực tế của nhà giáo
327			3.9.04		Danh sách nhà giáo cơ hữu thâm nhập thực tế
328			3.9.05		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
329	3	10		3.2.12	Báo cáo số 1679/BC-CĐKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
330	3	11	3.11.01		Danh sách trích ngang Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường
331			3.11.02		Hồ sơ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
332			3.11.03		Phiếu Đánh giá công chức, viên chức năm học 2023-2024 của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
333				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
334	3	12		1.1.10	Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/5/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
335			3.12.01		Danh sách trích ngang của CBQL
336			3.12.02		Hồ sơ CBQL trong trường
337			3.12.03		Các Quyết định bổ nhiệm CBQL
338				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
339				3.4.04	Hồ sơ đánh giá, phân loại CBVC-NLĐ.
340	3	13		3.12.01	Danh sách trích ngang của CBQL
341				3.12.02	Hồ sơ CBQL trong trường
342			3.13.01		Hồ sơ bổ nhiệm Kế toán trưởng
343			3.13.02		Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng
344				1.5.01	Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị
345				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CDKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
346				3.4.03	Hồ sơ quản lý CBVC-NLĐ năm học 2023 - 2024
347				3.1.07	Quyết định số 1608/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc phê duyệt kết quả xếp loại chất lượng các đơn vị và viên chức năm học 2023-2024
348				3.1.08	Quyết định số 1609/QĐ-CDKTCN ngày 07/8/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng NLĐ năm học 2023-2024
349	3	14		3.2.09	Thông báo số 1623/TB-CDKTCN ngày 19/9/2023 về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
350				3.2.10	Kế hoạch số 2455/KH-CĐKTCN ngày 28/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
351				3.2.11	Kế hoạch số 2491/KH-CĐKTCN ngày 29/12/2024 về tự đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023 – 2024
352				3.2.12	Báo cáo số 1679/BC-CĐKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024
353			3.14.01		Văn bản cử CB quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm học 2023-2024
354			3.14.02		Hồ sơ khảo sát (kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát)
355	3	15	3.15.01		Danh sách trích ngang CBVC-NLĐ của trường
356				3.4.03	Hồ sơ quản lý CBVC-NLĐ năm học 2023 - 2024
357			3.15.02		Danh sách CBVC, NLĐ tham gia khóa học tập, bồi dưỡng năm học 2023-2024
358				3.14.01	Văn bản cử CB quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm học 2023-2024
359				3.2.12	Báo cáo số 1679/BC-CĐKTCN ngày 15/8/2024 về Kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2023-2024
360				1.5.01	Báo cáo tổng kết và phương hướng các đơn vị
361				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
362	4	1		2.1.01	Thống kê ngành nghề đào tạo của trường
363				1.2.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của Tổng cục GDNN
364				2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
365				2.1.02	Danh sách CTĐT của trường
366	4	2	4.2.01		Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình 2023
367			4.2.02		Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT năm 2023
368			4.2.03		Biên bản biên soạn của bộ môn và Thẩm định của HĐĐTĐ

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
369				2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
370	4	3		2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
371	4	4		4.2.01	Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình 2023
372				4.2.02	Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT năm 2023
373				4.2.03	Biên bản biên soạn của Bộ môn và Thẩm định của HĐĐTĐ
374				2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
375				2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
376				2.1.06	Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến
377				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
378			4.4.01		Báo cáo Kết quả thu thập ý kiến về việc xây dựng CTĐT
379	4	5		2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
380				4.1.05	Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch thu thập ý kiến của Doanh nghiệp, người học đã tốt nghiệp; Phiếu thu thập ý kiến; Danh sách Doanh nghiệp, người học đã tốt nghiệp; Tổng hợp dữ liệu thu thập; Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về nội dung CTĐT của Doanh nghiệp và người học đã tốt nghiệp
381	4	6		2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
382				2.16.02	CTĐT liên thông năm 2021, 2023
383			4.6.01		Biên bản ghi nhớ giữa trường với ĐH SPKT Tp.HCM và ĐHSPKT Vĩnh Long
384			4.6.02		CTĐT liên thông của ĐH SPKT Tp HCM
385			4.6.03		Quyết định công nhận chương trình số 1978/ĐHSPKT-ĐTKCQ ngày 7/11/2022 vv công nhận chất lượng CTĐT và số 1841/ĐHSPKT-ĐTKCQ ngày 21/7/2023 vv công nhận chất lượng CTĐT
386	4	7	4.7.01		Quyết định ban hành CTĐT lần đầu năm 2017
387			4.7.02		Quyết định ban hành CTĐT năm 2019, 2021, 2023
388			4.7.03		Báo cáo thể hiện kết quả rà soát, đánh giá CTĐT
389	4	8		4.7.01	Quyết định ban hành CTĐT lần đầu năm 2017
390				4.7.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2019, 2021, 2023
391			4.8.01		CTĐT nghề Điện công nghiệp và công nghệ ô tô theo chương trình chuyển giao từ CHLB Đức
392	4	9		2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
393				2.16.02	CTĐT liên thông năm 2023

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
394			4.9.01		Bản đối sánh của các Bộ môn khi xây dựng chương trình liên thông năm 2023
395	4	10		1.2.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của Tổng cục GDNN
396				2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
397			4.10.01		Danh sách thống kê danh mục giáo trình cho từng mô-đun, môn học của từng nghề
398			4.10.02		Bản in các giáo trình của các MH/MĐ
399	4	11		4.10.01	Danh sách thống kê danh mục giáo trình cho từng mô-đun, môn học của từng nghề
400				4.10.02	Bản in các giáo trình của các MH/MĐ
401	4	12		1.2.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của Tổng cục GDNN
402				2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
403				4.10.01	Danh sách thống kê danh mục giáo trình cho từng mô-đun, môn học của từng nghề
404				4.10.02	Bản in các giáo trình của các MH/MĐ
405			4.12.01		Biên bản thẩm định Giáo trình của HĐĐTĐ năm 2019, 2020
406				2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
407				2.1.06	Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến
408				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
409			4.12.02		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về việc cụ thể hóa kiến thức, kỹ năng trong từng MH/MĐ
410	4	13		2.5.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2023
411				4.10.01	Danh sách thống kê danh mục giáo trình cho từng mô-đun, môn học của từng nghề
412				4.10.02	Bản in các giáo trình của các MH/MĐ
413				4.12.01	Biên bản thẩm định Giáo trình của HĐĐTĐ năm 2019, 2020
414				2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
415				2.1.06	Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
416				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
417				4.13.01	Báo cáo kết quả Khảo sát thu thập ý kiến về giáo trình tạo được thực hiện các phương pháp dạy học tích cực
418	4	14		2.1.05	Kế hoạch thu thập ý kiến của CBVC, người học và doanh nghiệp về hoạt động đào tạo
419				2.1.06	Danh sách CBVC, người học và doanh nghiệp tham gia thu thập ý kiến
420				2.1.07	Mẫu phiếu thu thập ý kiến
421			4.14.01		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo
422	4	15		4.7.01	Các Quyết định ban hành chương trình dạy nghề năm 2017
423				4.7.02	Quyết định ban hành CTĐT năm 2019, 2021, 2023
424			4.15.01		Danh sách các CTĐT trước và sau khi thay đổi
425	5	1		1.1.02	Quyết định số 192/QĐ-BLĐTB&XH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang
426				1.1.06	Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
427				1.1.13	Quyết định số 2001/QĐ-CDKTCN ngày 9/12/2020 của Hiệu trưởng ban hành chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030
428			5.1.01		Danh sách các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại gần trường, khoảng cách đến các xí nghiệp, công nghiệp thải ra chất độc hại gần nhất ở xung quanh của 3 cơ sở
429			5.1.02		Bảng thống kê các trạm xe bus
430			5.1.03		Bảng thống kê khoảng cách từ các trục đường đến các khu giảng dạy
431			5.1.04		Báo cáo về tình hình an ninh, an toàn giao thông của nhà trường
432			5.1.05		Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, CBQL)
433	5	2	5.2.01		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất
434			5.2.02		Biên bản bàn giao công trình, Biên bản hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 29/5/2018
435			5.2.03		Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường tại cơ sở chính
436			5.2.04		Bản vẽ mặt bằng của TTĐTLXOT -CG

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
437			5.2.05		Bản vẽ mặt bằng khoa CNSH-CNMT
438			5.2.06		Bảng thống kê diện tích các khối công trình xây dựng trường tại cơ sở chính
439			5.2.07		Bản vẽ hoàn công các công trình xây dựng trường tại cơ sở chính
440			5.2.08		Hồ sơ hoàn công các công trình tại cơ sở 298 Thống Nhất
441			5.2.09		Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối công trình của TTĐTLXOT-CG
442			5.2.10		Bản vẽ hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công các hạng mục của công trình khoa CNSH-CNMT
443			5.2.11		Bảng thống kê diện tích cây xanh tại 03 cơ sở
444				5.1.05	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)
445	5	3		5.2.03	Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường tại cơ sở chính
446			5.3.01		Bản vẽ mặt bằng tại cơ sở 298 Thống Nhất
447				5.2.04	Bản vẽ mặt bằng của TTĐTLXOT - CG
448				5.2.05	Bản vẽ mặt bằng khoa CNSH-CNMT
449				5.2.07	Bản vẽ hoàn công các công trình xây dựng trường tại cơ sở chính
450				5.2.08	Hồ sơ hoàn công tại cơ sở 298 Thống Nhất
451				5.2.09	Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối công trình của TTĐTLXOT-CG
452				5.2.10	Bản vẽ hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công các hạng mục của công trình khoa CNSH-CNMT
453				5.1.05	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)
454	5	4		5.2.03	Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường tại cơ sở chính
455			5.4.01		Bản vẽ hoàn công các công trình phụ trợ
456			5.4.02		Hợp đồng cung cấp điện Trường
457			5.4.03		Hợp đồng cung cấp nước Trường
458			5.4.04		Hồ sơ công tác phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở chính
459			5.4.05		Công văn về việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy công trình Trường

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
460			5.4.06		Thông báo số 1161/TB-CĐKTCN ngày 14/6/2024 về việc việc tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC-CHCN, Thông báo số 1870/TB-CĐKTCN ngày 11/9/2024 về việc việc tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC-CHCN
461				5.2.04	Bản vẽ mặt bằng của TTĐTLXOT-CG
462			5.4.07		Hợp đồng cung cấp điện, nước TTĐTLXOT-CG
463			5.4.08		Hồ sơ công tác phòng cháy chữa cháy TTĐTLXOT-CG
464				5.2.05	Bản vẽ mặt bằng khoa CNSH-CNMT
465			5.4.09		Hợp đồng cung cấp điện khoa CNSH-CNMT
466			5.4.10		Hợp đồng khoan giếng
467			5.4.11		Bản vẽ thiết kế, hoàn công đường điện, cấp thoát nước tại các cơ sở
468			5.4.12		Sơ đồ, số liệu hệ thống điện của các xưởng thực hành
469			5.4.13		Sơ đồ, số liệu hệ thống cấp thoát nước cho các xưởng thực hành
470			5.4.14		Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên tại 03 cơ sở
471			5.4.15		Sơ đồ hệ thống thu gom rác và phế liệu chất thải của toàn Trường
472			5.4.16		Sơ đồ hệ thống thu gom rác và phế liệu chất thải tại các xưởng thực hành
473			5.4.17		Hợp đồng với nhân viên tạp vụ vệ sinh trong Trường
474			5.4.18		Biên bản kiểm tra vệ sinh học đường của trung tâm Y tế dự phòng
475			5.4.19		Quyết định số 1929/QĐ-CĐKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành quy định về bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
476			5.4.20		Dự toán kinh phí sửa chữa bảo trì thiết bị
477			5.4.21		Báo cáo kết quả công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hàng năm
478			5.4.22		Giấy đề xuất sửa chữa
479				5.1.05	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát).
480	5	5	5.5.01		Bảng thống kê số lượng HSSV năm 2023-2024
481			5.5.02		Sĩ số và danh sách các lớp của năm học năm 2023-2024
482				3.5.01	Thời khóa biểu năm học 2023-2024
483				5.2.03	Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường tại cơ sở chính

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
484				5.2.07	Bản vẽ hoàn công các công trình xây dựng trường tại cơ sở chính
485				5.2.04	Bản vẽ mặt bằng của TTĐTLXOT-CG
486				5.2.09	Hồ sơ thiết kế xây dựng các khối công trình của TTĐTLXOT-CG
487				5.2.10	Bản vẽ hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công các hạng mục của công trình khoa CNSH-CNMT
488			5.5.03		Bảng thống kê phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng
489				5.4.10	Bản vẽ thiết kế, hoàn công đường điện, cấp thoát nước tại các cơ sở
490			5.5.04		Báo cáo số lượng, sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa
491			5.5.06		Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát nhà giáo; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát).
492	5	6	5.6.01		Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị (lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị
493			5.6.02		Quyết định số 637/QĐ-CĐKTCN ngày 06/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công
494			5.6.03		Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị - Mã hóa QT.28 được ban hành theo quyết định số 583/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 4 năm 2018
495			5.6.04		Quy trình sửa chữa máy móc thiết bị - Mã hóa QT.31 được ban hành theo quyết định số 1132/QĐ-CĐKTCN ngày 30 tháng 7 năm 2018
496			5.6.05		Quyết định số 1930/QĐ-CĐKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
497	5	7	5.7.01		Quyết định số 1933/QĐ-CĐKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
498			5.7.02		Nội qui phòng học lý thuyết, Nội qui xưởng thực hành
499			5.7.03		Báo cáo sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa
500				5.1.05	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát nhà giáo, CBQL, nhân viên; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
501	5	8	5.8.01		Dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động
502			5.8.02		Dự án trang thiết bị từ nguồn vốn ODA của chính phủ Cộng hòa liên bang Đức
503			5.8.03		Dự án Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội
504			5.8.04		Danh mục thiết bị dạy nghề tại trường
505			5.8.05		Biên bản kiểm kê tài sản của các đơn vị
506			5.8.06		Bảng danh mục thiết bị tối thiểu của nghề do Bộ LĐTB&XH ban hành
507			5.8.07		Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB-XH ban hành
508			5.8.08		Bảng thống kê số lượng thiết bị dạy nghề theo quy định trong chương trình dạy nghề
509			5.8.09		Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo theo quy định trong chương trình dạy nghề
510				5.5.02	Sĩ số và danh sách các lớp của năm học 2023-2024
511				3.5.01	Thời khóa biểu năm học 2023-2024
512				5.5.04	Bảng thống kê phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng
513				5.8.08	Bảng thống kê số lượng thiết bị dạy nghề theo quy định trong chương trình dạy nghề
514				5.8.07	Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB-XH ban hành
515			5.8.10		Danh sách HSSV đi thực hành, thực tập nơi phối hợp đào tạo
516			5.8.11		Kế hoạch giảng dạy, học tập nơi phối hợp đào tạo
517			5.8.12		Báo cáo về việc thực tập nơi phối hợp đào tạo
518				5.1.05	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL thiết bị đào tạo; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)
519	5	9	5.9.01		Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành
520				5.8.05	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của các đơn vị
521			5.9.02		Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành
522			5.9.03		Bộ ảnh trong các xưởng thực hành
523			5.9.04		Mặt bằng lắp đặt thiết bị các xưởng thực hành

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
524				5.6.01	Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị (lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị)
525			5.9.05		Đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ
526				5.1.05	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát người học, nhà giáo, CBQL thiết bị đào tạo; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát)
527	5	10		5.6.02	Quyết định số 637/QĐ-CĐKTCN ngày 06/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công
528				5.6.03	Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị - Mã hóa QT.28 được ban hành theo quyết định số 583/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 4 năm 2018
529				5.6.05	Quyết định số 1930/QĐ-CĐKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
530				5.9.02	Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành
531			5.10.01		Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng
532	5	11		5.8.04	Danh mục thiết bị dạy nghề tại trường
533				5.8.05	Biên bản kiểm kê tài sản của các đơn vị
534				5.6.01	Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị (lý lịch máy, hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị)
535				5.6.03	Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị - Mã hóa QT.28 được ban hành theo quyết định số 583/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 4 năm 2018
536				5.10.01	Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng
537			5.11.01		Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê; các Biên bản kiểm kê tài sản
538			5.11.02		Danh mục thanh lý tài sản; các quyết định thanh lý tài sản
539	5	12	5.12.01		Báo cáo vật tư tồn kho
540			5.12.02		Bảng dự trù vật tư của các đơn vị
541			5.12.03		Quy trình mua sắm tài sản
542			5.12.04		Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư, thiết bị, Biên bản bàn giao nghiệm thu
543			5.12.05		Quyết định số 1931/QĐ-CĐKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
544			5.12.06		Quyết định số 1932/QĐ-CĐKTCN ngày 25/12/2018 Ban hành Quy định quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
545			5.12.07		Quyết định số 1809/QĐ-CĐKTCN ngày 13/11/2019 Ban hành Quy định về xuất nhập kho vật tư, dụng cụ trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
546			5.12.08		Bảng dự trù danh mục vật đề nghị cấp phát
547			5.12.09		Phiếu nhập, xuất kho
548			5.12.10		Thẻ kho
549			5.12.11		Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, thu nhận vật tư, thiết bị toàn trường
550			5.12.12		Bản vẽ sơ đồ kho tại các xưởng thực hành
551			5.12.13		Báo cáo tình trạng hoạt động các kho của các đơn vị (mái che, rào ngăn cách, khóa, chiếu sáng, thông gió, chống mốc, ẩm
552			5.12.14		Sơ đồ nhà kho của trường
553			5.12.15		Báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư của đơn vị
554			5.12.16		Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê, Biên bản kiểm kê vật tư của các bộ môn và danh mục vật tư thanh lý
555				5.1.05	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát; Phiếu khảo sát nhà giáo, người học; Tổng hợp dữ liệu; Báo cáo kết quả khảo sát).
556	5	13	5.13.01		Sơ đồ thiết kế thư viện
557			5.13.02		Quyết định số 2008/QĐ-CĐKTCN ngày 23/9/2024 của Hiệu trưởng về ban hành quy định hoạt động của thư viện
558				1.2.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 80/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 29/7/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 80a/2021/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2021 của Tổng cục GDNN
559			5.13.03		Danh mục chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt
560	5	14		5.13.03	Quyết định số 2008/QĐ-CĐKTCN ngày 23/9/2024 của Hiệu trưởng về ban hành quy định hoạt động của thư viện
561			5.14.01		Danh mục sách tại thư viện
562			5.14.02		Danh mục file tài liệu tại thư viện
563			5.14.03		Giấy đề nghị in/photo giáo trình, tài liệu
564			5.14.04		Hợp đồng số 02/HDLCS-TVT ngày 02 tháng 01 năm 2023 của thư viện Tỉnh về luân chuyển sách giữa thư viện Tỉnh và trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
565			5.14.05		Bản ghi nhớ về việc hợp tác công tác thư viện giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và Trường Đại học Nha Trang
566			5.14.06		Báo cáo số 1793/BC-CĐKTCN ngày 29/8/2024 tổng kết hoạt động thư viện năm học 2023 – 2024 và phương hướng hoạt động thư viện năm học 2024 - 2025
567				1.7.18	Kế hoạch số 1126/KH-CĐKTCN ngày 12/6/2024 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2024
568			5.14.07		Phiếu khảo sát thu thập ý kiến
569			5.14.08		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về hoạt động của thư viện năm 2024
570	5	15	5.15.01		Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện
571			5.15.02		Thư viện điện tử
572			5.15.03		Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet
573			5.15.04		Bản ghi nhớ về việc hợp tác công tác thư viện giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và Trường Đại học Nha Trang
574			5.15.05		Danh mục tài liệu, giáo trình được số hóa
575			5.15.06		Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát)
576	6	1	6.1.01		Quyết định số 1870/QĐ-CĐKTCN ngày 24/10/2023 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCN Nha Trang về việc Quy định hướng dẫn thực hiện sáng kiến; đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
577			6.1.02		Quyết định số 1197/QĐ-CĐKTCN ngày 04/8/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐKTCN Nha Trang Quy định về định mức chi và chế độ hỗ trợ kinh phí cho sáng cấp trường
578				1.3.04	Quyết định số 2325/QĐ-CĐKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
579			6.1.03		Các quyết định khen thưởng, Danh sách chi tiền năm 2024
580				1.6.13	Quyết định số 1612/QĐ-CĐKTCN ngày 07/08/2024 về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024
581				1.6.14	Quyết định số 1613/QĐ-CĐKTCN ngày 07/08/2024 về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024
582				1.6.15	Quyết định số 1617/QĐ-CĐKTCN ngày 08/08/2024 về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2023 – 2024
583			6.1.04		Các Công văn cử/mời tham dự tập huấn, học tập chuyên giao công nghệ, học tập nâng cao trình độ năm 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
584			6.1.05		Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát năm 2024)
585	6	2	6.2.01		Danh sách Hồ sơ thuyết minh đề tài, sáng kiến đăng ký năm học 2023-2024
586			6.2.02		Quyết định số 2011/QĐ-CDKTCN ngày 22/11/2023 về thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến năm học 2023-2024
587			6.2.03		Các Quyết định của Hiệu trưởng phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024
588			6.2.04		Báo cáo ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024
589	6	3	6.3.01		Bản thống kê các bài báo đăng tạp chí năm 2024
590			6.3.02		Các bài báo đăng tạp chí năm 2024
591	6	4		6.2.03	Các Quyết định của Hiệu trưởng phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024
592				6.2.04	Báo cáo ứng dụng kết quả đề tài, sáng kiến năm học 2023-2024
593	6	5	6.5.01		Biên bản ghi nhớ giữa trường CDKTCNNT và Cơ quan hợp tác phát triển Đức – Chương trình “ Đổi mới đào tạo nghề Việt Nam”; Thỏa thuận giữa Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) GmbH và Bộ LĐTB&XH v/v thực hiện Dự án Chương trình đổi mới GDNN Việt Nam II
594			6.5.02		Hợp đồng đào tạo thí điểm đào tạo trình độ cao đẳng cấp độ quốc tế nghề Công nghệ ô tô số 1320/HĐĐT-VP ngày 27/12/2019 giữa Văn phòng Tổng cục GDNN và Trường CDKTCN Nha Trang; Hợp đồng đào tạo thí điểm đào tạo trình độ cao đẳng cấp độ quốc tế nghề Điện công nghiệp số 1321/HĐĐT-VP ngày 27/12/2019 giữa Văn phòng Tổng cục GDNN và Trường CDKTCN Nha Trang
595			6.5.03		Quyết định cử giảng viên 2 nghề đào tạo thí điểm bồi dưỡng kỹ năng tại CHLB Đức
596			6.5.04		Các hình ảnh đào tạo 2 lớp liên kết
597			6.5.05		Các Hội thảo, hội nghị tập huấn do tổ chức GIZ tổ chức năm 2024
598			6.5.06		Các công văn, quyết định cử CBNG tham gia hội nghị, hội thảo do tổ chức GIZ tổ chức năm 2024
599			6.5.07		Công văn, quyết định cử cán bộ nhà giáo tham tập huấn bồi dưỡng năm 2024
600			6.5.08		Báo cáo về kết quả liên kết đào tạo/Báo cáo triển khai hoạt động hợp tác năm 2024
601	7	1		1.3.04	Quyết định số 2325/QĐ-CDKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024;

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					Quyết định số 512/QĐ-CĐKTCN ngày 26/03/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 1586/QĐ-CĐKTCN ngày 31/07/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
602			7.1.01		Thông báo về việc xây dựng dự toán NSNN của Hiệu trưởng năm 2024
603			7.1.02		Dự toán ngân sách của Trường và TTĐTLXOT-CG
604			7.1.03		Quyết định số 49/QĐ-CĐKTCN ngày 08/01/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
605			7.1.04		Quyết định số 745/QĐ-CĐKTCN ngày 16/04/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
606	7	2		1.3.04	Quyết định số 2325/QĐ-CĐKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 512/QĐ-CĐKTCN ngày 26/03/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 1586/QĐ-CĐKTCN ngày 31/07/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
607			7.2.01		Quyết định số 752/QĐ-CĐKTCN ngày 02/6/2022 về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2022-2023 đến 2025-2026 của trường và các trung tâm
608			7.2.02		Quyết định số 1111/QĐ-CĐKTCN ngày 20/7/2022 về việc quy định mức thu học phí hệ cao đẳng và trung cấp theo tín chỉ từ năm học 2022-2023 đến 2025 -2026 của trường và các trung tâm
609			7.2.03		Các quyết định về mức thu học phí học viên của trường và trung tâm 2024
610			7.2.04		Hợp đồng liên kết đào tạo, dịch vụ của trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
611			7.2.05		Báo cáo và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với cơ quan thuế của trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
612			7.2.06		Bảng đối chiếu tình hình kinh phí sử dụng với Kho bạc, ngân hàng của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
613			7.2.07		Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
614			7.2.08		Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
615	7	3	7.3.01		Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN năm 2024
616				7.2.01	Quyết định số 752/QĐ-CĐKTCN ngày 02/6/2022 về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2022-2023 đến 2025-2026 của trường và các trung tâm
617				7.2.02	Quyết định số 1111/QĐ-CĐKTCN ngày 20/7/2022 về việc quy định mức thu học phí hệ cao đẳng và trung cấp theo tín chỉ từ năm học 2022-2023 đến 2025 -2026 của trường và các trung tâm
618				7.2.03	Các quyết định về mức thu học phí học viên của trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
619				7.2.04	Hợp đồng liên kết đào tạo, dịch vụ của trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
620				7.2.07	Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
621				7.2.08	Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
622	7	4		7.3.01	Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN năm 2024
623				1.3.04	Quyết định số 2325/QĐ-CĐKTCN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 512/QĐ-CĐKTCN ngày 26/03/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 1586/QĐ-CĐKTCN ngày 31/07/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
624				7.2.05	Báo cáo và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với cơ quan thuế của trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
625				7.2.06	Bảng đối chiếu tình hình kinh phí sử dụng với Kho bạc, ngân hàng của trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
626				7.2.07	-Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
627				7.2.08	Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
628			7.4.01		Biên bản duyệt quyết toán năm 2023 của Sở tài chính
629	7	5	7.5.01		Thông báo kiểm tra đối với TTĐTLXOT-CG năm 2024
630			7.5.02		Kết quả kiểm tra TTĐTLXOT-CG năm 2024
631				7.4.01	Biên bản duyệt quyết toán năm 2023 của Sở tài chính
632				7.1.04	Quyết định số 49/QĐ-CĐKTCN ngày 08/01/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
633				7.1.05	Quyết định số 745/QĐ-CĐKTCN ngày 16/04/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
634				7.2.07	Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
635				7.2.08	Hệ thống hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán của Trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
636	7	6	7.6.01		Đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính và biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính của trường và TTĐTLXOT-CG năm 2024
637			7.6.02		Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát)
638	8	1	8.1.01		Số 172/KH-CĐKTCN ngày 20/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023; Kế hoạch số 400/KH-CĐKTCN ngày 12/03/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh hệ trung cấp, cao đẳng 9+, cao đẳng năm 2024; Thông báo số 149/TB-CĐKTCN ngày 24/01/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm GDNN cho nhà giáo dạy Trình độ Cao đẳng, trung cấp, trình độ Sơ cấp, liên thông trình độ Sơ cấp lên Cao đẳng, Trung cấp năm 2024; Quyết định số 785/QĐ-CĐKTCN ngày 29/3/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên; Quyết định số 194 /QĐ-CĐKTCN ngày 23/2/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề lái xe ô tô và mô tô
639			8.1.02		Thông tin tuyển sinh bằng tờ rơi năm học 2023-2024; Các kế hoạch tham quan các trường THCS, THPT

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
640				2.5.02	Các Quyết định ban hành CTĐT của các nghề năm 2023
641				2.4.02	Kế hoạch đào tạo năm học 2023-2024
642			8.1.03		Trang website của trường, Cổng thông tin HSSV
643			8.1.04		Kế hoạch số 1341/KH-CĐKTCN ngày 15/8/2023 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa Trung cấp Khóa 17 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1422/KH-CĐKTCN ngày 29/8/2023 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa Cao đẳng Khóa 17 năm học 2023-2024
644			8.1.05		Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quyết định số 1284/QĐ-CĐKTCN ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quyết định số 628/QĐ-CĐKTCN ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang về việc Ban hành Quy chế đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn
645			8.1.06		Quyết định số 2166/QĐ-CĐKTCN ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định Công tác nhà giáo chủ nhiệm của Trường CĐKTCN Nha Trang
646			8.1.07		Quyết định số 1697/QĐ-CĐKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
647			8.1.08		Quyết định số 636/QĐ-CĐKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở Ký túc xá đối với HSSV
648			8.1.09		Quyết định số 260/QĐ-CĐKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
649			8.1.10		Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát)
650	8	2		8.1.07	Quyết định số 1697/QĐ-CĐKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
651			8.2.01		Quyết định số 2403/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy trình xét miễn, giảm học phí; Quy trình xét, cấp chính sách nội trú
652			8.2.02		Quyết định số 1826/QĐ-CDKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 1) năm học 2023-2024; Quyết định số 2036/QĐ-CDKTCN ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 2) năm học 2023-2024; Quyết định số 2068/QĐ-CDKTCN ngày 17/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khóa 17 (đợt 1), năm học 2023-2024; Quyết định số 541/QĐ-CDKTCN ngày 01/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 1) bổ sung năm học 2023-2024; Quyết định số 542/QĐ-CDKTCN ngày 01/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 2) bổ sung năm học 2023-2024; Quyết định số 543/QĐ-CDKTCN ngày 01/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khóa 17 (đợt 1) bổ sung, năm học 2023-2024; Quyết định số 648/QĐ-CDKTCN ngày 09/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2023-2024; Quyết định số 977/QĐ-CDKTCN ngày 24/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khóa 17 (đợt 2), năm học 2023-2024
653			8.2.03		Quyết định số 2032/QĐ- CDKTCN ngày 14/11/2023 về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ I, năm học 2023- 2024; Quyết định số 2452/QĐ- CDKTCN ngày 27/12/2023 về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ I bổ sung, năm học 2023- 2024; Quyết định số 644/QĐ- CDKTCN ngày 9/4/2024 về việc cấp chính sách nội trú cho sinh viên học kỳ II, năm học 2023- 2024
654			8.2.04		Quyết định số 636/QĐ-CDKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở KTX đối với HSSV

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
655			8.2.05		Quyết định số 127/QĐ-CĐKTCN ngày 22/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm tiền ở KTX học kỳ I, năm học 2023- 2024; Quyết định số 1487/QĐ-CĐKTCN ngày 17/07/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Miễn, giảm tiền ở KTX học kỳ II, năm học 2023- 2024
656			1.4.06		Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
657	8	3		8.1.09	Quyết định số 260/QĐ-CĐKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;
658			8.3.01		Quyết định số 1712/QĐ-CĐKTCN ngày 02/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành quy trình bảo đảm chất lượng phòng CTHSSV sửa đổi bổ sung năm 2023
659			8.3.02		Quyết định số 2031/QĐ-CĐKTCN ngày 14/11/2023 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng cho HSSV là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ I năm học 2023-2024; Quyết định số 645/QĐ-CĐKTCN ngày 9/04/2024 của Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc cấp học bổng cho HSSV là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa học kỳ II năm học 2023-2024
660			8.3.03		Quyết định số 1024/QĐ-CĐKTCN ngày 29/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023-2024
661			8.3.04		Quyết định số 1824/QĐ-CĐKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa sinh viên cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) Khóa 16; Quyết định số 1825/QĐ-CĐKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa học sinh Trung cấp khóa 15; Quyết định số 754/QĐ-CĐKTCN ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Công nhận danh hiệu và khen thưởng cuối khóa học sinh Cao đẳng khóa 15 (đợt 1)

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
662			8.3.05		Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân HSSV đạt giải trong các cuộc thi năm học 2023-2024: Quyết số 2451/QĐ-CĐKTCN ngày 27/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Tập thể lớp có thành tích trong đợt phát động thi đua “Dạy tốt-Học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Quyết số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 22/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Khen thưởng sinh viên xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động ký túc xá năm 2023; Quyết số 874/QĐ-CĐKTCN ngày 07/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Về việc khen thưởng Cuộc thi “Ảnh đẹp và Video clip ấn tượng” về cán bộ, nhà giáo, HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2024
663				8.1.06	Quyết định số 2166/QĐ-CĐKTCN ngày 15/10/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định Công tác nhà giáo chủ nhiệm của Trường CĐKTCN Nha Trang
664			8.3.06		Quyết định số 1659/QĐ-CĐKTCN ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phân công nhà giáo chủ nhiệm năm học 2023-2024
665			8.3.07		Thông báo số 909/TB-CĐKTCN ngày 13/5/2024 về Kết quả đánh giá công tác chủ nhiệm học kỳ I, năm học 2023 – 2024; Thông báo số 1747/TB-CĐKTCN ngày 26/8/2024 về Kết quả đánh giá công tác chủ nhiệm học kỳ II, năm học 2023 – 2024
666				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
667				8.1.10	Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát).
668	8	4		8.1.01	Số 172/KH-CĐKTCN ngày 20/02/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023; Kế hoạch số 400/KH-CĐKTCN ngày 12/03/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh hệ trung cấp, cao đẳng 9+, cao đẳng năm 2024
669			8.4.01		Quyết định số 1697/QĐ-CĐKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 2403/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					Trang ban hành Quy trình xét, cấp chính sách nội trú; Quy trình xét miễn, giảm học phí; Quyết định số 636/QĐ-CĐKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở Ký túc xá đối với HSSV; Quyết định số 260/QĐ-CĐKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1712/QĐ-CĐKTCN ngày 02/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành quy trình bảo đảm chất lượng phòng CTHSSV sửa đổi bổ sung năm 2023
670				1.4.06	Báo cáo số 2468/BC-CĐKTCN ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025
671				8.1.01	Thông báo số 149/TB-CĐKTCN ngày 24/01/2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tuyển sinh bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm GDNN cho nhà giáo dạy Trình độ Cao đẳng, trung cấp, trình độ Sơ cấp, liên thông trình độ Sơ cấp lên Cao đẳng, Trung cấp năm 2024; Quyết định số 785/QĐ-CĐKTCN ngày 29/3/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên; Quyết định số 194 /QĐ-CĐKTCN ngày 23/2/2023 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề lái xe ô tô và mô tô
672				8.1.10	Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát
673	8	5	8.5.01		Các bảng vẽ KTX
674			8.5.02		Quyết định số 1146/QĐ-CĐKTCN ngày 12/07/2023 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng CT HSSV
675			8.5.03		Danh sách HSSV ở KTX năm học 2023- 2024
676			8.5.04		Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm số 01/2022/ATTP-CNĐK ngày 08/01/2022 có hiệu lực 3 năm
677			8.5.05		Báo cáo hoạt động của căn tin năm học 2023- 2024
678			8.5.06		Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ Quản lý Ký túc xá năm học 2023- 2024và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025; Báo cáo tổng kết năm học 2023- 2024 của phòng CTHSSV

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
679				8.1.10	Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát
680	8	6	8.6.01		Hồ sơ cán bộ y tế
681			8.6.02		Danh mục thiết bị y tế cơ bản của trường
682			8.6.03		Kế hoạch số 1332/KH-CĐKTCN ngày 14/8/2024 về công tác y tế năm học 2023-2024
683			8.6.04		Báo cáo số 764/BC-CĐKTCN ngày 17/4/2024 về công tác y tế của Trường CĐKTCN năm học 2023-2024
684			8.6.05		Thông báo số 1850/TB-CĐKTCN Về việc tổ chức khám sức khoẻ cho HSSV năm học 2023-2024
685			8.6.06		Kế hoạch số 811/KH-CĐKTCN ngày 25/4/2024 Về việc triển khai Phương án xử lý khi có trường hợp ngộ độc thực phẩm tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
686			8.6.07		Thông báo 631/TB-CĐKTCN ngày 08/4/2024 về việc Tăng cường công tác truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại Trường
687			8.6.08		Thông báo số 1359/TB-CĐKTCN ngày 18/8/2023 Về việc vệ sinh toàn trường đón năm học mới 2023-2024
688			8.6.09		Quyết định số 266/QĐ-CĐKTCN ngày 26/2/2024 về việc kiện toàn Ban y tế Trường CĐKTCNNT
689			8.6.10		Báo cáo hoạt động của nhà ăn và KTX; Biên bản kiểm tra hoạt động của bếp ăn KTX, căn tin hàng tháng
690				8.5.04	Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm số 01/2022/ATTP-CNĐK ngày 08/01/2022
691			8.6.11		Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở
692				8.1.10	Hồ sơ khảo sát(Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát)
693	8	7	8.7.01		Quyết định số 22/QĐ-ĐTN ngày 25/9/2023 của Ban thường vụ Đoàn TNCSHCM về việc thành lập đội tự quản, An ninh trật tự tại trường năm học 2023-2024; Kế hoạch hoạt động năm học 2023-2024 của đội tự quản, An ninh trật tự; Quyết định số 1674/QĐ-CĐKTCN ngày 26/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Thành lập Đội tự quản về an ninh trật tự Ký túc xá trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang năm học 2023-2024; Kế hoạch hoạt động năm học 2023-2024 của Đội tự quản về an ninh trật tự KTX
694			8.7.02		Kế hoạch số 1367/KH-CĐKTCN ngày 01/7/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang triển khai thực hiện tăng cường công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tện nạn xã hội trong HSSV; Kế hoạch

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					số 783/KH-CĐKT ngày 22/4/2024 của Trường Cao đẳng KTCN Nha Trang tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho HSSV Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 của trường
695				8.1.10	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát
696	8	8	8.8.01		Kế hoạch số 1994/KH-CĐKTCN 20/9/2024 về việc tổ chức ngày hội việc làm cho HSSV năm 2024
697			8.8.02		Các thông báo của doanh nghiệp xin tuyển lao động tại cổng thông tin sinh viên địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn năm 2024
698			8.8.03		Các Thông báo số 393/TB-CĐKTCN ngày 12/3/2024, Thông báo số 1423/TB-CĐKTCN ngày 11/7/2024 về việc đăng ký nhu cầu việc làm của HSSV năm 2024; Thông báo số 1260/TB-CĐKTCN ngày 25/6/2024 về việc phối hợp giới thiệu HSSV đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS
699			8.8.04		Báo cáo kết quả tư vấn, việc làm năm 2024
700				8.1.10	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát
701	8	9	8.9.01		Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
702			8.9.02		Báo cáo số 1698/BC-CĐKTCN ngày 19/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về kết quả hợp tác Doanh nghiệp năm học 2023-2024
703				8.8.01	Kế hoạch số 1994/KH-CĐKTCN 20/9/2024 về việc tổ chức ngày hội việc làm cho HSSV năm 2024
704			8.9.03		Danh sách Doanh nghiệp tham gia ngày hội việc làm
705				8.8.02	Các thông báo của Doanh nghiệp tuyển dụng lao động tại cổng thông tin sinh viên địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn năm 2024
706				8.8.03	Các Thông báo số 393/TB-CĐKTCN ngày 12/3/2024 về việc đăng ký nhu cầu việc làm của HSSV năm 2024, Thông báo số 1423/TB-CĐKTCN ngày 11/7/2024 về việc đăng ký nhu cầu việc làm của HSSV năm 2024; Thông báo số 1260/TB-CĐKTCN ngày 25/6/2024 về việc phối hợp giới thiệu HSSV đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS
707			8.9.04		Báo cáo kết quả tổ chức ngày hội việc làm năm 2024
708				8.1.10	Hồ sơ khảo sát (Kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát, Tổng hợp dữ liệu, Báo cáo kết quả khảo sát

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
709	9	1	9.1.01		Kế hoạch số 1126/KH-CĐKTCN ngày 12/6/2024 về hoạt động BĐCL của CBVC, HSSV và DN
710			9.1.02		Danh sách các đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến năm 2024
711			9.1.03		Danh sách người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2024
712			9.1.04		Phiếu khảo sát thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động năm 2024
713			9.1.05		Báo cáo kết quả khảo sát thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2024
714	9	2	9.2.01		Kế hoạch số 867/KH-CĐKTCN ngày 06/5/2024 về Thu thập ý kiến của CBVC-NLĐ về hoạt động TC-HC năm 2024
715			9.2.02		Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm CBVC-NLĐ năm 2024
716			9.2.03		Danh sách CBVC-NLĐ năm 2024
717			9.2.04		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm CBVC- NLĐ năm 2024
718	9	3	9.3.01		Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát năm 2024
719			9.3.02		Quyết định 1627/QĐ-CĐKTCN ngày 19/9/2023 của Hiệu trưởng phê duyệt danh sách các lớp và số lượng HSSV học tiếp năm học 2023-2024; Quyết định 1823/QĐ-CĐKTCN ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Về việc bổ sung danh sách các lớp và số lượng HSSV học tiếp năm học 2023-2024; Các quyết định thành lập các lớp khóa 17
720			9.3.03		Danh sách người học được thu thập ý kiến
721			9.3.04		Báo cáo kết quả khảo sát về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Trường năm học 2023 – 2024
722	9	4		1.7.12	Công văn số 96/CKĐCL-KĐ ngày 12/5/2020 về việc tự đánh giá chất lượng
723				1.7.13	Quyết định số 629/QĐ-CĐKTCN ngày 08/4/2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024
724				1.7.14	Kế hoạch số 661/KH-CĐKTCN ngày 10/4/2024 của Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
725				1.7.15	Các Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024
726				1.7.16	Kế hoạch số 748/KH-CĐKTCN ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024
727				1.7.17	Kế hoạch công tác của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí năm học 2023-2024
728				1.5.01	Các Báo cáo tổng kết công tác năm học 2023-2024 và phương hướng năm học 2024-2025 của các đơn vị
729			9.4.01		Báo cáo số /BC-CĐKTCN của Hiệu trưởng về kết quả tự đánh giá CLCSGDNN; Báo cáo số 2490 /BC-CĐKTCN ngày 03/12/2024 của Hiệu trưởng về tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT
730			9.4.02		Công khai báo cáo qua website: http://cdktcnnt.edu.vn
731		9	5	1.7.06	Báo cáo số 2448/BC-CĐKTCN ngày 27/12/2023 - Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023
732				1.7.07	Thông báo số 263/TB-CĐKTCN ngày 22/02/2024 của Hiệu trưởng về việc Thông báo những tồn tại công tác BDCL năm 2023
733				1.4.03	Kế hoạch số 301/KH-CĐKTCN ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về Kế hoạch khắc phục những tồn tại công tác BDCL năm 2023
734				1.7.09	Kế hoạch số 1869/KH-CĐKTCN ngày 24/10/2023 về việc xây dựng và phát triển hệ thống Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm học 2023 - 2024
735			9.5.01		Báo cáo kết quả khắc phục tồn tại trong công tác BDCL năm 2023
736				9.4.01	Báo cáo số /BC-CĐKTCN của Hiệu trưởng về kết quả tự đánh giá CLCSGDNN; Báo cáo số 2490 /BC-CĐKTCN ngày 03/12/2024 của Hiệu trưởng về tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT
737	9	6	9.6.01		Quyết định số 624/QĐ-CĐKTCN ngày 08/04/2024 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng khóa 15; Quyết định số 1824/QĐ-CĐKTCN ngày 04/9/2024 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Trung cấp khóa 16
738			9.6.02		Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm học 2023-2024
739			9.6.03		Kế hoạch số 1419/KH-CĐKTCN ngày 11/7/2024 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2024
740			9.6.04		Phiếu khảo sát điều tra lần vết năm 2024

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
741			9.6.05		Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp khóa 15,16